

VIETNAM EXPRESS



tối khi đi ngủ



sau mỗi bữa ăn

bài học vệ sinh thường thức



sáng sớm thức dậy



Có thể rằng các em quên chải răng sau mỗi bữa ăn, nhưng các em phải giữ đúng phép vệ - sinh thường thức tối cần này: chải răng sáng sớm thức dậy và tối khi đi ngủ.

Thuốc đánh răng **Perlón** sẵn sàng phục vụ các em với ly từ FLUOR màu nhiệm, bảo vệ ngà răng chống sâu răng.

Perlón
bạn của răng non

PHOTO THONG

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ

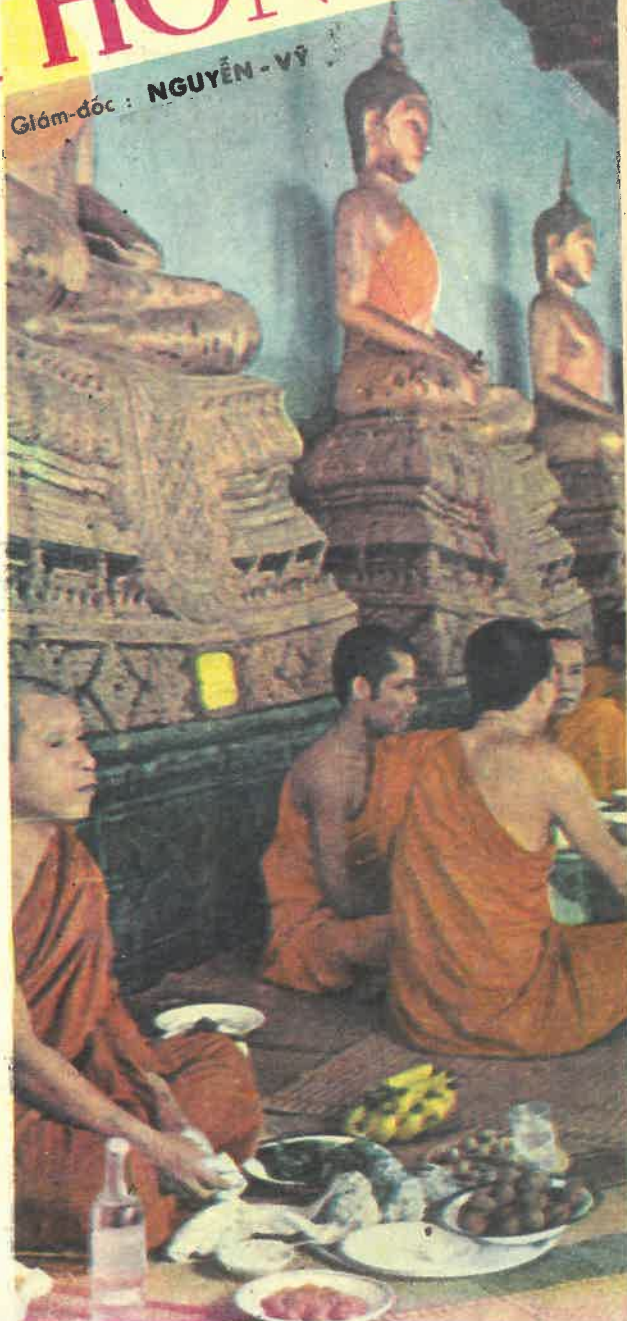


Vol. 9

HẠT ĐẠN

2511 =

192



PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX số 192 * 1-6-1967

1.— Nguyễn về Địa ngục (thơ)	Nguyễn-Vũ	5 — 6
2.— Phật-giáo thuần túy	Nguyễn-Vũ	7 — 12
3.— Cung oán ngâm khúc	Hubert-Hohl	13 — 23
4.— Chiến lược địa đạo của V.C.	Phạm-văn-Sơn	24 — 29
5.— Sầu dĩ vãng (thơ)	Lê-Thu	30
6.— Quê hương xứ đá (truyện)	Dương-Trữ-La	31 — 41
7.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vũ	42 — 46
8.— Định hướng (thơ)	Diệu-Nga	47
9.— Saigon — Châu-Độc	Tâm-Tri	48 — 51
10.— Bông ưu đàm (thơ)	Thế-Hồng-Lam	52

11.— Con nhên (truyện dịch)	Ng-tằng-Liên	53 — 56
12.— Vũ điệu Cao-Miên	Lê-Hương	57 — 62
13.— Trời hồng vàng (truyện)	Trần-Tuấn-Kiệt	63 — 72
14.— Phở-Thông vòng quanh	Tín-Khanh	73 — 77
15.— Xin trả lại anh (thơ)	Phường-Duyên	78
16.— 9 ngày ở trung-tâm 3	Nguyễn-Thu-Minh	79 — 84
17.— Nghĩ về ngày Phật-dân	Nguyễn-tiến-Quyển	85 — 91
18.— Vực thăm (truyện dài)	Thâm-thệ-Hà	92 — 97
19.— Nàng công chúa Bướm	Thu-Mai	98 — 107
20.— 4.000 năm ca dao	Nguyễn-Nhĩ	108 — 109
21.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	110 — 114



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỞ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỞ THÔNG, printed in Việt-Nam.

- Tổng phát hành PHỞ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đà-Thám — Saigon
- Tổng-phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

Nguyễn về Địa-ngục

Chừng nào chết, con nguyện về Địa-ngục,
Con không ham hạnh phúc cõi Thiên-đường,
Nguyễn ở với những vong hồn khổ nhục,
Những thân tàn bị dày dọ đau thương.

Muôn triệu sinh-linh hiền lành vô tội,
Giòng tâm tư khôn cạn lệ sầu bi,
Sống điêu-dùng giữa loạn cuồng xã-hội,
Chết còn mang sậu hận xuống âm-ty.

Máu, nước mắt, mồ hôi, lời rên xiết,
Từ dương-gian tràn dội xuống Diêm-đài,
Những hình phạt, hãi hùng và gớm ghiếc,
Đày dọ người kiếp kiếp đến đầu-thai.

Người tội-lỗi tại vì đời tội-lỗi,
Người khổ đau vì Trời-Đất bất công
Đời thối nát, nên người thành bi-đi
Xã-hội bất lương, kẻ có người không.

Thời Mạt pháp loài người sinh đốn mạt,
Cửa từ bi mở rộng đón yêu ma,
Ai cầu Phật về Nát-bàn Cực-lạc,
Ai cùng tôi, xin làm quý-dạ-xoa ?

Đề gài gửi những hình hài cô quạnh,
Những thân tàn ma dại chẳng ai thương,
Đề an-ủi những vong linh đói lạnh,
Những cô hồn thất thểu giữa đêm sương.

Hòa kiếp ta với kiếp người bạc phúc,
Kết hôn ta với hôn kẻ đơn cô.
Chia bi-hận với lớp người khổ nhục.
Chịu số phận với những kẻ bơ vơ.

Con lay Đức Thích-Ca, Đức A-Di-Đà,
Đức Quan-Thế-Âm Bồ-Tát,

Con tụng Phổ-môn, con lạy chuỗi hạt,
Con niệm Thập Chú, Lăng Nghiêm, Hồng Danh,
Nhưng không phải con nguyện về Cực-lạc,
Xin xuống địa ngục, nguyện làm súc sanh.

● NGUYỄN-VỸ

Phật

giáo

thuần-túy

XA-THUYẾT

★ NGUYỄN-VỸ

ĐỨNG trên bình diện riêng biệt của tư-tưởng, nghĩa là trí-óc con người thoát mọi ý-thức-hệ tôn-giáo, thì Đức Çakya Mouni là: trước hết, một nhà Đại-Hiền-Triết.

Nhưng, khác hơn tất cả các nhà Triết-học Đông-phương và Tây-phương, — không giống những nhà Sáng-lập Tôn-giáo khác, Zarathoustra, Bráhma, Jêsus Christ, Mahomet v.v..., — Thích-Ca-Mâu-Ni đã nghiêng mình nhìn vào thực-tế ĐAU KHỔ của loài người, và suốt đời tìm-kiểm giải-pháp cứu loài người khỏi ĐAU-KHỔ.

PHẬT GIÁO THUẦN TÚY

Đó là nguyên-thủy và mục-phiêu của một hệ-thống triết-học mà căn-bản là TRANG-THÁI NHÂN-SINH, với tất cả những THỰC-TẾ LINH-ĐÔNG, NÃO-NÙNG, CHUA-CHÁT của nó.

Nó phát nguồn từ những quan-sát và suy-tư của một chàng thanh niên 19 tuổi, một Hoàng-tử, con của một Maharajah, tiểu-vương Ấn-Độ, gần Hy-Mã-Lạp Sơn. Quan sát và suy tư chung quanh vấn đề ĐỜI SỐNG VÀ KIẾP SỐNG CỦA CON NGƯỜI.

Sau này, Hoàng-tử Siddharta đi « tu », thành « Phật », thì tất cả nguyên tắc chỉ đạo của Giáo-lý Phật cũng đều xây dựng trên nền tảng triết-lý kia :

TRIẾT-LÝ ĐAU KHỔ CỦA CHÚNG SINH.

Gạt hết ra một bên tất cả những truyền thuyết đúng hay không đúng, huyền bí hay xác thực mà phần nhiều kinh sách của các Đệ tử thêm dệt thêm vào cũng như trong tất cả các tôn giáo, đây chúng ta chỉ tìm đến ý nghĩa chân chính của Phật-giáo, tinh chất thuần túy lịch sử và nhân bản của Phật-giáo, cái « substantifique moelle » như Montaigne đã nói, cốt tủy của triết lý đạo Phật.

Ý nghĩa cốt yếu ấy không ở đâu xa. Triết-học của Phật giáo không viển vông, không huyền bí : nó phơi bày ra trước mắt Siddharta trên 500 năm trước J.C. cũng như trước mắt chúng sinh ngày nay và mãi mãi. Triết-lý đó, vị Hoàng-tử 19 tuổi đã nắm được, trong bốn cuộc du ngoạn

PHẬT GIÁO THUẦN TÚY

lần đầu tiên ngoài bốn cửa thành Kinh-đô của Tịnh-Phan-Vương.

Hoàng-tử sống trong nhung lụa từ nhỏ đến lớn, quanh quẩn ngày đêm trong những lâu-đài nguy-nga, yến tiệc tưng bừng, đờn ca, múa hát, gái đẹp, rượu ngon...

Bỗng bốn cuộc du ngoạn ra khỏi khung cảnh trụy hoan của Cung vàng Điện ngọc, bất chợt để cho Hoàng-tử trông thấy đời sống đau khổ của dân chúng, cảnh già-yếu, bệnh tật, chết chóc, nông dân làm lụng vất vả và nghèo đói, những con trùn con sâu bị lưỡi cày làm đứt từng đoạn ruột, hoặc bị chim chóc mổ ăn, những người hành khất đi xin, những nhà tu chán đời...

Những ảnh tượng khốn đốn bị thương, sầu ưu, khổ não của quảng-đại quần-chúng Ấn-độ, của nhân loại nói chung, in sâu vào tâm não của người con dòng họ Gautama, trái ngược hẳn với cảnh ăn chơi hoan lạc trong Cung-điện nhà Vua.

Nửa đêm, Hoàng-tử Siddharta lên từ giã Cung-điện, vợ con, cùng người hầu cận Chana cỡi ngựa bạch trốn vào rừng sâu núi thẳm. Ngài lấy gươm cắt tóc, cỡi áo Hoàng-tử trao cho Chana đem về Vua. Từ đêm ấy, Ngài khoát mảnh áo vàng của Sramana (tu-sĩ), đi tìm câu trả lời cho ám-ảnh nhân-sinh : « Làm cách nào cứu loài người khỏi ĐAU KHỔ ? »

oOo

Tóm lại, nguyên do khiến Hoàng-tử Siddharta « đi tu »,

là **NGÀI THẤY LOẠI NGƯỜI QUÁ ĐAU KHỔ**. Sống không phải một ân-huê, mà là một nghiệp chướng. Do đó, mục đích « đi tu » của Ngài, là **TÌM PHƯƠNG PHÁP GIẢI THOÁT CHÚNG-SINH KHỎI ĐAU KHỔ**. (Durkha), khỏi nghiệp chướng Samsāra.

Và, ngồi dưới cây Bồ-Đề, ngài đã tìm ra **CHÂN-LÝ** của ĐAU KHỔ: Ngài đã phát-minh triết-thuyết **TỨ DIỆU ĐỂ**, khởi điểm của Phật-giáo, một **TÔN GIÁO CỨU KHỔ** vậy.

Những thuyết khác của Phật giáo: Luân hồi, Thập-nhị Nhân-Duyên, Bát-chánh-Đạo, v.v.. đều được bổ túc để hoàn thành ý-thức-hệ triết-lý và xã-hội của Phật-giáo càng được đầy đủ, sâu rộng và chặt chẽ thêm.

« Luân hồi » và « Thập nhị nhân duyên » thuộc về phần tư tưởng của Giáo lý, « Bát chánh đạo » là khuôn vàng thước ngọc của phần thực hành giáo lý.

Lịch trình tiến triển tư tưởng của Đức Phật là muốn cứu người khỏi đau khổ, ta phải tự giác ngộ các mê lầm của nghiệp chướng, nguyên do đau khổ của chính bản thân ta. Thành quả xong rồi, ta mới giác ngộ và cứu độ cho người khác. Để vạch con đường tự giác ấy, là phương pháp tu luyện của người theo Phật, Đức Phật đã chỉ cho ta « Tam Đường Chánh » làm phương châm tu luyện, kỷ luật tu hành.

Không theo được Bát-chánh-Đạo, tức là không thể « tự giác », không bao giờ đạt đến cứu cánh Phật-giáo, xa là

ảnh tượng Tì Bi màu nhiệm, không tự cứu được bản thân không-làm sao cứu được nhân loại ra khỏi vòng đau khổ.

N GÀY nay Phật giáo bị xuyên tạc quá nhiều. Một số Tăng già (Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni), đã âm mưu phản bội Phật giáo, hành động và tư tưởng của họ không còn thuần túy Phật giáo nữa. Trái lại, Họ đã phá bỏ dần dần các Kinh-sách của Phật, vi phạm các giới luật của Phật, và dưới những áp lực quyến rũ của các loài ma quỷ hiện đại, họ đã dấn lên « **BÁT CHÁNH ĐẠO** » (1) và đã hòa nhau chạy theo Bà-đạo, dưới lớp áo cà-sa.

Hai chữ « **TỪ BI** », là kết quả trực tiếp của **BÁT-CHÁNH ĐẠO**, đã bị một số chư tăng kia chà đạp bằng những hành động bạo tàn, xảo trá, tà dâm, ô nhục, sân si, tham giàu, tham quyền, tham sắc, gây ra không biết bao nhiêu tội ác đối với Phật, Pháp, Tăng, đối với xã-hội, nhân dân, với Phật tử.

Họ đã xa rời quần chúng đói, rách, đau khổ, để họ đua đòi theo cảnh sống xa hoa vật chất, ăn sung sướng, ở sang trọng, lấy của thập phương để phá Đạo, phản Đạo. Họ quyến rũ đàn bà con gái, họ làm tiền các Phật-tử thuần-thành tin-tưởng nơi « Quý thầy », để họ « xây dựng » nếp sống « tu-sĩ yêu đời » của họ. Họ trở nên kiêu-căng, mù-quáng, ngớ-ngẩn.

Phật giáo thuần túy không còn nữa với thiểu số « tăng già » giả mạo và truy lạc kia. Phật giáo « xuống dốc » vì họ. Phật giáo mất uy tín vì họ. Phật giáo bị hiểu lầm, bị mỉa mai, bị nghi ngờ, vì họ.

Đã thế một vài kẻ mệnh danh «tri-thức Phật-tử», xuyên tạc cả Giáo lý của Đức Phật, một cách sai lầm bậy bạ không thể tưởng tượng được. Họ đặt Đức Phật ngồi ngang hàng với Jean Paul Sartre, với Heidegger, với bọn Beatnicks lưu manh, bọn Beattles tóc dài quần tùm của Mỹ.

Một ngọn gió loạn cuồng của ác quỷ đang thổi vào các ngôi Chùa hết linh.



Chúng tôi tin rằng, ngày nào nước Việt-Nam hết chiến tranh, và hòa bình trở lại trên lãnh thổ và trong tâm, óc, của mọi người, ngày ấy muôn triệu Phật-tử chân chính, thuần túy, sẽ có phản ứng mãnh liệt chống lại những người đã làm nhơ nhớp Phật giáo. Họ sẽ đứng dậy tố cáo bọn phản động, phá hoại Phật giáo. Lớp « Sư », « Tăng », giả mạo, và bọn trụy lạc, dâm ô, tham, sân, si, bất chính, vô hạnh, vô giới luật, gây ra tình trạng bé bối trong Thiên môn, sẽ bị Cách-mạng Toàn diện quét sạch hết vào rác rến bùn lầy.

► NGUYỄN.VỸ

(1) chánh kiến : Nghe thấy ngay chánh ; (2) chánh-tư-duy : suy nghĩ ngay chánh ; (3) Chánh ngữ : Lời nói ngay chánh ; (4) Chánh nghiệp : hành vi ngay chánh ; (5) Chánh mệnh : sống ngay chánh ; (6) Chánh tinh tấn : cố gắng ngay chánh ; (7) Chánh niệm : ayững nhớ ngay chánh ; (8) Chánh định : đạo lý ngay chánh.

Cung - oán ngâm - khúc

DỊCH RA ĐỨC-NGŨ

Das Klagelied der Odaliske

Von ÔN-NHU-HẦU

★ dịch giả: Dr HUBERT HOHL

Lời Diệu-Huyền giới thiệu

Tạp-chi Phê-Thông rất vui thích khởi đầu từ số này và liên tục trong 2 số tiếp, những đoạn trích bản dịch Đức ngữ **Das Klagelied der Odaliske** của **Cung-oán ngâm-khúc**, do dịch giả, Ông Hubert Hohl, Tiến Sĩ Triết-học Đức, có nhã ý gửi đến Phê-Thông.

Bản dịch này hiện đang được in, và sẽ xuất bản ở Munich (Đức) trong năm nay.

Bạn đọc Phê-Thông đều đã biết nhiều về Ôn-nhu-Hầu tác giả **Cung oán ngâm-khúc**, nay xin nói vài giòng về tiểu sử dịch giả.

Sinh năm 1936 tại Lawp-heim (Đức-quốc), năm nay ông Hubert Hohl mới có 31 tuổi. Năm 1955, ông đậu Tú tài



Triết học, từ 1955 đến 1962 ông nghiên cứu về Triết-học, Thần-linh-học và văn-học Đức ở các Đại học đường Tuebingen, Freiburg, Breisgau, chuyên về các triết học Heidegger, Max Muller, Eugen Fink. Ông đã đỗ bằng Cử nhân Thần-linh-học, Cử-nhân Sư-phạm Đức-ngữ và Tiến-sĩ triết học Đức.

Năm 1962, ông được bổ qua Việt-Nam làm giáo-sư Đức ngữ và Triết-học tại Đại-học Huế. Năm 1964, Giáo sư Đức ngữ và triết học tại Đại-học Sài-gòn. Hiện nay ông là Phó Giám-đốc Trung-tâm Văn-hóa Đức, Sài-gòn.

Ông là tác giả những quyển : Lebenswelt und Geschichte (1962), Das neue Geschichtsbewusstsein, Geschichte und Geschichtlichkeit (1961), Le Problème de l'expérience de Dieu dans la Philosophie allemande contemporaine (1967), Leibniz, Fr.Kafka, Th. Mann, Heidegger (1967), v.v..

Trừ quyển « Kim-vân-Kiều » của Nguyễn-Du, các kiệt tác trong văn chương Việt-Nam từ xưa đến nay rất ít được phổ biến ra ngoại quốc, và ít được người ngoại quốc dịch ra ngoại-ngữ.

Cung-oán ngâm-khúc là tác phẩm đầu tiên được dịch ra Đức-ngữ (1), do một học-giả Đức dịch. Về điểm đó, sáng kiến của ông Giáo-sư Hubert Hohl rất đáng khen, và công trình phiên dịch của ông rất đáng khâm phục.

Tạp chí Phổ-Thông hân hạnh trích đăng bản dịch này với mục đích ghi dấu một biến cố đáng chú ý trong lịch sử phổ biến văn-chương và tư-tưởng Việt-Nam ra ngoại-quốc, một sự kiện có ý nghĩa đưa Văn-ngệ Việt-Nam lên ngang hàng với văn nghệ quốc tế. Sau nữa, bản dịch này

được trình bày ở Việt-Nam lần đầu tiên, để các bạn đọc Phổ-Thông hiểu biết Đức-ngữ, — và số này rất đông, — được thưởng thức một bản «Cung-oán ngâm-khúc» bằng Đức ngữ rất đẹp, rất hay, rất đầy đủ ý nghĩa, sau khi các bạn đã thưởng thức nguyên tác thâm trầm, hoa lệ, bằng Việt-ngữ của Ôn-như-Hầu.

Bạn đọc sẽ nhận thấy cố gắng rất đáng khen của dịch giả dùng những chữ Đức có nhịp điệu chuyển động và thắm thía để gọi được âm điệu của những câu thơ song-thất-lục-bát của **Cung oán**. Ông Hubert Hohl đã thành công được như thế một phần nhờ tính chất « ngâm khúc » náo-nuột của giọng đọc trong tiếng Đức, một phần nhờ ông thấu hiểu và toát được tinh thần của câu thơ Việt trong nguyên bản.

✱

Về kỹ thuật ấn loát, chữ Đức có ba âm-tự đặc-biệt mà chữ Việt không có : ba chữ a, o, u, trên đầu có hai cái chấm (..). Bởi chữ Việt không có ba âm-tự ấy, nên ông Giáo sư Hubert Hohl đề nghị với chúng tôi thay thế :

a có .. trên đầu, bằng hai chữ ae
o có .. » » , » oe
u có .. » » , » ue

Thí dụ : fuer, đúng theo chữ Đức thì chữ u có .. trên đầu, nếu bỏ đi, sắp chữ u theo chữ Việt thì đọc sai. Nên chúng tôi đồng ý với ông Hubert Hohl sắp thành fuer, đọc vẫn đúng là « Fur » theo giọng đọc của tiếng Pháp.

DIỆU-HUYỀN

(1) Đã có nhiều bản dịch ra Pháp-ngữ, do người Việt dịch, dưới những đề : « Complaintes de la Femme d'un Guerrier », v.v... của Bùi văn Lăng, Huỳnh khắc Dụng, v.v...

Cung-Oán Ngâm-Khúc

- 1.— *Trái vách quế gió vàng hiu hắt,
Mảnh vũ-y lạnh ngắt như đồng.
Oán chi những khách tiêu-phông,
Mà xui phận bạc nằm trong má đào ?*
- 5.— *Duyên đã may cơ sao lại rũi ?
Nghĩ nguồn-con dở-dối sao đang ?
Vi đâu nên nỗi dở-dang ?
Nghĩ mình, mình lại nên thương nỗi mình !*
- 9.— *Trộm nhớ thuở gầy tình tạo-hóa,
Vẽ phù-dung một đóa khoe tươi,
Nhị hoa chưa mím miệng cười,
Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu-dung.*

Das Klage lied der Odaliske (VON ÔN NHƯ HẬU)

- 1.— Im Mondlicht,
im Hauch des goldenen Herbstes
ist mein Tanzkleid
so kuehl geworden
wie Kupfer.

Warum soll man die Schoenen
des vergoldeten Hauses hassen ?
Warum
ihnen ein unglueckliches Los wuenschen ?
- 5.— Schicksal,
mir einst gewogen,
warum bist du mir jetzt feind ?
wie soll ich das Herz haben,
meinem unseligen Geschick
nachzudenken ?
Warum zerbricht mein Glueck ?
Unvollendet,
auf halbem Weg ?
Ich denke an mein Unglueck
und leide um mich selbst.
9. Heimlich
rufe ich meine Geburt und Jugend
in mein Gedaechnis :
Ich war so schoen und taufirsch
wie die Hibiskusbluete,
eine Knospe war ich,
die noch nicht zum Laecheln erblueht,
Jede seidene Schoenheit
waere vor mir erblasst.

131— *Áng đào-kiếm đâm bông nào chúng,*

Khóe thu-ba đợn sóng khuynh-thành.

Bóng gương lấp-ló trong mảnh,

Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa.

17.— *Chìm đáy nước, cá lờ-đờ lặn.*

Lững da trời, nhận ngấn-ngơ sa.

Hương trời đắm nguyệt say hoa,

Tây-Thi mất vía, Hằng-Nga giết mình.

13.— *Meine Wangen*

*waren Pfirsichblueten,
sie bewegten die Blumen
und machten die Menschen traurig
vor Verlangen.*

*Meine Augenwinkel
waren zwingende Springfluten
im Herbst.*

*Nichts
widerstand ihrer Schoenheit.*

*Wenn ich
hinter den Vorhaengen meines Gemaches
erschien,
erhoben sich
selbst Graeser und Pflanzen vor Verlangen.*

17.— *Verwirrt*

*tauchte der Fisch
in die Tiefe des Wassers,
ohnmaechtig
fiel die Schwalbe
von der Hoehe des Himmels.
Ein Duft des Himmels war ich,
machte trunken
den Mond und die Blumen.*

*Die schoene Tây-Thi waere erstarrt,
gezittert haette vor mir die Fee Hằng-Nga.*

21.— *Câu cầm-tú đàn anh họ Lý.*

Nét đàn thanh bậc chị chàng Vương.

Cờ tiên rượu thánh ai đang ?

Lưu Linh, Đế-Thích là làng tri-âm.

25.— *Cầm điểm nguyệt phỏng tầm Tu-Mã.*

Địch lâu thu dương gã Tiêu-Lang.

Dấu mà miệng hát tay dang,

*Thiên-tiên cũng xếp nghệ-thường trong
trắng.*

21.— *Meine blumenreiche Sprache haette mich*

noch vor Ly-Bach,

den gefeierten Dichter,

gestellt, und in der Kunst der Farben haette ich

selbst Vương-Duy,

den poetischen Maler,

uebertroffen.

Beim Schachspiel war ich

geschickt wie die Unsterblichen,

wie ein Gott beim Trinkgelage,

so da ss nur Liu-Linh und De-Thich,

die grossen Trinker und Spieler,

meine vertraute Gesellschaft

gewesen waeren.

25. *Ich schlug die Gitarre*

wie Tu-Ma in seinem Zimmer

beim Mondschein ;

Ich spielte die Floete

wie Tieu-Su, wenn er

in seinem Herbstpavillon lehrte ;

wenn ich sang

und meine Arme ausbreitete

haetten die Mondtaenzerinnen

aus Neid

ihre regenbogenfarbigen Schleier

zusammen gefaltet.

29.— *Tài sắc đã vang lừng trong nước.
Bướm ong càng xao-xác ngoài hiên.
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh Tề-Tuyên đã nổi lên đùng-đùng.*

33.— *Hoa xuân nọ còn phong nộn-nhi,
Nguyệt thu kia chưa hé hàn-quang.
Hồng-lâu còn khóa then sương,
Thâm-khue còn rấm mùi hương *khuyh-*
*thành**

37.— *Lãng cung-kiếm lăm-le bản sẻ
Khách công-hầu ngấp-nghe mong sao
Vườn xuân bướm hầy còn rào.
Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương.*

29.— *Meine Vorzuege und meine Schoenheit
hatten solchen Widerhall gefunden
im ganzen Koenigreich,
dass Schmetterlinge und Bienen
vor meiner Markise zusammenstroemten.
Diese Kavaliere
kaanten meinen Ruf,
obwohl sie mich noch nie gesehen,
und waren von heftiger Leidenschaft*

33.— *Gepackt fuer die junge Bluete,
mit den zarten verborgenen Pollen.
und fuer den Herbstmond
und seine kalte Klarheit.
Da ein Nebelvorhang meinen Rosenpalast
umschloss.
bewahrte mein keusch verborgenes Zimmer
einen berauscheden Duft.*

37. *Maenner
mit Bogen und Speer
baten um meine Hand,
Herzoege und Fuersten
hofften mich zu heiraten.
Aber,
den Schmetterlingen verschlossen,
zeigte der Fruehlingsgarten
von Ferne nur
die Blume mit dem verbotenen Duft.*

chiến lược

ĐỊA-ĐẠO

c ù a

VIỆT - CỘNG

★ Trung-tá Phạm-Văn-Son

DƯỚI đây là bài tường thuật về một khía cạnh của chiến-tranh hiện thời ở Việt-Nam.

Nếu Việt-cộng đã làm những kỳ-công trong chiến tranh địa-đạo tại các vùng rừng rú cũng như đày các thành-phố thì người chiến-sĩ Quốc-gia của ta và các nước bạn cũng không thua sự hy-sinh đê chui rúc vào các hang hốc của Tử-

thần.

Và khi ta so sánh cuộc chiến-tranh hiện tại trên xứ sở của chúng ta ngày nay và hôm qua ta mới thấy cuộc xung đột thực công khai diễn 16 năm trước chưa có nghĩa lý gì. Giờ đây ta mới thấy những kẻ đo gươm đã xứng đáng với sự nhỏ nầy bạn cũng có thể tiên đoán phần nào tương lai của chiến

CHIẾN LƯỢC ĐỊA ĐẠO

tranh giữa hai phe đối-lập. Vậy xin các bạn hãy coi bản lược dưới đây để có thêm vai nhận xét.

Nói đến chiến khu D và C, ai mà không tưởng tượng đến các vùng rừng rậm bát ngát, ánh sáng của Mặt Trời không thể xuyên qua và dưới bề sâu của các chiến khu này có nhiều địa đạo rất bí ẩn che đậy hàng Trung đoàn Việt-cộng. Nhưng chiến-tranh địa-đạo không phải có riêng ở hai khu D và C đâu !

...«Trong tỉnh Quảng-Ngãi một đoàn tuần-tiêu Thủy-quân Lục-Chiến Mỹ tiến đến một khu rừng thưa. Đoàn-quân vừa khám-phá một đồng cành cây đáng nghi. Một anh lính tiến lại gần, súng lên đạn, dùng chân đẩy nó ra và khám-phá một cái lỗ rộng 60 phân. Các binh sĩ rất quen thuộc đối với một vật họ vừa khám phá : Một địa-đạo Việt-Cộng.

Họ ra lệnh cho đạo tiền-vệ :

— Gọi Félipé !

Người ta gọi Félipé, bởi vì sức nặng 54 kilô của hắn đủ để cho hắn chui vào các địa-đạo do V.C đào. Trong cuộc chiến tranh này người ta có thể giao những công-tác khó khăn nhất cho các

binh-sĩ nhỏ bé. Họ tự-mệnh danh là «những con chuột địa đạo».

Félipé tới. Trong hai giây hắn đã tháo tất cả đồ trang bị. Viên Trung-sĩ trao cho hắn một cái đèn bỏ túi, một khẩu súng lục và những cái che tai chống lại lửa. Trong không khí chật hẹp của địa-đạo, không có cách nào dùng được súng trường. Một hôm, một viên Trung-úy tưởng đủ chỗ để xử dụng khẩu súng của ông đã bị chết ngạt sau khi loạt đạn phóng nhanh đã làm cháy phần đường khí hít ôi của nơi này.

Félipé len mình vào trong lỗ, các bạn đồng đội của anh khuyên nên thận trọng. Và họ đợi. Nếu Félipé tìm thấy V.C ở dưới đó, thì không dễ dàng đuổi chúng đi ; với cái đèn điện dấy là một mục tiêu ngon lành.

Thời gian bắt đầu trôi đi, Thình lình đầu Félipé hiện ra cách đó 20 thước, bởi một lối ra nguy-trang cần-thận dưới một bụi cỏ.

— Thưa Xếp, chỗ này yên lắm, không có ai trong đó cả. Tôi đã tìm thấy nhiều giấy tờ.

Và hẳn hiện ra giữa ánh nắng chang chang, mồ hôi nhễ-nại. Hẳn toét miệng cười.

Hẳn kéo trong một cái túi bằng plastique ra một xấp tài liệu. Đây là những biên-lai ghi-chép những số gạo và những món tiền thuế mà V.C. thu được của nông dân trong vùng.

Toán thủy-quân lục chiến tiếp tục đi. Theo sau họ hai chuyên-viên chất nổ sẽ phá tan đường hầm với 1.500 kilo plastique và T.N.T.

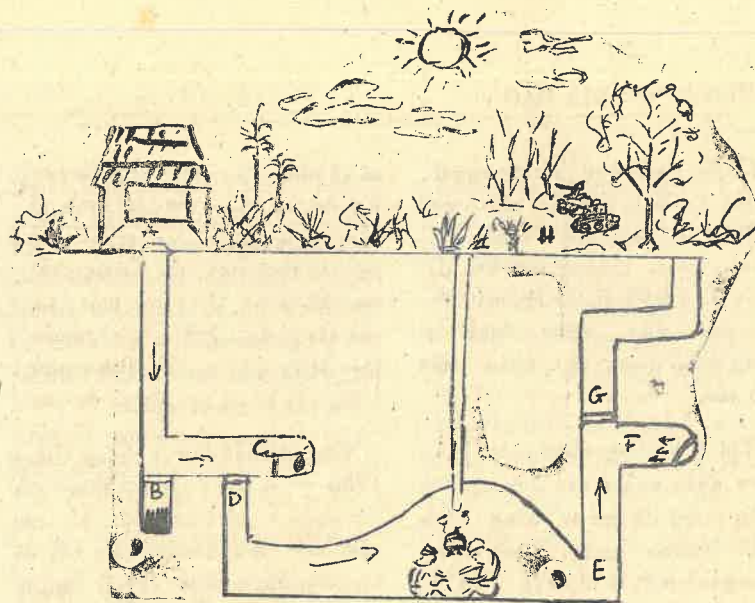
Trước khi mặt trời lặn, Felipe đã thám hiểm 15 đến 20 địa đạo. Mỗi lần như thế, có thể hẳn sẽ đụng đầu với quân địch, trong khi các bạn đồng-đội đứng 3 thước trên đầu hẳn và nếu có gì xảy ra chắc họ không thề nào cứu hẳn được. Nếu đường hầm rộng một cách đặc biệt, họ sẽ tung lựu đạn cay mắt. Trong trường hợp này, Felipe phải mang một mặt nạ. Mặc dù thế các «con chuột hầm» vẫn không được an-ninh, bởi V.C. thường đặt bẫy trong các ổ «chuột chũi»: lựu đạn, hầm chông và cả rả lựu.

Đối với V.C. một cái xềng có

giá trị bằng cái cuốc. Dưới áp-lực của cuộc tấn-công bằng bộ binh và không-quân, quân Cộng-Sản đã phải ăn náu dưới đất. Trong vài năm chúng đã đào được một xứ Việt-Nam địa đạo cũng ngoạn ngoạn như trên đất. Mỗi thành-phố bị bao vây bởi hàng cây số đường hầm quanh co, bởi những lỗ-cốt đây «ổ-nhện» dưới đó có đủ các hệ-thống chỉ-huy, các bệnh xá và điện nước.

Tại đó đã đào đất ngày đêm. Có nhiều tên V.C. cuống-tín đến mức cuốc mỗi buổi sáng một tiếng đồng-hồ thay thề-thao. Nhưng phần đông các địa đạo được hoàn thành bởi các tổ «tình-nguyên» gồm ba người một, phần đông là các thanh thiếu niên địa phương bị trưng dụng để làm việc này. Mỗi tổ phải hoàn thành ba thước hầm mỗi ngày. Rồi kết quả thật đáng ngạc nhiên vô cùng.

Chẳng hạn ở Củ-Chi, sư-đoàn 25 bộ-binh Mỹ đã kiếm ra một cơ sở V.C. cao mấy tầng thuộc một hệ-thống địa đạo rất khoa-học bắt đầu ở phía tây Sài-gòn chạy dài trên 55 cs tới biên-giới Cam-Bốt. Sào-huyệt này được xây cất cách



đây 20 năm, trong thời kỳ Việt-Nam chống lại thực dân Pháp, hệ thống địa đạo này đã chịu đựng được vô số các cuộc tấn-công và oanh-tạc.

Hệ thống địa đạo V.C.

- A — Lối vào hầm.
- B — Hầm-chông.
- C — Bẫy-lựu-đạn.
- D — Lối đi trốn.
- E — Nếu quân Quốc-gia xuống được tới nơi trú ẩn, V.C. sẽ trốn lên E.
- F — Bẫy-tên.
- G — Lối ra.
- H — Chiến xa Đồng-minh tiến vào thì V.C bỏ lẩn-xuống hầm.

Những hầm của V.C được chống đỡ bởi những khúc tre và xây theo hình chữ thập, được 10 thước thì chúng lại quẹo thành một đường góc 90° để chịu đựng được áp lực của những tiếng nổ. Để có sự lưu thông của không khí, V.C. đặt sát vách địa đạo một cái lồng, hở miệng chứa đựng những con vật gặm nhấm để chúng đục lên mặt đất các lỗ thông hơi. Trong những vị trí chỉ-huy ngầm, người ta tìm thấy một loại máy dò phi-cơ sơ khai: một cái giếng sâu 4th50 hình nón ở đáy giếng ta nghe thấy một chiếc phi-cơ cách đó hàng cây số như một cái tai không lồ.

Có khi ta tưởng hết đường đi, nhưng khi xem xét mặt đất một cách kỹ lưỡng ta tìm được một cái nắp hầm, đường hầm kéo dài dưới đó 1th50 và trở lên mặt đất. Vào mùa mưa, nước đọng lại trong phần dưới, để phần trên khô ráo.

Thỉnh thoảng, những tên V.C. chạy nhào xuống các đường hầm ngập nước để trở ra bằng cách bơi. Những người đuổi theo, không thể biết là đường hầm đã hết hay không và họ sẽ chui theo vào các lối đi chật hẹp. Và rất khó đánh sập lá-cà.

Kinh nghiệm cho ta biết hệ-thống địa-đạo là một khí giới hữu hiệu nhất của V.C. Chúng có thể chui ra khỏi lỗ, nổ súng rồi trốn xuống đất sau khi đặt nắp hầm nguy trang cẩn-thận và rất khó kiếm, vì thế mà hàng trăm binh sĩ của ta đã chết bị-thảm.

Đầu tiên, khi ta khám phá ra những đường hầm của tụi đó ta chỉ phá hủy thôi, sau ta mới hiểu là các nơi này có thể chứa nhiều tài liệu, lương thực, và cả khí giới nữa. Trong khu rừng mình mông là khu Hc-Bó cách Sài Gòn 55 cây

số về phía Tây-Bắc, binh sĩ Hoa-Kỳ tìm ra được 22 cây số đường hầm chứa đựng một trăm ngàn tài-liệu linh tinh, từ danh sách các tên không bố V.C cho đến địa-chỉ của tất cả tướng Mỹ ở Sài Gòn, từ lúc đó ta mới quyết-định thám-hiểm các ổ chuột chũi.

Cho nên bắt đầu từ tháng Giêng 1966 — 4 tên « chuột-hầm » của Sư-đoàn I bộ binh bắt kê các cạm bẫy và ánh nắng hầm hấp đã bỏ luôn hàng chục cây số đường hầm trong vùng « No man's land » phía Bắc Saigon. Những con « chuột » này được trang bị rất kỹ lạ : súng lục 22 ly, găng tay và những miếng che chân bằng da, mũ gài điện-thoại chạy bằng pin nối với mặt đất bởi 800 th dây cáp. Họ gắn vào mắt cá chân bằng băng dính những trái lựu-dạn khói dùng để báo hiệu lúc chui ra để các bạn đồng ngũ khỏi bắn nhầm. Một ít đồ trang bị cần thiết khác nữa là : Bình thuốc D.D.T. để giết những con kiến lửa dài 2 phân đầy nhóc trong các hầm hố.

Trong một ngày họ thám-hiểm và phá hủy trung bình 257 thước hầm. Đây là những công tác rất

quan-trọng. Những con « chuột-hầm » khám xét từng ly, từng tý, họ dọn nhập vào các phòng ngủ chạy lên các lầu. Chung quanh Củ-chi trong một vùng đất cứng như gạch V.C chui xuống cách mặt đất 12 thước bởi nhiều tầng hầm, để khỏi bị khám phá, chúng phải rải trên mặt đất hàng ngàn tấn xà-bần.

Nếu ta muốn phá tất cả các hầm đã tìm ra được ở Việt-Nam thì ta sẽ không đủ mìn. Ta phải thả loại hơi C.S (ortho-chloroben-gal-malononitrile) của Anh-Quốc là thứ dễ dần áp biểu tình. 4 ký C.S thổi vào một địa-đạo, khi trở về V.C. hít phải hơi này sẽ sờ mũi

và phỏng da. Không sao ! V.C. vẫn sống tuy sống khổ-sở trong các đường hầm.

Trong một tờ nhật ký tìm thấy ở một địa-đạo phía Bắc Sài Gòn người ta đọc được câu này :

« Trời đất ơi ! khổ quá ! chúng tôi phải trốn chui, trốn lủi dưới đất. Ăn thì chỉ có gạo mốc, uống thì chỉ uống nước thúi. »

Đây là những dòng chữ cuối cùng của Trần-Bang 29 tuổi, trước khi bị lính Mỹ giết chết trong địa-đạo.



(1) No man's land : là vùng không có dân qua lại.



★ Đã nhất định chưa ?

— Đường kính địa cầu hiện nay là 6.378.169 th. và có sai chằng thì cũng chừng 8 th. nhiều hay ít hơn thôi.

Con số này do Bác-sĩ George Veis tìm ra mới đây sau khi nghiên-cứu 46.500 tấm hình khảo-sát của 13 vệ-tinh nhân tạo gởi về trái đất.

Sầu dĩ vắng

★ NGUYỄN-LÊ-THU

(Tân-Sơn-Nhất)

Kính tặng DIỆU-HYỀN

Ai bảo tôi :

— Sao em sầu dĩ-vãng ?
Nát âm thầm chứa chất vạn niềm đau.
Mắt mờ buồn thoáng điềm những mi sầu.
Như lịm chết linh-hồn còn thơ trẻ.

Ai bảo tôi :

— Sao em sầu dĩ-vãng ?
Nặng niềm thương từ thuở kiếp nào rồi
Đề hôm nay óm lầy những thương đau
Hằng ray-rứt trong cõi lòng bé nhỏ.

Ai bảo tôi

— Sao em sầu dĩ-vãng ?
Đề hồn ta trống lạnh giữa trời mơ
Cõi lòng ta tan lác nổi đê mê
khi nhìn đến mắt em đầy ngấn lệ.

Này ai hỏi !

Đừng hỏi tôi nữa nhé.
Đề tôi về bằng chứng tích cô liêu
Mặc lòng tôi đừng khơi động niềm đau
Hằng áp.ủ dưới tang màu dĩ-vãng



Quê hương xứ đá

□ Truyện ngắn □ DƯƠNG-TRỮ-LA

Đ Á M bụi đỏ từ xa miệt Tân-Uyên, đang chạy mù mù như một con trốt xoáy, và trốn vào bên kia ngọn núi Bửu-Long.

Một người thở dài, tay cầm tờ báo xếp tư. Che nắng :

— Thôi, tôi đi, anh Hậu à ! Xe tôi rồi kia.

Người tên Hậu ngậm ngùi :

— Thầy đi rồi, tội nghiệp tội nhỏ ở đây, ai dạy tội nó học ?

Lớn lên lại cũng dốt như tôi. Đọc một thông cáo không chạy, rồi cũng làm nghề đập đá.

— Tôi còn buồn hơn. Dầu tôi không có học ở một trường Sư-Phạm nào, nhưng khi tôi đứng trên bàn cầm cục phấn, để dạy các em học, là tôi cũng có lương tâm. Tôi không có mộng gieo cho các em những tư tưởng vĩ-đại, mà chỉ mong sao đem đến cho các em một sự hiểu biết kha khá. Rồi lớp đó tấn lên, sẽ

QUÊ HƯƠNG XỨ ĐÁ

truyền lại cho tốp sau hiểu khá hơn nữa.

Nhưng tôi lại phải ra đi, anh thông cảm cho tôi. Cảnh sống hiện tại, một vợ, 4 con, làm sao tôi nuôi nổi. Học sinh có đồng, nhưng số chịu đóng tiền học không tới phân nửa. Chẳng lẽ lại đi đòi tiền học phí như người ta đi đòi nợ?

Hậu lắc lắc người, bàn chân xoay xoay trên mặt đất :

— Thầy đi làm gì?

— Có một người bạn học cũ của tôi, hiện đang làm cho một hãng thầu ngoại quốc. Anh ta đem tôi vào đó làm, lương khá lắm. Nên tôi phải đi. Điều này, tôi chỉ nói thiệt với anh, đừng nói cho ai nghe nhà !

Vùng bụi đỏ đã khỏi núi Bửu Long. Người nọ đưa tờ báo lên ngoắt. Một chiếc xe đồ lỏ, lạch ạch như con rùa già, dừng lại trước mặt hai người rên khè khè. Đầu thỏ ra khỏi. Đám bụi bay mù lên. Trên xe nhiều tiếng thỏ phi một mối, tiếng quạt nghe sành sạch.

Hai phút sau, chiếc xe lại rên rĩ, tiếp tục nuốt đoạn đường về

hương Biên Hòa. Hậu vẫn đứng bên đường nhìn theo cho đến khi xe quanh khuất ở cuối dốc. Họ không phải là hai người bạn thân nhưng từa tuổi, không chênh lệch lắm, dễ thông cảm nhau, nên trưa nay Hậu đã tiễn thầy giáo ra đi.

Quay nhìn lại xóm làng, Hậu không khỏi đau lòng mà nghĩ rằng sự ra đi của thầy giáo rất phải. Quê hương Hậu khổ cực quá. Quê hương Hậu không có gì để hãnh diện cả. Dân ở đây sống thuần một nghề đập đá. Những tảng đá to được cốt mìn bắn từ trong lòng núi ra, rồi những bàn tay với những chiếc búa dơ cao lên nện xuống, đập cho vụn nhỏ ra, xếp thành đống. Xe cam nhông sẽ đến mà chở đi. Tiếng đập đá chan chát từ sáng đến chiều tối nứt mới thôi. Có khi cả trong những đêm trăng sáng. Đập bề bề để đổi lấy cơm, đời còn gì là thú vị nữa ?

Hậu lững thững theo con đường mòn trên bờ ruộng trở về xóm. Một trại lá dùng làm trường học, đã vắng rồi tiếng ề a và nhịp thước. Thầy giáo đã sợ cái nghèo ở đây mà bỏ trốn

QUÊ HƯƠNG XỨ ĐÁ

đi. Hậu nhớ một lần trong câu chuyện thầy giáo có hỏi :

— Cứ đập đá như vậy, một ngày kia hết đá, rồi lấy gì mà đập ?

Hậu đã thản nhiên trả lời :

— Đá chưa hết, thì tôi đã chết rồi. Chuyện sau đó, có người khác lo, tôi không lo cho mệt.

Như vậy đó, ở đây quan niệm cuộc sống thật dễ dàng, không chút bận tâm cho ngày mai, nói gì tới chuyện ngày sau, xa quá !

Bác Bẫy nhìn con hỏi :

— Thầy giáo về tỉnh chơi há ? Chùng nào trở lên ?

— Không trở lên nữa, thầy đi luôn rồi.

— Ủa, sao thầy không cho ai biết hết vậy ? Rồi học trò làm sao ? Ai dạy tụi nó học ?

— Thầy trốn đi mà, thầy sợ học trò biết, tụi nó khóc, thầy đi không đành. Học hành làm chi cho mệt, lớn cũng làm nghề đập đá !

— Ấy mà có thầy đỡ cho tụi con nít nó phải đang nắng.

Hậu lại cười buồn ! Ủa, ở đây người ta cho con đi học chỉ có một ý nghĩa, có người coi chừng con giùm họ và chúng khỏi đi chơi ngoài nắng sanh bệnh. Thầy giáo ra đi là cũng phải, ở đây lâu, thầy cũng tủi cho nghề nghiệp thôi.

Thầy giáo đi được hai hôm thì có một gánh hát dọn về. Trường học biến thành rạp hát. Vậy mà vui. Dân trong làng, nhứt là trai gái, buổi tối có dịp gặp nhau cười mím mí, ăn mĩa ghim trước rạp hát, có dịp để giải trí nhìn cô đào anh kếp trên sân khấu mà quên đi cuộc đời đập đá của mình trong một đôi giờ.

Riêng Hậu, từ hôm có gánh hát dọn về, tâm hồn anh có nhiều thay đổi. Hậu làm quen được với một anh kếp phụ, dẫn anh ta về nhà ở nghe anh ta kể chuyện đời đi hát mà mê. Nơi nào, chỗ nào trong xứ anh ta cũng biết, chuyện gì, việc gì anh ta nói cũng hay. Hậu ham đến nỗi, xin anh ta cho mình đi theo gánh hát. Anh kếp vui về :

— Được chớ, anh theo tôi lại

rap chơi thì thường gặp bà bầu tôi nói cho tôi bảo lãnh là được liền.

Hậu mừng rơn trong bụng, nhưng do dự:

— Mà tôi đâu có biết ca hát gì?

— Ôi, «dụng nhơn như dụng mộc»... dùng người như dùng cây, không chuyện này thì chuyện khác thiếu gì chuyện cho anh làm.

Càng may mắn cho Hậu hơn là trong đoàn lại có một anh « lát-sơ », vì thiếu nợ nhiều quá bỏ trốn. Anh kếp hát liền nói với bà bầu cho Hậu thế. Hậu được nhận ngay, không một điều kiện, không chút bản khoản.

Mà Hậu nghe con đòi theo gánh hát, buồn bã hỏi:

— Con tính bỏ bà má đi thiệt sao?

Ông Bảy xen vô?

— Ôi, thanh niên, nó muốn bay nhảy thì cứ để nó bay nhảy giữ chơn nó lại làm chi? Nữa nó già, nó oán cha mẹ. Bà hông nhớ hồi đó, tôi nhớ lưu lạc đến

xứ này, mới gặp bà sao? Đi đi con, bà cho phép. Lâu lâu nhớ về thăm bà má là được rồi. Chớ đừng như tao hồi nhỏ đi biệt cho tội bây giờ, không biết ông bà cha mẹ còn mất gì hết.

Bà Bảy nhìn chồng, thương chồng đành để con đi. Còn Hậu thì chẳng chút bận bịu gì cả, một cuộc sống mới, một chơn trời xa lạ, đang phơi ra trước mắt. Những thứ ấy quyến rũ anh hơn, cha mẹ, và quê hương đập đá này.

Một đêm quyến rũ Hậu nữa là cô đào chánh. Cô ta mũm mĩm đẹp như một con búp bê. Tiếng cô ta thanh tao và mỗi lần vỗ vọng cổ thì ngọt sớt như đường phèn. Hậu sẽ buồn lắm, nếu một ngày không nhìn thấy cô ta, không nghe giọng cô ta nói.

Rồi đêm cuối cùng, Hậu xách gói đến rạp, để khuya lại cùng đoàn hát về một nơi khác. Bà Bảy đứng ở cửa buồng, nhìn con rưng rưng nước mắt:

— Hậu, con tính đi thiệt sao con?

Thanh niên nghẹn ngào, đáp nhỏ:

— Dạ.

Ông Bảy gằn giọng, nhưng ông không nhìn con, quay đi nơi khác, để giấu nước mắt đang cay cay ở khóe:

— Kệ nó... để nó đi mà. Con trai lớn rồi, bộ nhỏ nhit gì sao? Cho nó đi, cho biết với người ta...

Hậu không dám nấn ná lại, vì nấn ná có thể anh sẽ thay đổi ý kiến mà ở lại, thì sau này chắc chắn anh sẽ hối tiếc, vì mong gì đời anh còn được một dịp thứ hai để bay nhảy nữa?

Anh em trong đoàn hát đón Hậu một cách thân nhiên. Với họ, thêm một người vào đoàn, hay bớt đi một người không có nghĩa gì cả, cần nhứt là đêm nay trời đừng mưa, chớ đất giàn và bà bầu phát lương đủ. Thế thôi.

Cô đào Chi-Lan gặp Hậu tại cửa buồng làm tường:

— Ủa, anh tính đi theo gánh hát thiệt hả?

Hậu mắc cỡ, ngượng ngập:

— Dạ thiệt.

Chi-Lan quay đi, nhưng vẫn nói với Hậu:

— Theo hát làm chi anh ơi! Buồn lắm!

Hậu đâu có tin dễ dàng trước một câu nói như vậy? Nếu Chi-Lan biết cuộc đời đập đá của Hậu ở đây buồn khổ như thế nào, chắc chắn không bao giờ Chi-Lan thốt ra câu đó đâu. Anh kếp phụ vui vẻ:

— Vô đây, vô đây... anh ăn với tôi, ở với tôi... Tôi làm gì anh làm theo đó. Chừng nào quen nước quen cái rồi, anh muốn làm gì làm... Không cần tôi nữa.

.. « Lát nữa đây, khi quý vị trở về với mái gia đình êm ấm, tìm một giấc ngủ đầy mộng đẹp thì chúng tôi lại ra đi, chúng tôi ra đi để đem lời ca tiếng hát, đem nghệ thuật gieo rắc khắp nơi; chúng tôi ra đi nhưng cũng không quên hẹn ngày tái ngộ cùng quý vị, ngày tái ngộ ấy; chúng tôi xin cam đoan, sẽ có

nhieu mới lạ hơn, hay ho hơn, đề cống hiến cùng quý vị, hầu đền đáp lại tấm thanh tình mà quý vị đã dành cho chúng tôi, suốt thời gian chúng tôi trình diễn tại đây, xin trân trọng kính chào quý vị khán giả. Và đây màn ...»

Cứ mỗi lần đoàn hát sắp rời rạp này sang rạp khác, thì Hậu lại nghe giọng nói ấy, nghe đến thuộc lòng. Với Hậu, thậm chí nhứt là câu: «... Khi quý vị trở về với mái gia đình êm ấm, thì chúng tôi lại ra đi...»

Chỉ khi nào có đi theo gánh hát, có cảnh nửa đêm ngồi bó ro ngoài lề đường, hay neho nhóc trên một chiếc xe hàng, nhìn đường phố vắng hoe, nhìn mọi nhà đều khép kín cửa... mới cảm thấy thấm thía cái nghĩa của cuộc đời cải lương.

Đêm nay vẫn hát đã lâu rồi. Công nhân dân cảnh đã khuôn hết đồ đạc ra trước rạp. Đào kếp cũng ngồi tùm nãm tùm ba đờ đây, vì tiệm cà phê cũng đã đóng cửa. Khu chợ chìm hẳn trong giấc ngủ khuya. Mà xe chưa đến.

Vài người bàn tán:

— Tại sao xe lại chưa đến? Bà bầu đâu?

— Bà về Saigon mượn xe chắc mượn không được, bà ở dưới ngủ luôn rồi chớ gì?

— Hồng phải bỏ mượn xe lên rồi, mà xe bị giam ở trên bót á! Tại bà còn thiếu tiền rạp, nên chủ rạp thưa.

Hậu ngồi co-ro bên cột đèn, phi phà điệu thuốc nghe bằng một tai, còn một tai theo dõi lời ca của một anh vệ sĩ (1) đang nghêu ngao tập ca vọng cổ ở gần đó:

— «Kính thưa... Mẹ, bất hiểu nhi Trần-hữu-Hạnh là... con».

Hậu không thuộc hết bài ca đó, nhưng hiểu đại ý là tâm sự của một thanh niên vì ham lều lổng, nên làm hư cuộc đời, giờ ăn năn hối cải.

Giọng ca của anh vệ sĩ làm sao muôi bằng anh kếp, vừa sét vừa đậm hơi, lại ca không có đờn.

Nhưng vào giờ phút này, Hậu lại nghe hay và buồn quá. Hậu lại nhớ đến cha đến mẹ, không (1) *Những người này xưa gọi là « làm quán ».*

biết ông bà Bầy bây giờ đang làm gì, đang ngủ vui, hay đang chong đèn nhớ thương con?

Chi-Lan mặc áo ấm hai tay khoanh trước ngực, đến bên Hậu, ngồi xuống:

— Làm gì ngồi đây, anh.

— Dạ, buồn ngồi chơi vậy á!

Cô đào ngáp dài một cái:

— Đi hát buồn quá, phải không anh? Tôi không ham đi hát chút nào hết. Nếu mà có dịp, tôi giải nghệ liền.

Từ buổi biết mình mê đào hát là đại đột lớn, Hậu không còn nuôi chút hy vọng nào nữa. Tuy nhiên, họ vẫn có những đêm ngồi bên nhau như đêm nay, những lúc mà Chi-Lan không có ai để trò chuyện cho đỡ buồn. Hậu xem đó là một ân huệ lớn lắm rồi. Nghe Chi-Lan đòi giải nghệ, Hậu tỏ mò hỏi:

— Vậy sao hỏi đó Chi-Lan lại đi hát?

— Ừa, thì hỏi mình còn nhỏ, mình thấy mấy cô đào, mấy anh kếp được người ta hoan nghênh mình ham. Nhưng bây giờ, sống

vội nghề rồi, ăn cơm tỏ rồi, mới thấy không phải ai đi hát cũng bảnh được, mà có những người phải chết thảm, chết mòn ở một góc rạp hát, ở nhà thương thì, mình ngán quá!

Chi-Lan nói đúng tâm sự của Hậu. Anh cũng thấy cuộc đời theo hát không còn đẹp, còn hay như những lời mà Hậu đã nghe anh kếp phụ kể trước đây nữa. Những đêm phải ngồi ướt dưới sương như vậy thì còn gì là mơ mộng nữa?

Thấy Hậu nghe lọt lời nói của mình, Chi-Lan tiếp:

— Anh nhớ hỏi anh mới xách gói theo gánh hát, tui nói gì không? Tui nói theo hát làm chi buồn lắm! Tôi chỉ mong làm sao có được một số tiền khá khá, về mua một miếng vườn cho má và con tui ở là giải nghệ liền.

Hậu ngạc nhiên:

— Chi Lan có con nữa?

— Chớ sao, cô đào đáp không chút do dự, hỏi đó tôi mê anh kếp tôi mới theo hát. Ban đầu hại đưa tui hát trên sân khấu này. Sau ảnh nhờ tỏ đãi, ảnh lên

hương qua hát đại ban có vợ khác, bỏ tui. Ối ! Đời cũng không hơi đâu mà giận hờn ai, nên tui chỉ còn lo sao có tiền mua vườn là thỏa mộng rồi.

Anh con trai mê đào lại nghe lòng mình dấy lên một tia hy vọng. Nếu Chi Lan còn ôm mộng trở thành một cô đào đại ban, tên tuổi lừng danh thì Hậu ngán. Chớ nếu chỉ mợ một miếng vườn, mợ bốn phen của một người đàn bà, lo gì Hậu không thể giúp cho Chi Lan toại nguyện.

Đầu chợ có nhiều tiếng xôn xao:

— Có xe rồi ? có xe rồi...

Chi Lan đứng lên :

— Thôi, đi anh ! Mình cũng còn đi hát, chuyện mua vườn chắc còn lâu quá.

Hậu cũng đứng lên theo. Anh kếp phụ từ trong bóng tối lò dò tới :

— Chú nói chuyện với con nhỏ đó, coi chừng có ngày ăn lựu đạn à ? Bờ của nó ở đâu cũng có hết, nói cho chú biết.

Ở bệnh viện ra, Hậu băn khoăn không biết mình nên về với gánh hát hay về quê với cha mẹ ?

Một tai nạn lưu thông bắt ng ở

làm cho Hậu vào nằm nhà thương. Gánh hát vẫn trên đường lưu diễn. Hậu chỉ là một công nhân sân khấu, nên không một ai buồn nhắc tới, hoặc gửi một lời thăm hỏi. Mấy tháng ròng trong bệnh viện, Hậu mới thấy rằng đời thật chua chát. Người ta bỏ rơi Hậu, như làm mất một món đồ ở dọc đường, hơi tiếc một chút, rồi lại mua món khác.

Trừ Chi-Lan ! Ừa, dẫu sao, như một lần gánh hát về hát một quận gần, Chi-Lan có ghé qu thăm Hậu. Hậu còn nhớ rất rõ câu nói của Chi-Lan trước khi ra về. Nhớ lắm !

— Thôi anh ráng hết bệnh đi rồi trở về gánh hát. Anh em ở đoàn ai cũng nhớ thương anh, mà rồi nghèo làm sao đi thăm được ? Lại nữa gánh hát thì hát ở xa quá. Đi về rất bất tiện.

Về đoàn hát ! Phải rồi ! Hậu lẩm bầm. Cuộc đời của bọn Hậu, chỉ còn biết có đoàn hát là nhà. Không về đó, còn về đâu nữa. Sau đó, Hậu đi thẳng ra bến xe đó...

Bước chân vào rạp, Hậu nghe lòng bâng khuâng như một

người xa Quê - hương lâu ngày.

Lúc đó vào khoảng 3 giờ trưa, nên mọi người phần lớn là đã ngủ. Vài anh vệ sĩ công nhân gặp Hậu mừng rỡ :

— Ê, Hậu hết bệnh rồi hả ?

— Được về nhà thương hồi nào vậy ?

Anh em bu lại hỏi chuyện. Rồi người này đi nói cho người khác nghe. Làm cả đoàn ai cũng xúm lại, người hỏi Hậu một câu. Sự niềm nở làm cho Hậu xúc động bồi hồi. Té ra người ta đâu có bỏ rơi Hậu, mà tại người ta nghèo, phải bám theo cuộc sống, đã khiến Hậu hiểu lầm đó thôi.

Bà bầu cũng cà bẻ, cà bẻ tới :

— Ừa, thằng Hậu nè ! Bây giờ đi cho gánh nào ?

Một người trả lời thay :

— Đâu có, nó nằm nhà thương tới bây giờ mới về đó chớ.

— Vậy hả, tội nghiệp hôn ?

Rồi bà lại bẻ đi. Nhưng được hai, ba bước, bà dừng lại :

— Hậu à ! Hay là...

Đợi Hậu đến gần, bà tiếp :

— Hay là con làm lại với « má » đi. Thằng « lát sơ » chánh nó mới làm rêu « má », nó nghĩ rồi ! Con vô thế chỗ nó đi, « má » phát lương bằng nó ; nghe nói con viết chữ khéo lắm, con viết bằng quảng cáo cho « má » luôn. « Má » cho tiền thêm.

Anh em ai cũng cho rằng Hậu đã gặp dịp may, sau tai nạn. Họ mừng giùm cho Hậu. Riêng Hậu, chàng phân vân hết sức, khi bà bầu dùng hai tiếng « làm lại ». Chàng có nghĩ việc hồi nào. Chàng nằm nhà thương, bà đã không cấp dưỡng thì chớ, giờ lại bảo « làm lại ».

Nhưng cái lương có luật lệ riêng, bần khoản mà gì. Khi mọi người tản hết, anh kếp phụ mới kéo Hậu ra chỗ hàng ghế khán giả, ngồi hỏi thăm về bệnh trạng, về thời gian nằm nhà thương làm sao sống ? Sau cùng, anh ta mới hỏi :

— Biết tin gì về Chi-Lan chưa ?

Đó là điều mà nãy giờ Hậu muốn biết nhất, nên chụp ngay câu chuyện :

— Ô, tôi không thấy Chi-Lan đâu hết.

— Nó nghỉ hát rồi.

— Ủa, Chi-Lan qua gánh khác hả?

— Đâu có.

— Hay Chi-Lan đã mua được vườn?

— Sức mấy mà mua vườn? Nó đi lấy Mỹ rồi!

Hậu thần thờ buông:

— Trời!

Anh kếp phụ thần nhiên:

— Có gì mà mày phải kêu trời lặn? Tao là con gái, tao cũng như nó thôi. Chỉ có cách đó mới có tiền nhiều. Thiệt tình ra, nó sức mấy mà lấy được Mỹ, nó đi bán cho mấy cái «sờ-nách-ba», làm nhơn tình của Mỹ thôi. Mà điều bây giờ nó giàu lắm. Hôm trước nó có ghé lại thăm anh em trong đoàn. Nó cỡi Honda chạy, coi lát con mắt mày.

— Chắc là Chi-Lan cũng đã mua được vườn rồi!

— Tao có hỏi nó câu đó. Nó nói thời buổi này mua vườn làm chi? Nó đang góp tiền để mở Bar, tự nó làm chủ.

Với Hậu, gánh hát không còn nghĩa gì nữa, nên ngay khuya

hôm đó, Hậu đã lên mọi người xách gói ra đi. Hậu trở về với quê hương với xứ đá. Hậu học không giỏi bằng thầy giáo, để đi làm cho Mỹ, cũng không phải là con gái để đi bán bar. Hậu chỉ còn có mảnh đất quê hương để bám lấy. Hậu sẽ bằng lòng suốt cuộc đời với nghề đập đá.

Người mẹ đón đưa con lẳng tử, bằng nụ cười mếu máo và nước mắt lưng tròng:

— Mồ tồ nó, nó đi đâu mà biệt cả năm trời. Ba bây, nhớ bây, buồn... cứ uống rượu hoài hà!

Rồi bà vuốt má Hậu, nắn cánh tay Hậu, lắc đầu:

— Sao mà ốm nhom vậy nè con?

Ông Bảy chưa bước vào đến nhà, đã lên tiếng hỏi:

— Đâu, thằng Hậu đâu?

Và khi thấy con, ông nghẹn ngào, chảy nước mắt.

— Mày đi đâu dữ vậy, Hậu? Bữa hôm xem chút nữa tao bị đá đè chết rồi. Tưởng không còn thấy mặt mày nữa chớ!

Quê hương đã dang cánh tay

thật rộng để đón Hậu. Cánh tay tình thương mà chỉ có những kẻ không bị hơi đồng, mới thấy được.

Hậu bước ra sân nhà, nhìn về chơn núi Bửu-Long. Những chồi đập đá vẫn còn đó. Tiếng búa nện vào đá nghe chan chát một âm thanh, một điệu nhạc màu nhiệm. Bỗng nhiên Hậu nghe mình vững vàng, không bán khoán, không ham muốn gì nữa. Hậu sẽ sống lại ở đây, rồi sẽ chết ở đây, thật yên lành.

Có tiếng trẻ học bài ở a, từ trường học vọng lại. Hậu ngạc nhiên nhìn mẹ. Bà Bảy giải thích:

— Có một thầy giáo khác mới tới đây dạy học, Thầy còn trẻ và sắp lấy vợ nay mai. Thầy lấy con Huệ, con của chị Tư Thẩm. Con nhỏ mà hồi đó má tưởng nó có duyên nợ với con rồi chớ. Nếu con đừng có bỏ đi theo gánh hát.

Hậu cúi đầu ngẫm nghĩ: cũng còn... cũng còn người khác đến dạy học... quê hương chưa mất hết người đâu. Chỉ tại họ là những người âm thầm, làm việc

trong cảnh nghèo túng, thiếu thốn, nên thường bị sự giàu sang lộng lẫy che khuất đó thôi!

Người mẹ hiểu lầm ý con trai nên ngậm ngùi:

— Tội nghiệp, hồi con mới ra đi, con Huệ, nó lại đây hỏi thăm con hoài vậy đó.

Hậu vung tay hi hửng như ngày còn bé:

— Mai con đi đập đá với ba!

Bà mẹ không hiểu gì, nhưng vẫn nhìn con mỉm cười sung sướng. Bà nói với chồng:

— Thằng lúc này nó ốm quá, phải không ông?

Ông Bảy cười hà hà:

— Đập đá một thời gian nó mập lại hà.

Xa xa, sông Đồng-Nai vẫn chảy êm đềm.





* NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo Phở-Thông 191)

Theo những tin-tức xác-thực do một số anh em làng văn đã có ở chiến-khu Việt Bắc thuật lại cho Tuấn nghe, thì vụ Võ-nguyên-Giáp lấy con gái Đặng-thái-Mai và sự phản-trắc bất ngờ của cô bé này đã làm đề-tài thảo-luận khá sôi-nổi trong các giới văn-nghe Việt Bắc trước chiến-thắng Điện-Biên-Phủ, mùa Hè 1954.

Cổ nhiên là mọi cuộc thảo-luận này đều thăm lên, nhưng cũng có một vài lần công-khai, với mục-dịch rõ-rệt là «kiểm thảo» Đặng-thái-Mai, người bạn đồng-chí vô phúc đã làm bổ-vợ vị Đại-Tướng «Quân-đội Nhân-dân» Việt-Minh.

Kề ra cũng tội-nghiệp cho anh chàng Giáo-sư họ Đặng, tất cả những mũi dùi của Đảng đều đồng-loạt chia vào chàng, một đảng-viên kỳ-cựu, chỉ vì chàng sinh ra một đứa con gái có óc phiêu-lưu hiệp-sĩ, phóng túng lãng-mạn, chưa gọt rửa được những «vết nhơ của phong-kiến» lỗi thời.

Người tổ-khò Đặng-thái-Mai dữ nhất là Lưu-trọng-Lư, bạn thân của Đặng, cựu Thi-sĩ móm-mông của «Tiếng Thu», trở thành nhà thơ hăng máu nhất của Búa-Liềm.

Tuấn nhớ lại một buổi chiều chủ-nhật từ làng Bưởi đi tàu-điện về Hà-nội, qua khỏi các lò

TUẤN CHÀNG TRAI

giấy-bản độ một khoảng thì Tuấn trông thấy Lưu-trọng-Lư, Võ-nguyên-Giáp, vợ Võ-nguyên-Giáp (người vợ trước), Đặng-thái-Mai và đứa con gái 8 tuổi của anh này, cùng đi trên đường nhựa, hướng về Hà-nội. Ba người bạn đàn ông đi trước, chị Giáp đi sau, thân mật nắm tay con gái anh Mai, như hai mẹ con.

Tàu điện vừa ngừng gần công «Trường Trung-học Bảo-hộ»: «Lycée du Protectorat», thì đám này cũng vừa đến gần đấy. Lưu-trọng-Lư đưa tay ngoắc Tuấn, gọi Tuấn xuống. Võ-nguyên-Giáp và Đặng-thái-Mai cũng nở một nụ cười đồng-ý muốn Tuấn xuống nhập bọn với đám này để đi bộ một quãng đường cho vui. Vả lại, từ đây về Hà-nội cũng không xa gì. Đã bắt đầu đến Đường Quan-Thánh(Route du Grand Bouddha) và bên trái đã thấy ló dạng mặt nước Hồ-Tây gọn sóng, và gió chiều phảng-phất hương sen.

Trong đám 6 người này, 3 người là Cộng-sản chính-cống, Giáp và Mai là hai lãnh-tụ, vợ Giáp là một cán-bộ cao-cấp, Tuấn thì triệt-đề trung-thành với lý-lường thuần-túy Quốc-gia, chống

Phát-xít và độc-lập, Lư thì đã có khuynh-hướng thân Nhật, tin-tưởng nơi Cường-Đề và Nhật-Hoàng sẽ giải-phóng cho xứ sở «An-Nam», còn con bé 8 tuổi của anh Mai thì chỉ mê kiếm-hiệp và thích võ Thiếu-lâm... Tuy nhóm này mang nặng trong đầu óc những sắc-thái chính-trị khác nhau, cách-biệt nhau nhiều, nhưng cuộc đi bộ chiều chủ-nhật vẫn vui vẻ, êm-đẹp và có chiều thân-mật nhau nữa.

Tự nhiên, Lưu-trọng-Lư quay lại hỏi «cô bé kiếm-hiệp»,— các bạn của Đặng-thái-Mai vẫn gọi đứa con gái của anh như thế,— :

— Sau này, mi dùng võ Thiếu-lâm để đánh Tây, đánh Nhật, hay đánh Nga ? Mi trả lời hay thì tao thưởng cho mi một đồng bạc.

Con bé đáp liền :

— Con đánh cả Tây, cả Nhật, cả Nga.

Tất cả đều cười rồ lên. Chị Giáp cười nhiều hơn hết. Tuấn bảo :

— Con nhỏ trả lời câu đó được lắm à ! Mi đồng-chí với tao rồi đấy.

Nhưng Lưu-trọng-Lưu gạn hỏi nó :

— Sao mi đánh Nhật ?

Nó cười, không trả lời.

Vô-nguyên-Giáp hỏi nó :

— Con đánh Nga nữa hả, con ?

Con bé cũng cười. Nghĩ-ngợi một phút, nó trả lời :

— Hễ nước nào đánh nước An-Nam, con sẽ đánh nước đó.

Tuấn khoái, reo lên :

— Bravo cô bé Kiểm-hiệp !

Vợ Vô-nguyên-Giáp nói đỡ một câu trả lời Tuấn :

— Nó sẽ là một nữ chiến-sĩ Cộng-sản, anh sẽ bravo nó nhiều hơn.

Lưu-trọng-Lưu ngắt lời :

— Cộng-sản chỉ con này !

Đặng thái Mai bảo :

— Anh đừng tưởng. Nó sùng-bái Staline lắm đấy. Bác Vô-nguyên-Giáp của cháu nói cháu sẽ là Rosa Luxemburg thứ hai (1).

Tuấn cười :

— Rosa Luxemburg sao lại đòi đánh Nga ?

Con bé ngây thơ hỏi cha :

— Cái cô bé Rosa Luxemburg có giỏi vô Thiệu-lâm không, câu ?

Vô-nguyên-Giáp trả lời nó :

— Một chiến-sĩ Cộng-Sản không cần phải giỏi vô Thiệu-lâm, cháu à

Lưu trọng Lưu cho rằng nhét vào đầu óc một đứa bé 8 tuổi những danh-từ bao-quát khó-khăn như thế chẳng ích gì. Anh chàng chỉ muốn nói chuyện bông-dùa cho vui :

— Mi đòi đánh cả Nhật-Hoàng Hiro-Hito, thì mi láo thật.

Con bé cười :

— Bác hứa bác thưởng cho con một đồng bạc cơ mà ?

— Nhưng mi trả lời như rứa tao không thưởng một cái, một xu.

— Bác không thưởng thì thôi.

— Mi dám hứa với tao là mi đừng đánh Nhật-hoàng, thì tao thưởng.

Con bé cười, suy nghĩ một chốc rồi trả lời Lưu-trọng-Lưu :

— Thế thì bác có dám hứa với con là Nhật-bồn không đánh nước An-Nam không ?

Lưu cười ngặt nghẹo, rồi bảo :

— Cái cô bé Kiểm-hiệp này rõ thật là rắc-rối, à... rắc-rối nhi..

Nó trả đũa liền :

— Tại bác rắc-rối đấy chứ.

Tuấn rất chịu những câu trả lời đanh-thép của con bé. Chàng đưa tay xoa đầu nó, và nói Vô nguyên Giáp, chàng bảo :

— Con nhỏ này sau có thể là Trưng-Trắc, Triệu-Âu, chứ không thể là Rosa Luxemburg đâu, anh ơi.

Giáp chỉ mỉm cười. Giáp có một lối cười trầm-ngâm, bí-mật, cũng dễ-thương.

Tuấn nhớ lại tí-mỉ cuộc đi bộ

trên đường Buổi về Hà-nội một buổi chiều chủ-nhật mùa hè năm 1937, sau khi Tuấn nghe vài bạn làng văn ở Chiến khu Việt Bắc kể lại vụ Vô nguyên Giáp lấy con gái Đặng thái Mai, và nàng «Rosa Luxemburg» bé con kia đã lừa dối Giáp để ngoại-tình với một tên liên-lạc của Đại-tướng họ Vô, 15 năm sau. Điều mỉa-mai nhất, là chính Lưu-trọng-Lưu, bạn thân của Mai và Giáp, lại tố-khô Đặng thái Mai hăng nhất, đến đòi đòi xử tử Mai.

Tuấn nghĩ riêng rằng giả sử Tuấn có mặt ở Việt Bắc trong vụ án này, chắc hẳn Tuấn sẽ quyết-liệt bào-chữa cho Đặng thái Mai, một người cha vô tội, một bố-vợ vô trách-nhiệm, một người «anh em Đào viên kết-nghĩa» vẫn luôn luôn giữ chữ tín, một đồng-chí trung-kiên, trải qua bao nhiêu cam-khổ.

Tuấn cũng không kết-tội cô vợ trẻ của Giáp, vì từ bé đến lớn cô vẫn là một đứa «cháu» ngoan-ngoãn, mặc dầu tính-tình lảng-mạn và óc phiêu-lưu ngang-dọc, ảnh-hưởng của tiểu-thuyết kiểm-hiệp thời xưa. Chẳng qua là Giáp đã thất bại chua cay trong công tác

huấn luyện đũa «cháu gái» độc đáo ấy. Nàng đã không thành được một Rosa Luxemburg, mà chỉ như một Joséphine lẳng lơ nào đó của một Đại-trưởng Bonaparte nào đó thôi.

Vô-nguyên-Giáp, thì đã đành là đáng thương hại trên phương diện tình cảm, như một người đàn ông xấu số. Người vợ trước, bạn học cũ của Giáp, không yêu Giáp. Hai người lấy nhau chỉ là hai bạn đồng chí, và không có con. Rồi chị ấy bị bắt, bị đánh đập dã man, bị chết trong tù.

Người vợ thứ hai, tuy còn nhỏ tuổi, nhưng tưởng đã hiểu Giáp hơn người đàn bà nào khác, tưởng có thể trở thành một nữ đồng chí trung thành nhất của chàng, và một người bạn lòng yêu quý nhất, không ngờ lại phản bội chàng, bởi vì tình yêu không có. Nếu đã lấy nhau vì yêu nhau, chắc hẳn không thể có sự phản bội như thế được. Tuấn nghe một vài người bạn cũ trong giới gần gũi Giáp cho biết rằng mặc dù chiến thắng Điện-Biên-Phủ, Vô-nguyên

Giáp vẫn giữ luôn luôn nét mặt trầm ngâm, bí mật, đau khổ từ khi xảy ra vụ ngoại tình của cô vợ nhỏ ở Thái-nguyên.

Lưu-trọng-Lư ơi, còn nhớ buổi chiều chủ nhật ấy không?

★

Tình hình chính trị, xã hội, văn hóa, kinh tế, của Việt-Nam từ 1937 đến 1939, hình như ứ đọng lại. Sau cuộc sụp đổ của chính phủ Léon Blum (Đảng S.F.I.O.), mặt trận Bình Dân Pháp hoàn toàn tan vỡ. Các nhà cai trị cao cấp Đông Dương, do mặt trận Bình Dân Pháp đặt đề, cũng dần dần trở cờ một cách nhẹ nhàng, êm thấm, không có gì xáo trộn lắm.

Nhưng người ta có cảm tưởng là ở trời Âu không khí ngột ngạt, hình như sắp sửa có một cuộc giông tố trầm trọng sắp nổ bùng... Ở Việt-Nam vẫn nhìn thấy thỉnh thoảng những làn chớp ngoằn-nghèo xoẹt ra nơi chân trời mờ mịt, mây đen...

(còn nữa)

(1) ROSA LUXEMBURG, nữ chiến-sĩ Cộng sản Đức, rất nổi danh trong cuộc cách mạng tháng 10. Chết tại Berlin năm 1919.

ĐỊNH HƯƠNG

★ ĐIỀU-NGA (T.H.Y)

nàng lặng lẽ bỏ đi rồi
 còn mình ta trơ trọi
 cô,g viên vắng người, nắng chiều le lói
 đại lộ buồn cô đơn
 ta khẽ gọi tên nàng, nghe dư âm vắng ngắt
 vang nào nùng trên khắp nẻo giang san
 nàng đi
 tóc óm vai sầu mộng
 nét mi gầy, với tia nhìn thánh thiện
 ước vọng tương lai
 nàng xây bằng niềm tin lý tưởng
 ta ngồi đây
 cuộc đời chưa định hướng
 hồi chuông vang lên
 ủa lần theo dư âm bát nhã
 nàng quý kia
 dưới chân đức Phật
 chẳng dám gọi tên nàng, ta nghe buồn ngáy ngáy
 đôi thời gian
 chỉ còn ta ở lại
 nàng làm râm khăn nguyệt
 — cho nắng ?
 — cho ta ?
 — hay cho tất cả
 nàng đứng lên điếm kêu rục rồ
 nàng nhìn ta rồi lặng lẽ quay đi
 lá rơi vội vã
 cổng chùa ai mở rộng
 — Từ-Bi !



SAIGON

CHÂU-ĐỐC

● TÂM-TRÍ

(tiếp theo P.T. 191)

Cô Ba và cô Tư dạn dĩ chèo ghe đưa tôi qua sông Hậu-Giang, dọc theo bờ sông của Miên, từ Khum-Pêch-Chây vô đến Pêch-xà-Bầu và Dặc-Lài, khu này rộng độ 50 mẫu, trước vẫn là ruộng đất của Việt-Nam, nay Cambodge tịch thu thành của họ.

Đối diện với chợ Khánh-Bình (Bình-Di), Pêch-Chây là một làng hầu hết là nhà sàn, lợp lá, trước kia là một làng VN, dân chúng toàn là người Việt, chỉ thỉnh thoảng có số ít gia đình Miên mà thôi. Nay, đa số người

Việt-Nam đã bị chính phủ Shia-nouk trục xuất về Khánh-Bình, chỉ còn một thiểu số người Việt tình nguyện nhập tịch Miên, ở lại hoàn toàn theo Miên. Bọn người vong bản này, bị đồng bào ta khinh bỉ và nguyền rủa. Tuy rằng có lệnh, bên kia cũng như bên này, cấm qua lại, hai bên chính thức là thù hằn nhau, nhưng vẫn có thể liên lạc được với tính cách lén lút, hoặc thông cảm, với sự đồng lõa dễ dãi của lính Miên ở Đồn. Cô Ba và cô Tư hình như được dân chúng làng Miên quen mặt từ lâu.

Tôi đề nghị liêu một cuộc

phiêu lưu qua bên đó, để được xem tận mắt, và tiếp xúc với một vài người dân Miên, hoặc Việt nhập tịch Miên. Sau khi do-dự, cô Ba rủ cô Tư cùng đi, và chiếc ghe chở ba đứa chúng tôi nhẹ nhàng bơi ra giòng sông lớn. Ngó chung quanh trên mặt sông bao la bát ngát, rộn rịp thuyền bè VN buôn bán, xuôi ngược đơn phương, trong giang phận VN mà thôi, duy chỉ độc nhất chiếc ghe của chúng tôi nhẹ nhàng lướt sóng tiến qua bờ Cambodge...

Ghe chậm chậm ghé bến Đồn của Miên. Cô Ba ngoại giao, cười nói tiếng Miên với ba người lính Miên đứng trở mắt nhìn tôi. Tôi mặc đồ bà-bà, mang dép cao su, y hệt một thường dân buôn bán ở chợ Khánh-Bình. Tôi móc trong túi lấy ra 2 gói thuốc salem biếu 3 chú lính Cambodgiens. Họ chìa tay lấy với nét mặt vui mừng.

Một chú nói tiếng Việt :

— Thuốc này ngon... Ngon lắm.

Tôi gật đầu cười :

— Ừ, ngon lắm hà...

Tôi đánh lửa mời họ hút. Họ đã mở cả hai gói, lấy chia mỗi người một điếu. Họ hút một hơi phì khói ra vẻ thích thú. Tôi thì lấy trong túi ra gói thuốc thứ ba, là thuốc «Ara», (con két) của Miên, bán đầy ở chợ Châu-Đốc, cũng như ở chợ Khánh-Bình. Tôi hút một điếu. Một người lính Miên rất ngạc nhiên hỏi tôi :

— Anh cũng có thuốc Ara hà ?

— Có chứ, Tôi thích hút Ara hơn Salem. Mùi thơm nhẹ hơn và rẻ tiền hơn, cũng như thuốc Ruby của Việt-Nam.

— Ở bên Châu-Đốc có bán thuốc này à ?

— Có chứ. Hiếm gì.

Cô Tư lấy hai chai rượu bia, «33» mà chúng tôi có mua ở chợ Khánh-Bình, đem theo để hối lộ người Miên, cô đưa cho ba người lính. Một chú khoái quá, đập ngay cổ chai vào một góc đá nơi bến, rồi dốc luôn vào miệng, uống ực.. ực.. Hai người kia vừa cười, vừa dành uống, ngon lành.

Nghe tiếng họ cười oang oang. một lũ trẻ nít Miên trong xóm chạy ra bu lại ngó chúng tôi, cười nói tự nhiên. Tôi âu yếm vuốt tóc một đứa có bộ mặt bướng bỉnh nhất, và dơ bần nhất. Tôi móc túi lấy ra cho nó một miếng mè xừng lớn bằng ngón tay út. Trong chốc lát, không đầy 5 phút, cả lính Miên và trẻ nít Miên dành nhau gói mè xừng mà tôi đã mua ở chợ Đông-Ba Huế, một trong những gói mà tôi còn để dành trong cạp-táp đem đến đây.

Sau cuộc gặp gỡ làm quen rất vui vẻ này, tôi và cô Ba được « cho phép » lên đất Miên, vào thăm xóm Miên trên bờ sông. Cô Tư ở lại coi chừng ghe. Lũ trẻ nít dẫn đường chúng tôi. Tôi cố tình đi thật mau, để có thì giờ (tôi đã dự định chương trình đi vào xóm Miên không quá 30 phút, để phòng việc bắt tắc có thể xảy ra nhiều phiền phức), quan sát được nhiều, và hỏi chuyện khá nhiều.

Có một sự kiện khiến tôi hết sức ngạc nhiên là một số ít, độ 5, 7 gia đình Việt-Nam ở Petch-Chay, lấy quốc tịch Cambodge,

không còn tỏ vẻ gì quyến luyến người đồng bào đồng chủng của họ lần đầu tiên đến thăm họ. Có lẽ họ có cảm tình với Việt-cộng chăng? — Không, họ sợ Việt-cộng, cũng như đa số người Miên, kể cả lính Miên, đều sợ Việt-cộng, chứ không có cảm tình. Tụi trẻ nít Miên thật thà nói với tôi rằng có lần Việt-minh đến đây, đông lắm, muốn đóng nơi đây. Nhưng lính ở Đồn Miên và dân làng Miên năn nỉ họ, thiếu điều « lạy » họ. « Các ông đi đóng nơi khác, đóng ở đây thì anh em tui tui bị bom đạn chết hết, tội nghiệp mà! » Việt-Minh ở lại một đêm rồi sáng chuồn đi.

Mấy người Việt-Nam quốc tịch Miên sợ Việt-cộng, đến đời khi có VC đến họ tự xưng họ là người Miên, chứ không dám nhận là người Việt, sợ bị bắt làm cán bộ.

Đối với tôi là một thường dân Việt ở Châu-Đốc qua chơi với họ, hỏi thăm họ, thì họ cũng làm ngơ, như không còn chút tình nghĩa đồng bào gì nữa. Họ chỉ xã giao đôi chút thôi. Đời sống

tinh thần ở đây có thể nói là con số không. Chẳng có một tờ báo, một quyển sách, bằng tiếng Miên hay tiếng Việt. Trẻ con Miên phần nhiều nói được tiếng Việt, rõ lắm, nhưng vì thói quen chứ không có học hành gì cả. Có một trường tiểu học, nhưng không có thầy.

Về vật chất, đời sống ở biên giới Cambodge khổ sở, thiếu thốn, còn nghèo mạt hơn các nhà nghèo Việt ta bên chợ Khánh-Bình. Nhưng có một nhà máy xay lúa ở đây, xay với giá rất rẻ, và ai đem đến một vài thùng lúa, họ cũng nhận để xay miễn. Không như ở Châu-Đốc, như chính tôi thấy ở Đa-Phước, Cồn-Tiên, các nhà máy xay của Hoa-Kiều, hay Việt-Nam, chỉ xay hàng trăm bao, chứ không nhận xay ít, và giá rất đắt.

Chúng tôi đi ghe dọc theo bờ sông Miên, vào đến Petch-xà-Bâu, Dặc-Lài. Nơi đây tuy là lãnh thổ Cambodge nhưng là một khu riêng biệt của Việt-Nam, y như một đồn điền Việt-Nam, rộng đến 50 mẫu. Nhưng, hiện nay khu này đã thuộc hẳn về Cam-

bodge, và ruộng đất bỏ hoang. Người Miên không muốn chịu cực nhọc để cày cấy, khai thác, mặc dầu đất thật tốt. Nghe nói Việt-cộng muốn chiếm đất này, nhưng chính phủ Cambodge không ưng thuận.

Nơi đây biên-giới Việt-Nam

— Cambodge ở địa đầu tỉnh Châu - Đốc, là giồng nước Hậu-Giang, tương đối yên tĩnh. Dân chúng Việt lo làm ăn, dân chúng Miên lo... cờ bạc, uống rượu, chơi và ngủ. Có một ngôi chùa Miên, ông Sai người Miên được dân chúng đem đồ ăn sẵn đến cho ông ăn rồi ông ngủ.

Đại khái như nếp sống « xừ-xừ » ở bên Lào, nhưng khô khan hơn, buồn tẻ hơn, kém hẳn tính chất thơ mộng của quê hương các « Nàng » Phousao..

7 giờ tối, chiếc ghe của chúng tôi quay mũi về... Việt-Nam, sau khi du lịch hồi hộp 3 tiếng đồng hồ trên đất nước buồn thiu của ông Hoàng Shianouk...

● Tâm-trí N.V.

bóng ưu đàm

★ THẾ-HỒNG-LAM

*con phở thơ bằng lời ca chim nhỏ
bằng hương thơm từ đáy nhụy hoa hồng
lời ca dao ngào ngọt từ phương đông
nuông cánh gió bay về trời Ấn-độ*

*thơ sẽ hóa thành hoa tươi rực rỡ
bay dạt dào hòa theo nhạc thiên tiên
ôi niềm vui miên viễn thật vô biên !
cả nhân loại hân hoan mừng Giác-ngộ*

*rằm trăng tròn thán tư Hoa Đàm nở
ngọc hào quang tia sáng phóng lung linh
huy hoàng thay hiện Bồ Tát Hộ Minh
đồng quy ngưỡng địa cầu mừng rung chuyển*

*lâm-tỳ-ni ngọt ngào hương khói quyện
lá hoa reo nhẩy múa hát vu vơ
cao quý thay ! nét mặt Đấng trẻ thơ !
vạn vạn tuế Tất-Đạt-Đa thái tử.*

*ngày hôm nay hoa Ưu-Đàm bừng nở
khắp ba nghìn thế giới thảy tung hô.*



TRUYỆN NGOẠI QUỐC

CƠN NHÊN

★ AKUTAGAVA

● Nguyễn Tăng Liêm
phỏng dịch

BÌNH minh vừa hé rạng ở chân trời. Gió lùa nhẹ vào những đóa hoa sen nắng đang nô đùa dưới ánh nắng ban mai, mùi hương tỏa ra thơm ngát, ngào ngọt khắp nơi.

Đức Phật đang ngự bên bờ hồ trên cõi Niết-bàn. Người mãi mê nhìn những đóa hoa sen đua nở, bên những tàn lá xanh-xanh.

Bỗng nhiên mặt nước xao động, cảnh địa ngục hiện ra dưới đáy hồ. Đức Phật ngạc nhiên chú ý.

Thật là lạ lùng hết sức. Một đám đông người đang đứng lố nhố, xô đẩy nhau, chen lấn, thật hỗn loạn.

Đây là những người phạm vào nhiều tội-lỗi nhất ở thế-gian. Họ phải chịu mọi tra tấn cực hình để đền bù vào những tội-ác mà họ đã gây ra, trước sự phán xét của Thập-diện Diêm-Vương.

Trên mình họ in đầy những lằn roi rướm máu, thân thể tiều-tụy, xác-xo. Họ kêu la rên-ri,

than thờ cho số phận, trông thăm thương vô cùng.

Qua một cuộc tra tấn ở Thập-Điện, nên họ chẳng còn bao nhiêu hơi sức để gào thét, chỉ nghe những tiếng thở dài thật yếu ớt.

Bỗng nhiên Đức Phật chú ý đến một gã đang chen lẫn trong số các tội nhân đáng thương kia ở Sông-mê. Hai tay gã chấp trước ngực như cầu-khẩn van xin một việc gì.

Đức Phật dùng Thông-thiên-nhãn xem lại. Đó là gã Vô-tâm. Trước kia gã là một tên trộm khét tiếng. Từ cướp của, giết người, trèo tường khoét vách, hãm hiếp phụ nữ. Không một vụ án nào mà không có bàn tay của gã. Gã đã phạm vào nhiều tội-ác ở thế-gian.

Vậy mà trở trêu thay, trong suốt một đời ngang dọc, hẳn đã làm được một việc thiện nhỏ, trong số những tội-ác tày trời.

Một hôm gã chặn đường giết chết một thiếu phụ mang thai để thỏa mãn dục-vọng dâm dục. Thi hành xong thủ đoạn dâm-man, gã vức xác thiếu phụ vào một bụi rậm ở ven đường.

Trên đường đào-tàu gã trông thấy một con nhện đang giăng lưới trước mặt. Gã bực tức đưa tay bắt lấy con nhện toan bóp nát nó ra. Con nhện đưa mấy cái chân nhỏ bé của nó ra cào mạnh vào lòng bàn tay gã, như muốn tìm đường thoát thân. Tám chân của nó lại cào mạnh hơn nữa, đâm sâu vào da thịt gã.

Bao nhiêu năm lẳng lóc ở đời gã chỉ thấy toàn những lời van xin, lạy lục của những người bị gã sát hại. Họ cầu-khẩn gã tha mạng cho và hứa hẹn đủ điều.

Chỉ toàn là những lời nói suông, không có một hành động nào chống lại gã. Sao mà chúng nó ngu thế! Đến như con nhện là vật bé nhỏ mà nó còn có bản năng tự-vệ, chiến đấu để tìm cách thoát thân. Từ ý-nghĩ này gã tìm được lối thoát. Nắm chặt con nhện trong tay gã trầm nghĩ; Dù một con vật bé nhỏ đến đâu nó cũng có quyền dành lại sự sống, không chịu ở dưới tay nô-lệ của một kẻ nào. Ta không nên giết nó.

Nghĩ vậy, cho nên Vô-tâm thả con nhện trên một ngọn cây, trả nó về với sự sống yên lành.

Nhớ lại việc thiện này của gã,

Đức Phật trầm nghĩ: ta phải cứu gã ra khỏi bến Mê.

Người đưa mắt chung quanh để tìm cách cứu gã. Đức Phật trông thấy một con nhện đang nhả ra những sợi giây tơ óng-ánh để làm tổ. Người bồng cầm ngay giây tơ ấy mà thả lần xuống địa-ngục. Dưới ánh nắng chan hòa, giây tơ óng-ánh, lấp lánh tỏa hào-quang rực-rỡ.

Đang chen lẫn với đám người xấu số ở sông Mê, Vô-tâm chợt nhìn thấy giây tơ từ từ thông xuống. Mừng rỡ, gã xô vệt đám người ra hai bên rồi bám chặt lấy giây tơ hăm hở trèo lên. Đây là một cơ hội hiếm có để thoát thân nên gã cố sức thực hiện.

Với sức nặng của gã, giây tơ như dần ra một chút, rồi dẻo-dại và có vẻ chắc chắn hơn nữa.

Dồn hết sinh lực vào hai cánh tay, gã hăng-hái cố-gắng trèo lên với hy-vọng sẽ thoát khỏi địa-ngục.

Trước kia việc leo dây, trèo

tường là nghề sở trường của gã, nên bây giờ đem nghề cũ ra áp-dụng đối với gã thật dễ-dàng.

Vô-tâm càng cố sức trèo chừng nào chỉ thấy mình thêm bất-lực. Ngược mắt nhìn lên gã thấy đường còn xa thăm thẳm, càng cố sức chừng nào con đường vẫn còn dài dang-dặc. Cuối cùng, Vô-tâm mệt ngất đành bám vào một nơi nghỉ để lấy sức.

Gã quay đầu nhìn xuống địa-ngục thì thấy Bến-Mê đã mờ đi trông như một làn sương mỏng. Lòng gã hân-hoan sung-sướng vì gã đã thành-công. Nghĩ đến hai chữ «Thành-công» gã lại phấn-khởi thêm lên và tiếp-tục cuộc hành trình mệt nhọc.

Cứ với đà này không bao lâu gã sẽ thoát khỏi địa-ngục. Nghĩ đến lúc rời khỏi địa-ngục. Xa hẳn bến-mê thật sung-sướng xiết bao nên gã reo to:

— Thành-công! Ta đã thành-công!

Hai tiếng mà trước đây gã không bao giờ nghĩ đến.

CORTONYL

Bỗng nhiên từ Địa-ngục nhiều tiếng reo hò, la hét ầm-ĩ vọng lên. Vô-tâm quay đầu nhìn xuống.

Gã kinh-ngạc khi thấy từng đoàn người nối đuôi nhau bám vào giấy tờ đang hăm-hở treo lên. Vô-tâm hết hoảng toát mồ-hôi mà không nói được tiếng nào. Gã tức giận đưa mắt nhìn đám người phía dưới đang xô đẩy, chen lấn nhau, tranh dành bám vào giấy tờ. Có người đã treo được lên cao trông như một đàn ruồi khổng-lồ bu vào một sợi giấy mật. Giấy tờ lại rung chuyển dường như không chịu nổi sức nặng của hàng trăm nghìn người.

Vô-tâm vội vàng kêu to :

— Các người kia ! xuống mau ! Giấy tờ này của riêng ta mà thôi, các người kia không được trèo lên nữa. Xuống mau ! Hãy xuống mau lập tức ! ! !

Gã chưa kịp dứt lời dây tờ đã đứt ngang vào chỗ gã đang bám.

Giấy tờ đứt một cách bất ngờ nên Vô-tâm không còn bám víu vào một nơi nào nữa. Gã cầm đầu rớt xuống địa-ngục, toàn thân gã lộn đi mấy vòng quay lông-lóc.

Đức Phật vừa theo dõi những việc vừa xảy ra ở địa-ngục. Trông thấy Vô-tâm rớt xuống Sông-Mê vì lòng ích-kỷ và tham-lam của gã. Người buồn thay cho lòng người nhân-thế. Chúng-sanh còn mê-muội, chưa dứt được nghiệp-chướng nên phải chịu trăm-luân nơi bề-khô.

Lúc này trên cõi Niết-bàn vừa đúng ngọ.

Bên Hồ sen, mặt nước vừa xao động che lấp những cảnh hải-hùng vừa qua.

Các đóa hoa sen đua nhau nở và hương thơm tỏa ra ngào ngạt khắp nơi...



* Tình hữu-nghị Nga — Ba-Lan

Đài Âu châu tự do kể chuyện :

«Ngày, tại thủ đô Varsovie (Balan) dân đầy cả bích chương : «Tuần lễ Hữu-nghị Nga-Balan,» một nhà trí thức vô danh nọ đã viết tiếp vào một tấm bích chương mấy tiếng như sau :

«Đồng-ý nhưng chỉ một tuần thôi, không được kéo dài hơn một giây đồng hồ nào nữa cả.»



VŨ ĐIÊU CAO - MIÊN

★ LÊ - HƯƠNG

(Tiếp theo P T. 190)

★ ĐỀ MỤC CỦA VŨ-KHÚC

NHƯ ta đã biết, môn vũ ở Cao-Miên đã thành một nghệ thuật của quốc gia, bắt nguồn từ lúc đạo Bà-la-Môn ở Ấn-Độ du nhập sang đất Miên. Thế nên đề mục của những vũ khúc đều được chọn trong những chuyện đời xưa Ấn-Độ và nhất là trong tập anh hùng ca của Ấn : Ramayana. Ai cũng biết rằng các quốc gia nào chịu ảnh hưởng của đạo Bà-la-Môn đều dùng truyện Ramayana để soạn tuồng hát, vũ khúc và phiên dịch thành truyện truyền kỳ. Nhiều người đã thêm bớt cốt truyện cho thêm vẻ ly kỳ, huyền

bí, nhưng căn gốc vẫn còn nguyên ở mỗi truyện.

Tập cổ-thi Ramayana có rất nhiều chương khác nhau, không thể nào trình diễn trong một lần. Trước kia, ban vũ của Hoàng-gia có diễn nhiều ngày, nhiều đêm liên tiếp một chương trong tập, nhưng bây giờ người ta chỉ trình bày một đoạn kèm theo một bài hát dài kể lại sự tích ấy.

Những vở tuồng thường được diễn là :

1) « Thân Ravana bắt cóc nàng Sita » một đoạn sử có vẻ bình dân mà người Miên thường nhắc

lại trên sân khấu, và bằng lối điêu khắc trên vách đá và hình vẽ. Ngay ở Java (Nam-Dương), người ta trình diễn bằng lối hát hình và vũ khúc Wayang.

2) « Sự lưu đày thần Rama (tiếng Miên gọi là Préa Réam) do nhà Vua AYUDHYA, DA-CARATHA. »

3) « Sự ra đi của nàng Sita với Thần Laksmana. »

4) « Sự quyến rũ của Người Cá Suvarna Matsya do Hanuman (tiếng Miên gọi là Suvan Machchha). »

5) « Nỗi buồn khổ của nàng Sita trong khi bị bắt ở Lanka và sự viếng thăm của Hanuman đem tin của Thần Rama » .

6) « Trận chiến giữa Thần Rama và Ravana kết quả Thần Rama giết Ravana ». Ở đoạn này có nhiều màn đánh giặc liên tiếp mà binh tướng là người khổng lồ (chăng) và hai bầy khí, một bầy giúp Thần Rava, một bầy giúp Ravana.

7) « Truyện Hoàng tử Préal Sang hay là Ngos.

Nhiều đoạn khác cũng được

chọn trình bày thành vũ khúc. Xưa kia, cổ nhân cứ theo thứ tự từng chương của tập cổ thi mà soạn, bây giờ người ta lược bỏ rất nhiều đoạn quá cũ kỹ, không hợp với trình độ người xem.

Bên cạnh kho tàng vô tận ấy còn có một kho chuyện khác cũng dồi dào không kém, đó là những chuyện truyền kỳ.

Chịu ảnh hưởng của Giáo phái Bà-la-môn hàng mấy trăm năm rồi đến đạo Phật truyền bá khắp lãnh thổ, người Miên để lại nhiều chuyện truyền kỳ xây dựng hết như lối viết truyện của người Ấn. Người ngoại quốc có thể ngạc nhiên khi thấy những nhân vật trong chuyện mang tên Cao-Miên mà địa hình địa vật lại ở bên Ấn, hoặc tên nhân vật là người Ấn mà địa hình lại ở đâu đó không phải trên đất Miên. Vì thế câu chuyện Manora khi được soạn thành vũ khúc thì có người cho rằng đó là chuyện, bên Thái-Lan đã soạn theo sách của Ấn độ.

Một chuyện khác : Eao, quả đúng là của người Java (Nam-Dương) được người Thái-Lan

du nhập vào nước và truyền sang Cao-Miên, vì cả ba quốc gia : Cao-Miên, Thái-Lan và Java đều chịu ảnh hưởng của Giáo phái Balamôn nhiều hơn các nước khác.

Ngoài loại chuyện chịu ảnh hưởng của người Việt như truyện « con Tấm, con Cám, » chuyện Thạch Sanh chém chằn, người Miên còn một loại chuyện truyền kỳ đánh dấu các di tích địa dư như sự tích một con rạch, cù lao, hồ nước, ngọn đồi cũng được soạn thành tuồng hát hoặc vũ khúc.

Tóm lại, đề mục của vũ khúc Cao-Miên được xây dựng do hai nguồn gốc chánh : một theo đạo giáo là tập cổ thi Rama Yana, một theo lối bình dân là những chuyện truyền kỳ mà cả hai đều mang một tánh chất huyền bí.

Gần đây, Giáo lý nhà Phật được phổ biến sâu rộng, người

Miên cũng soạn nhiều vũ khúc và tuồng hát theo sự tích Đức Thích-Ca và theo những chuyện Phật đời xưa.

Những tuồng hát này tuy gọi là « cải lương » hoặc « mới » nhưng các soạn giả vẫn xây dựng theo căn bản và kỹ thuật xưa cũ đã có từ lâu.

● Tuồng hát màu

Đề quý vị để nhận xét những tuồng hát và vũ khúc của người Miên thường trình diễn, chúng tôi xin ghi lại 3 màu tuồng thuộc 3 loại khác nhau :

1) « Truyện Hoàng tử Préal Sang hay là ông Hoàng Ngos » loại tuồng theo ảnh hưởng giáo phái Bà-la-môn.

2) « Truyện Hoàng tử Vésandār thành Phật » loại tuồng theo ảnh hưởng Phật-giao.

THUỐC MỚI	CETONIC	250mg CINH-TỐC
Bài bổ cơ-thể		Ngậm : <i>khát khờm</i> chua d. <i>ngon ngọt</i>
<i>Lý bán lại các nhà thuốc Tây</i>		Ph. TÂN-TR.

3) « Sự tích núi Thuyền (Phnom Sampâu) » loại tuồng theo chuyện truyền kỳ.

Chúng tôi hép theo nguyên văn các câu chuyện để giữ tánh chất độc đáo của nó.

● **Truyện Hoàng tử Préah Sang hay là ông Hoàng Ngos**

Ngày xưa, Quốc-vương Samalréach và Hoàng-hậu Montéa có 7 nàng công chúa đến tuổi cập kê.

Một hôm, nhà Vua cho mời các vị Hoàng-thân, Vương-tôn, Công-tử, chưa vợ họp tại sân châu, và ra lệnh cho bảy nàng công chúa chọn ý trung nhân trong đám người tài ba lỗi lạc ấy. Bảy cô gái thẹn thù cúi gầm mặt xuống không dám nhìn thẳng những chàng thanh niên.

Thấy vẻ nóng nảy của nhà vua, mấy bà vú nuôi và thị tì dục các nàng cứ mạnh dạn lựa chọn cho vui lòng vua cha. Sáu nàng liền trao vòng hoa cho người mình vừa ý, chỉ có cô út tên Pou Réachena xin nhà vua cho ở trong cung hầu cha mẹ.

Vị quốc-vương không bằng lòng, nhỏ nhẹ khuyên cô gái, và theo ý kiến của Hoàng-hậu. Ngài cho mời các chàng trai đến họp một lần nữa. Nhưng nàng Pou Réachena vẫn không trao vòng hoa cho cậu nào cả.

Bấy giờ, quốc vương Samalréach nổi giận, truyền gọi một người rừng đến cho công chúa chọn, dụng ý để làm nhục cô gái khó tánh.

Người Rừng này ngụ ngoài cửa thành vốn là Hoàng tử Préah Sang thuở nhỏ bị một bà chằng (Yaksini) bắt cóc đem về nuôi và thương mến như con ruột. Bà chằng dạy Hoàng tử biết nhiều phép thần thông biến hóa. Đến ngày Hoàng tử lớn khôn, biết mẹ mình không phải là bà chằng, liền bỏ trốn đi tìm mẹ ruột. Bà mẹ nuôi than khóc yêu cầu Hoàng tử đừng đi nhưng Préah Sang cương quyết lên đường. Bà không thể ngăn cản được đứa con nuôi vì trước khi rời khỏi nhà, Hoàng tử đã ngậm mình dưới giếng vàng và giếng bạc, da thịt của Hoàng tử nhờ đó không sợ khí giới xâm phạm đến. Hoàng

tử lấy mặt nạ người rừng đeo vào nên có tên là Ngos, mang đôi giày có thể đi ngàn dặm và bay trên mây. Ngos lấy luôn cây gậy phép của bà mẹ nuôi.

Khi lính hầu đến mời vào chào vua, Hoàng tử không vâng lời, ngồi dính mình trên ghế. Bọn lính đến xô đẩy không nhúc nhích lấy dây cột vào kéo, cũng trượt.

Người lính hỏi một đứa bé chăn trâu, được biết Hoàng tử rất thích hoa, liền lấy một bó cột vào đầu cây sào dài để trước mũi. Người rừng liền đứng dậy đi theo bó hoa.

Giữa triều, quốc vương, hoàng hậu và các quan đều kính sợ trước vẻ mặt gớm ghiếc của ông Hoàng Ngos. Mấy vị võ quan muốn bắt người rừng lôi ra khỏi cung, nhưng công chúa Pou Réachena cảm thấy đôi mắt Hoàng tử lóng lánh như vàng ngọc sau bộ mặt kỳ

dị. Nàng cảm thấy như đã quen biết và thương yêu Hoàng tử từ kiếp trước. Lập tức nàng quăng vòng hoa đến Hoàng tử và nhắm mắt lại, vái thầm cho nàng được toại nguyện. Khi mở mắt ra, công chúa thấy vòng hoa tròng vào cổ ông Hoàng Ngos, nàng liền đi ngay lại đứng bên cạnh chàng.

Quốc vương và Hoàng hậu nổi lời đĩnh, ban cho con gái út và chú rề một cái chòi tranh trong rừng.

Hoàng tử bái biệt cha mẹ vợ, đưa công chúa về nhà mới. Nàng Réachena buồn bã rời khỏi Hoàng thành đến căn chòi rách, lòng tràn ngập nỗi lo âu.

Tối lại, tới giờ họp cần, công chúa bỗng thấy ghê sợ bộ mặt gớm ghiếc của chồng; nàng định bỏ nhà chạy trốn. Bấy giờ, Hoàng tử Préah Sang bỏ mặt nạ Người Rừng và quần áo

THUỐC MỚI **CETONIC** 250mg SINH-TỐC
 Bồi bổ cơ thể Ngậm - Thốt Thấm
 Chứa dư, ngon ngọt
 Công bán lại các nhà thuốc Tây
 ĐƠN TANGHAI

rách rưới ra, nghiêm nhiên là một chàng trai xinh đẹp. Công chúa vui mừng khôn xiết, yên lặng ngắm người chồng quý phái đã đội lốt xấu xa.

Thời gian qua, Quốc Vương Samalréach vẫn còn tức giận. Ngos đã cám dỗ con gái mình. Ngài tìm cách buộc tội chàng rề út để giết mới hả lòng. Ngài bèn ra lệnh cho bảy chàng rề đi câu cá và bắt buộc mỗi cậu phải đem về đủ 100 con. Bảy người vâng lệnh ra bờ sông. Riêng Préah Sang tìm chỗ khuất, cõi mặt nạ ra, đọc câu thần chú của bà mẹ nuôi đã dạy.

Tức thì hàng ngàn cá đủ loại lội đến nạp mình, Hoàng tử tha hồ bắt.

Trong lúc ấy, sáu cậu phò mã không câu được con nào, dặt nhau đi tìm đũa em út. Sáu cậu thấy một ông Hoàng xinh đẹp ngồi trước đồng cá ketch sù thì cho rằng mình gặp một vị thần. Sáu cậu xin mỗi cậu 100 con cá.

Préah Sang đòi cắt mỗi ông phò mã một chút mũi mới cho cá.

Nhà vua không buộc tội được

chàng rề út, nghĩ ra cách khác. Ngài ra lệnh bảy chú rề đi săn nai, buộc mỗi chú phải đem về một con. Cũng như lần trước, Hoàng tử Préah Sang bắt được vô số nai, còn sáu ông phò mã về tay không. Để có con thú dâng lên vua cha, sáu ông phải xin Hoàng tử mỗi người một con nai và chịu cho cắt một lỗ tai.

Đến lần này mà quốc vương Samalréach vẫn chưa biết tài của Hoàng-tử.

Ngọc Hoàng Indra (1) thấy vậy mới bày một kế để mở mắt Nhà Vua. Ngọc Hoàng cho một đạo binh đến vây Hoàng thành. Các tướng tài ra trận đều bị đánh lui, cả đến sáu vị Phò mã cũng không giải vây nổi.

Khi ấy, Người Rừng, chồng cô công chúa út, cõi mặt nạ, cầm gậy bay lên mây đánh với quân địch, đuổi chúng ra khỏi biên cương.

Quốc Vương Samalréach biết mình đánh giá lầm chàng rề quý, rước Hoàng tử Préah Sang và cô gái út Réachena về cung dưới sự hoan hô nồng nhiệt của dân chúng.

(còn tiếp)

(1) theo thần thoại Bà-la-môn, Ngọc Hoàng tên Indra.

trời hồng vàng

★ TRẦN TUẤN KIẾT
truyện ngắn



Tôi ngồi đã hơn nửa ngày trời dưới vòm cây lá này, nhìn con đường một chiều chạy ngang trước tâm mắt, cách độ một trăm thước thôi. Cây lá về mùa xuân xanh um phủ một vòm bóng mát xuống khu vườn chơi trẻ con, buổi trưa tôi háy thiếu vắng chúng nó, có lẽ tếng đã ngủ kỹ trong nhà từ lâu rồi. Tôi trở lên thành phố lần này quyết dứt khoát với mối tình vụng trộm của tôi và nàng thôn nữ. Tình yêu, đối với tôi không

có một thứ đức lý nào mang ra đánh giá trị hoặc nói đến lỗi phải được. Tôi cảm thấy nó không thu hẹp ở trong hai người đàn ông và đàn bà. Tôi dứt khoát mối tình này chỉ vì một lý do bây giờ tôi nghĩ lại rất giản-dị. Sau lúc nàng về, đứng một lúc lâu tôi thấy hình ảnh của tôi lơ mơ in trên giềng nước, lau cỏ cũng lơ mơ in lên đấy, nước trôi, tôi thấy trắng càng về khuya càng sáng, tôi đứng như vậy trong niềm im lặng vô cùng.

cho đến lúc tiếng gà trong xóm, vọng ra. Cái tiếng gà gáy vọng nửa đêm... cái tiếng gà gáy vọng trong buổi trưa... đó là một điều xấu, một thứ tiếng gọi của tội-lỗi dậy lên trong tiềm-thức lâu đời của ca-dao, của tục-ngữ, của lương-tâm dân gian. — Tôi chợt cảm thấy điều đó. Tôi thấy lòng nao-nao và không muốn ở lại một giờ phút nào. Từ lúc đó linh-hồn tôi đành chui lại vào cái bình thít xương này, nằm yên và xuôi tay mau-mau trở lại phố-đông. Tôi muốn nhập vào, lủi vào nơi trần-ngập những hắc-ám, những ào-ạc, những rộn-ràng đầy rẫy tội-ác, vô cùng đau thương mà ít khi người ta có thì giờ để ngó, để tìm thấy. Ở giấc mơ thần-thoại, tôi trở về đây cái hình bóng huy-hoàng của ngày cũ, ở đây, ở đó ở từ đầu thôn, ở gốc phố nào xưa kia liệu có còn giữ vẹn không? Rồi tôi mệt là người dựa lưng vào băng đá Cái tuổi của mình, chưa đầy ba mươi, mệt là... nghĩ cũng buồn. Sao lại không đôn-đáo chạy tung-bừng, sao lại đến đâu cũng không chịu nổi. Không li-lợm ra. Không chịu chai mặt vì một vài công việc gì đó để kiếm cơm. Sao lại vậy? Sao lại nằm lá ở đây chịu

đói rách. Nói về mơ mộng thì tôi đã hết mơ mộng tự lâu rồi. Hết thật. Tôi có nghĩ gì đến những khúc nhạc lừng danh của các nhạc khúc cổ-diễn u-trầm ở bên lầu đưa vọng đến buổi trưa đầu. Tôi thấy chán ghét. Tôi đang bắt đầu lên cơn sốt. Bụng cồn-cào lên. Rịn-rịn mồ-hôi trán. Tay chơn tôi đã run lên. Tôi cố nhướng mắt nhìn, chung quanh tôi im lặng quá. Thế thì tốt. Rồi một khúc cây bông dánh lên đầu tôi, mắt tôi hoa lên, tay chân tôi bị trói chặt lại, ai đem bỏ tôi lên một chiếc kiệu xưa... đồng đá đồng dánh khiêng tôi đi, như người ta khiêng một con heo thít. Giây lâu tôi dần tỉnh, chung quanh tôi bao trùm bóng tối của hắc-ám thần. Tôi nghe rõ một giọng ờ-ờ như gió qua bụi rậm, rõ lắm:

— Nếu đề tên này sống về cõi trên hẳn sẽ làm loạn ngay.

Rồi một giọng cộc lốc như cây gỗ khác ở phía sau lưng tôi đáp lại:

— Hẳn làm bậy... thì có chứ sức đâu mà làm loạn?

Tên đi đầu cười:

— Tôi nói bạn là loạn như vậy... vậy đó mà.

Ồ! thế ra tôi đang mơ. Tôi biết nhưng rõ-ràng giấc mơ nọ quá thực trước mắt tôi kia. Tôi không thoát được nó. Nên đành nằm im, đành chờ đợi nó biến dần chứ sao?

Khi chiếc kiệu đặt xuống, một bàn tay mở rèm, một ánh mắt lưu-ly mở cho tôi thấy hiện ra một vòm trời khác, lạ-lùng, đôi mắt đó nhìn tôi, lạnh-lẻo một chút rồi xoay đi, bức rèm buông xuống, tôi nghe lời trong-trẻo như ngọc vang lên:

— Mở trói và để tự-do cho chàng ta.

Như một lệnh truyền. Hai tên trước và sau kiệu khúm núm mở rèm lời tôi xuống, mở trói, rồi bỏ tôi đứng trơ-vơ đó, giữa bóng tối mịt-mùng. Chúng nó đã bỏ đi khuất vào sau một kẹt đá nào đó.

Có lẽ trước mặt tôi là biển khơi chăng? Tôi không thể nào mở mắt cho rõ, để nhìn ra, tôi bị mê mết, chỉ nghe ào-ạc tiếng sóng chạy đuổi nhau, và lờ-mờ thấy những đợt sóng ngắt trời vỗ vào đầu đấy.

Chợt, một bàn tay lạnh toát vỗ vào vai tôi:

— Ở đây là bãi biển, xin khách hãy đứng im, giây lát thôi người sẽ được dẫn vào một nơi sáng sủa hơn.

— Sao lại bắt trói tôi, và đưa tôi đến đây?

Một giọng lạnh-lẻo không kém gì bàn tay lạnh toát nọ thốt lên:

— Đó là lệnh truyền, tôi không được biết gì cả.

— Lệnh truyền? Ai?

— Ở đây chỉ có vâng lời, còn ngoài ra không được nói gì cho kẻ lạ biết.

Tôi khó chịu nhăm mắt, cố giữ bình tĩnh:

— Thế giới lạ-lùng thay? Hay các người thuộc về loài kết hóa ra đây?

— Ở đây chưa bao giờ nhăm lẫn, không còn là cõi tục của các người trần thế. Cõi tục của các người là biển khơi đó, sóng gió đang dậy muôn trùng kia. Ông khách quý, nếu tôi nói cho mà biết. Chỉ cần ông xoay lưng lại thôi. Ông sẽ thấy ngay cái hạnh-phúc ở bên cạnh, lúc đó sẽ rõ.

Xưa nay tôi vẫn đi có một con đường, con đường thẳng và tôi định ninh rằng nó đạt tới đích

nhanh và đúng. Tôi ít khi nào xoay quanh quần. Nay, tôi nghe như vậy : «Ồ, hạnh-phúc ở bên cạnh, sau lưng tôi», trách làm sao tôi chẳng ngạc nhiên. Và lại con đường từ lâu tôi đi cũng không mấy quang-dang cho cuộc đời mình, cho tâm-hồn mình, nhưng tôi vẫn hằng chờ đợi, vẫn hằng nhẫn-nhục, dù sao cũng ở trong cái trần thế của mình, ở trong cõi trần-gian vui buồn lẫn-lộn. Tôi nghe giọng nói giá băng nọ thốt lên lần nữa :

— Sao, ông không nghe lời tôi ư ? Ông còn bịn-rịn ư, ông còn nghĩ về phương hướng ư ? Tất cả những phương hướng sóng gió đã vây bủa nghìn trùng không còn biết đâu là đâu nữa. Niềm hy-vọng của ông, ở ngoài biên khơi đó ư ? Ông đã tìm thấy gì ở trong đó ? Loài người đã đánh rơi châu ngọc dưới vực-thẳm vô cùng kia từ lâu rồi. Những châu ngọc mới không còn trong cõi đá khô, sạn nước, của các ông. Ông còn tiếc gì

mà không xoay lưng lại với nó. Chúng tôi sờ đi tìm ông là vì một cơ mà thôi... cái cơ mà ông thông cảm được cái mộng của Nữ Chúa chúng tôi, ông có thể đàn nó, trái nó ra với một phép màu nhiệm của Người sẽ trợ giúp Ông.

— Ô lạ quá, thật tuyệt !

Nghe tôi mia-mai, giọng kia vẫn ung-dung :

— Tuyệt lắm đấy, và ông là kẻ duy nhất ở trên đời. Ông đã nhận-nại, ông đã biết trầm-tư. Nhưng trầm-tư chưa đủ, vì thế bao nhiêu người trầm-tư đều được chúng tôi buông thả họ về thế giới trần gian, cái đại-dương mù-mịt của họ cả. Nữ Chúa tôi đã linh cảm được Ông, và hy-vọng lắm.

Lạ-lùng thay, tôi vừa ôm một giờ khắc của thiên-thu tình mộng, vừa huy-hoàng cũng vừa chộp tôi. Bây giờ đã định dứt khoát hẳn. Định lặn xả vào cái nơi mà người gọi là sóng gió kia... mê khổ nọ... không ngờ lại sắp sửa đi vào một thế giới lạ-lùng khác... hay cuộc

đời, hay vì sao chiếu mệnh nào của tôi đã định sẵn như thế ? Tôi tin-tưởng và cứ tin-tưởng như vậy, mặc tình. Tôi nghe rõ lại lời vọng của bậc vạn thể sư biểu rằng... có định-mệnh nhưng đừng đứng dưới bức tường đồ... Nay âu là có định-mệnh dong-rủi tôi như vậy, nhưng liệu chừng đó... đứng bên cạnh bờ đại-dương này, những lời vọng lạnh-lẻo của người bên mình đó là lời dẫn-dụ, lời tượng-trưng, với đại-dương ghê gớm. Có đại gì xui cho họ đẩy mình vào hố thẳm đó hay sao ?

— Người định bắt tôi xoay lưng ư ?

— Không đâu, đó là lời khơi dẫn cho ông mà thôi, xoay lưng nào có nghĩa gì đâu ở cái đạo làm quân-tử của ông. Tôi biết mà.

Chợt có một giọng hát lạnh-lãnh từ trong vách núi. Giọng hát như tiếng chim hót trên một đỉnh nào xa thẳm, vang vào nhịp đá, vọng đến biên khơi và gọi cho lòng tôi một cảm mến lưu-luyến, một niềm an-ủi thì phải hơn.

Tôi lắng tai nghe... Ở tiếng vọng của nàng tiên, nếu ở đây là nơi quần tụ của những mộng nguồn rót ra từ lòng tiếng hát.

Nếu ở đây là nơi hạnh-phúc có thật... tôi không kêu ngạo, không gì hết, nhưng thực sự từ bấy lâu vẫn hằng khinh hạnh-phúc của loài người — Tôi nghe tiếng hát... Hát nữa đi ! Hát nữa lên ! Hát vang vang cho núi non sống dậy rung-rinh. Rồi cỏ cây vũ khúc, rồi bầu trời mở rộng. Ô ! ánh-sáng đã chan hòa đôi mắt ta... ánh-sáng không phải của mặt trời... Không phải của mặt trăng... Không phải của những vì tinh-tú... Không phải cái thứ ánh-sáng huy-hoàng mà ta đã bắt gặp trong tình mộng của đời mình bấy lâu. Có cây dương như thương nhớ ta phải chăng ? *Hỡi cỏ cây mình có nhớ thương ta, ta quá nhớ thương mình nên trở lại.* Tôi đang trở lại đây bằng một thứ linh-hồn thuở nọ. Bầu trời ngày xưa hay bầu trời hiện hữu, hiện hữu ở trong mộng tưởng vô cùng. Bao nhiêu cái cơ, bao nhiêu cái duyên-nghiệp của đời mình chắc là tan-biến đi đâu mất cả.

Tôi không muốn nghe gì nữa, lời của người đứng bên cạnh tôi kia. Muốn được yên lặng, đứng đây và nghe hát. Lòng dạ tôi bốc lên sương, lên khói, lên hương, lên

THUỐC MỚI Bồi bổ cơ thể **CETONIC** 250mg SINH-TỐ C Ngâm thật thm chua duc, ngon ngọt

Có bán tại các nhà thuốc Tây

ĐƯỢC SANG-THI

nhạc... thì bỗng đứng sau lưng tôi. một lần chớp sáng ngời, khiến tôi tự nhiên quay mặt. Tôi chạy theo lần chớp đấy! Tôi không cưỡng được... nhưng không cưỡng đâu, tôi biết là từ đó, nếu không đuổi bắt kịp, nó sẽ tan-biến và tôi không thể nào nhìn rõ cái màu hồng-vàng nọ.

Tôi chạy quanh co theo nó, một lúc lâu, lần chớp đã biến mất hút vào một chớp mào cũng hồng-vàng. tôi chợt rung người nhìn thấy rõ trước mắt... ờ, có lẽ đó là Nữ Chúa... trần gian không thể có Nữ Chúa như thế. Không thể có màu sắc chiêm bao huyền-hoặc như thế được. Và lần này, linh-hồn tôi lao-đào điên mê vì nhan sắc lạ-lùng kia. Tôi ngồi phục xuống dưới chân nàng. Chung quanh một đền đài thâm-nghiêm, toàn những hình-tượng điêu khắc của bàn tay kỳ-diệu nào đã thực-hiện thành những nền đá, những cột đền chống trời, những bậc thang yêu-diệu tựa hồ như có

bước chân xinh đẹp nào đang bước quanh co trên nền đá trắng. Tôi hình dung ra bên ngoài, trong bóng sáng lung-linh xanh biếc đang chập-chờn huyền-hóa. một ngôi vườn thượng-uyên của vì Vương Chúa nào xưa. Những kiến-trúc thời-kỳ vàng-son của thịnh-triều, những cây lá nuột nà vút ngọn xanh trời. Những khe cá lộ, những lạch nước đào-nguyên... Bao nhiêu là cảnh thanh-tú, cả đến những ngôi vườn được trồng cây rào dậu um-tùm, trong đó có thanh-điều hót, có dâm vàng lá rơi, có sỏi ngọc cho bước đi của người tiên.

— Này quý khách — Tiếng nói thanh kỳ lạ thay, khiến tôi như mê chợt tỉnh — Quý khách biết cõi này là nơi đâu chăng?

— Không được rõ... Có lẽ là một non Bồng chăng?

Người đàn bà lúc này mỉm cười, đôi má hồng mơn-mỏn cùng láng-láng làn hương cao quý. Nàng đặt chiếc mào vàng xuống,

xoá mái tóc mây bồng thơm, đó là một thứ mùi hương của chất lúa nong và hương sen bát-ngát, làm ngây-ngất bay dậy tinh-thần chìm đắm của tôi từ lâu nay. Tôi nhìn nàng, kiều-diễm trắng hồng tiên-nữ. Nàng tuyệt sắc hơn tất cả những trang quốc sắc mà tôi hằng mơ tưởng từ thiên vạn-cổ.

Lâu lắm, sau khi người đàn-bà rời gót xuống khỏi bậc thềm đá, nàng đến bên tường, rung nhẹ vào sợi giây kết hồng như tơ gai, một lát sau, một đoàn người đi đến. ăn-mặc kỳ-dị, như da thú. Họ ngồi yên cả xuống trước mặt nàng. Đàn ông có, đàn bà có, đôi mắt họ lơ-dờ, tinh-thần họ như bị thu hút cả.

Nữ Chúa chỉ và bảo với tôi :

— Họ là người trần tục như quý khách vậy. Chỉ khác có một điều thoát khỏi cái biên khổ ngoài kia thì họ lại mê-muội vì những tiếng vàng, những giọng ca ngâm, những màu sắc thanh-nhã nơi đây. Người cứ trông họ thì thấy ngay, người nào cũng lơ-dờ lẩn-thần cả đấy!

— Điều đó tôi biết. Chưa chắc tôi đã hơn họ được, lúc đầu tiên

tôi đuổi theo cái lần chớp rực kia.

Nữ Chúa lắc đầu :

— Tôi không cho là ở trần gian thiên-hạ đều mê-muội cả... người đừng lầm. Và cái lần chớp nọ sau này người sẽ rõ.

— Đó là một lần chớp lạ thường khiến cho linh-hồn người say đắm?

Nữ Chúa hiền-hòa :

— Quý khách thử nghĩ xem cuộc đời có nên say đắm một điều gì hay không?

— Thí dụ như say đắm một thứ nhan sắc nào đó?

Nữ Chúa lắc đầu :

— Những hạng người đó vô dụng!

Tôi im lặng, bồi hồi một lát :

— Những thiên-thu diễm sắc, những trang tuyệt thế giai-nhân không đáng cho thiên hạ quí dưới chân mà hôn gối họ hay sao?

Nữ Chúa im lặng một hồi :

— Lý lẽ của cuộc đời không mấy gì tốt đẹp... dường như nó chứa đựng nhiều nhục-dục hơn là nét đẹp thần-kỳ.

THUỐC MỚI

Bồi bổ cơ thể

CETONIC

Có bán tại các nhà thuốc Tây

250mg SINH-TỐ C
Ngậm: *thật thơm*
chua dúi, ngon ngọt

DR. TANIGUCHI

Trong một cái chớp mắt đắm-
đắm nhìn sâu vào mộng tưởng
bỗng nhiên Nữ Chúa thở dài :

— Ta gặp toàn người say đắm...
thế mà không chìm lặn mãi trong
đại-dương sóng dồi đó sao được.
Lần chớp của ta... lần chớp tự
nhiên-thu... không lẽ để mê hoặc
những bọn người ngu muội. Trên
đường về thăm-u mà các người
đã trải qua, sẽ trải qua những vách
đá ngăn chặn, bóng tối vây bủa
bốn bề, cái lần chớp rực lên để
sợi rõ vạn đại thế mà buồn chưa !
Cái đường về thăm-ân chiêm bao
nào ấy... Thôi người hãy theo ta !

Nói xong Nữ Chúa đứng lên
xua tay để đám người im lìm bất
động cũng xao-xác đi vào một ngõ
vừa hé mở bên vách đá lạnh.

Nữ Chúa và tôi cũng vừa qua
một cửa đá và bắt gặp một trời
hồng vàng khác, nhẹ-nhàng khoan-
khoái hơn.

Tôi biết anh đang mơ ước
một vòm trời như thế này để dứt
những mối phiền lụy phải chăng ?

Hãy nhìn khu vườn phía trước
anh thấy gì chăng ?

— Bây giờ là mùa xuân. Tôi
buộc miệng reo lên và thấy tâm-
hồn thanh-thản trẻ-trung trở lại.
Nàng tiếp lời :

— Vâng chàng, đây là mùa
xuân... ở đây xuân thu hòa nhịp
không như hình bóng xuân thu ở
dưới trần. — Nàng vẫn hầu như
thao-thao bất tuyệt — Chàng sẽ
không bao giờ nhìn thấy một đàn
chim, một chiếc kèn, một ống sáo
nào cả, thế mà chàng vẫn nghe
du-dương nhịp sáo... thế mà vẫn
nghe tiếng chim hót líu lo... thế
mà vẫn thấy màu sắc quang-dàng
của thiều-quang bay lượn.

— Tuyệt duyệt cái vẻ đẹp vô
hình, cái hữu hình ẩn náu bên
trong.

Nàng cười đùa :

— Tất cả đều như thế... và
cõi chừng kia !

Tôi ngẩng đầu chợt xuyt chạm
vào một nhánh hoa đào... vài cánh
rơi là-tà.

THUỐC MỚI **CETONIC** 250mg SINH-TỐC
Bồi bổ cơ thể Ngâm. *Thật thơm*
chua dịu, ngon ngọt
Cụ bán lại các nhà thuốc Tây

Tôi bỗng nao-nao nhìn nàng.
Tôi cảm thấy một nỗi buồn vô tả.

Rồi tôi thấy buồn với màu trời
với cảnh vật.

— Sao thế... người trần gian
khi đến đây thì mê man nhưng
họ có bao giờ có nét mặt vu-tư
đó đâu ? Sao thế chàng ?

— Ờ tôi buồn !

— Buồn !

— Ở đây thực lạ lùng mà từ
lâu đời tôi đã linh cảm ra đều đó...

— Hãy ngồi bên tôi, bên bàn
thạch này và thử cùng tôi một
ván cờ đoàn-tụ: nếu chàng thắng
được chàng sẽ dứt được bao
nhiều là phiền não, dường như
tiền căn không vợi lên những kỳ-
niệm của con người, hành vi thuở
nào vẫn luôn luôn thao-thức trong
lòng dạ của chàng.

Tôi không muốn nói với nàng
cái buồn thăm-thẳm cùng cực của
minh về bầu trời về hoa đào rụng
về nàng nhưng rồi tôi chợt hỏi :

— Ở đây có niềm sinh diệt
hay chăng hỡi Nữ Chúa !

— Mọi sự nếu chàng cảm nó
có thể có chung thì nó có... bằng
không thì nó không !

— Và Nữ Chúa !

Nàng im lặng một lát rồi gật
đầu :

— Để gì hiểu được cái bí
nhiệm của kiến khôn, cái hình hài
bé nhỏ của một phần vũ-trụ...
chúng ta cũng thế thôi chàng ơi !
Duy có một phép nhiệm màu...
Không hẳn là phép màu nhưng
cuộc đời có số mệnh... thì cũng
có người thoát được mệnh số phải
không chàng ? Bây giờ mời chàng
hưởng một quả đào, hưởng cái
hương nhụy của mùa xuân và sẽ
lấy lại niềm tin... Mùa xuân màu
nhiệm lắm chàng ạ, ít có ai hưởng
được cho trọn vẹn... nhất là mùa
xuân ở chốn này ! Và bây giờ
chàng hãy gọi Em là Nàng Hoa
Đào nhé... đừng xưng Nữ Chúa !

Sự thân mật của nàng gợi cho
hồn tôi một cảm xúc kỳ thú lạ lùng
như tất cả những làn hương của
muôn hoa bao phủ. Bàn tay tuyệt
diệu nọ sẽ hái đào chín hồng trao
tận tay tôi, tôi vừa cảm thấy thèm
khát vợi cần một miếng thơm mát,
vừa ăn, tôi vừa nhìn ra ngoài
mông lung, chợt thấy một toà tháp
cao tít chân mây, toà cờ tháp màu
hồng lam như mang tất cả những
bí nhiệm của thế giới này :

Nàng cũng ngược mắt dăm-dăm về phương trời nọ, rồi quay lại chớp mi mắt buồn thăm-thăm nhia tôi :

— Em với chàng vốn chung một giòng máu một nòi: tình mà ra... nhưng chàng ơi! Chúng ta còn cách xa hằng thế kỷ nữa mới có thể sum-hợp được với nhau. Màu trời xuân mộng mà chúng ta đang hưởng đây chưa tạo được điều mà em và chàng ao-ước.. Cái zon đường vạn đại thâm-u kia.. cái lần chớp nọ đã soi rõ gương mặt, chiếc mũi này của em, chiếc môi này và mái tóc này, mong chàng ghi tạc lấy... nếu chàng

muốn chúng ta đời-dời gặp-gỡ nhau chàng hãy kiên tâm đi tận con đường của chàng xưa nay đã quyết.. chúng ta sẽ gặp nhau tại một nơi có toà cổ-tháp cao tới chân mây đó.

Tôi im lặng nhìn làn môi nồng nàn đó. Tôi muốn hôn khẽ, tôi tự đứng cảm thấy tràn ngập niềm bao bọc thân yêu với nàng. Và muốn kêu vang lên với vách đá, với khu vườn đào, với mây trời và màu hồng lam hiện-diệu rằng: tôi đã yêu... yêu đến độ, tôi không thể nào xa nàng trong phút chốc.



★ Salon câu cá.

Hết Salon trà, thuốc-phiện, đánh bạc v.v... bây giờ đến Salon câu cá. Đây là một sáng chế mới của Nhật. Giữa một tòa nhà rộng lớn, người ta đào một hồ rộng và nuôi đủ thứ cá.

Khách câu cá cứ đến ngồi ở quày rượu, miệng uống rượu, tay cầm cần câu thả mồi xuống hồ, bất từng loạt cá bự, tai nghe điệu nhạc du dương. Hồ đầu tiên vừa được khánh thành tại một tiệm cà-phê nọ giữa đô-thị Đông-kinh. Hồ được đào sát bên quày rượu.

Phổ thông vòng quanh Thế giới

★ TÍN-KHANH

★ Hoa-Kỳ đứng đầu về xài Ma-túy lậu

Theo ông MOUZA, Giám đốc Cơ quan Trinh sát quốc tế tại Ba-Lê, hiện có hai luồng chuyên chở thuốc phiện lậu xuyên các lục địa.

Bắt nguồn từ các quốc gia sản xuất thuốc phiện: các nước cận đông và Viễn-đông, thuốc lậu theo luồng thứ nhất qua phía tây, xuyên qua đất Pháp; luồng thứ hai về phương đông, xuyên qua Nhật-hỗn.

Địa phương tiêu thụ mạnh hơn hết là Hoa kỳ, có tiếng là nước nhập thuốc phiện lậu mạnh nhất thế-giới.

★ Chuyện xưa tích cũ

Sách xưa kể lại, thuở ấy Quỷ Satan bị trục xuất khỏi

Thiên đàng thân nó bị rơi xuống đất, vỡ nát ra thành từng phần.

Đầu nó rơi nhằm Tây ban nha. Do đó người Tây ban nha ra vẻ kiêu hãnh hơn dân xứ khác.

Quả tim hần rơi xuống Ý, cho nên người Ý rất giàu tình cảm.

Hai cánh tay lại rớt nhằm Hòa lan, nên người Hòa lan là một dân tộc cần cù nài lao hơn cả.

Và cuối cùng bộ chân rơi xuống đất Pháp, nhờ thế mà người Pháp chạy giỏi hơn...

★ Vài con số về ma túy.

— Nghề trồng thuốc phiện nuôi sống cho gần nửa triệu người ở các nước Cận-đông và Viễn đông.

— Mỗi năm, số người chết

PHỒ THÔNG VÒNG QUANH

về nạn ma túy độ 20 ngàn người trong đó có 5.000 người tự tử.

Nước Mỹ đứng đầu thế giới về tiêu thụ ma túy với con số độ tử «trở» là 50.000 người. Pháp độ 3.000 người.

— Một bọm ghiền Mỹ trung bình mỗi ngày xài 6.000 đồng (bạc VN) về ma túy.

— Một kỹ thuốc phiện bán ra tại Thổ Nhĩ Kỳ chẳng hạn giá là 2.000đ. (bạc VN), nhập vào đất Mỹ giá đến 30.000 đồng, tức 300đ. một gờ ram.

Mỗi năm thế giới bỏ ra 1.200 tỷ đồng (bạc VN) về ma túy. Tại Hoa-kỳ, con số người ghiền là năm vạn nhưng đó chỉ là con số do chính phủ đưa ra thôi. Thực tế thì phải 200 ngàn người. Riêng ở Bắc Mỹ mỗi ngày xài hết 1 tỷ bạc một ngày tức mỗi năm 365 tỷ, tương đương một phần bốn ngàn sách hiện nay của Pháp.

★ **Biện pháp mới của ông công-lộ**

Tại Rio de Janeiro, thủ đô Ba-tây, đường sá kẹt đến mức kinh khủng. Nguyên do là tại xứ này người ta ưa đậu xe song song, hai ba cái một chỗ ăn lấn ra mặt lộ. Ông Công lộ ở đây có sáng kiến mới, rất đáng cho Saigon chúng ta bắt chước. Các xe đậu phạm pháp đều bị xả hết hơi, còn tài xế thì thay vì đưa về bót lại giải đến bệnh viện xét về thần kinh.

★ **Bạn biết gì về tháng năm?**

Theo Tây-phương, tháng 5 là tháng nhiều lễ hơn các tháng. Riêng tại La-mã, có một lễ kỷ niệm đặc biệt nhất là Lễ của Nữ-thần mệnh danh là «La bone deesse» vào ngày 1 tháng 5.

Nguyên bà này là hoàng-hậu của một vị vua Ý tên Faunus, và bị ông này xử trượng (đánh roi cho đến chết) về tội bị ông bắt quả tang say rượu.

Sau việc này, nhà vua ăn năn. vô cùng về cái điên rồ của mình nên cho tạc 100 bức tượng, và

THUỐC MỚI
Bồi bổ cơ thể

CETONIC

250mg SINH TỐ C
Ngậm: *thật thơm*
chua du, ngon ngọt

Có bán tại các nhà thuốc Tây

DUO TAN THI

PHỒ THÔNG VÒNG QUANH

lập ra vô số đèn thờ. Thật ra thì bà này rất thanh-khiết, đạo-đức và không khi nào bước ra khỏi cung đến nỗi chưa ai trong nước thấy mặt hay biết tên bà.

Lễ kỷ-niệm bà hằng năm được giới phụ-nữ tổ-chức rất trọng thể. Ngày ấy, họ tránh nhìn mặt đàn ông, đến nỗi lấy vải che các tấm hình có hình đàn ông dù là chồng họ.

★ **Ma trong nhà thờ.**

Tại Schalbach ở vùng Sarrebourg (Moselle, Pháp), vào khoảng cuối năm 1966, dân chúng chỉ nói rùng rợn chuyện ma quỷ đang phá phách trong nhà thờ.

Theo người đây kể chuyện, thì ngay trong buổi lễ, chiếc ghế để xưng tội tự nhiên cử động. Trong lúc đang hát mấy bài thánh-ca, ghế cũng tiếp tục cử động nhưng lại đứng theo nhịp của bản hát.

● **Khách-sạn trong rừng thẳm.**

Công ty khách-sạn hỗn hợp Mỹ—Ba-tây vừa khởi công xây dựng một khách-sạn rất vĩ-đại, cao 40 tầng, trên 1000 phòng sang trọng nhất. Khách-sạn nằm

giữa rừng già ở vùng Mato-Grosso. Muốn đến đây phải dùng trực-thăng. Nếu muốn đi đường-bộ, phải đi 6 ngày xuyên rừng, đó là kể từ đô-thị gần nhất.

Có lẽ đây là nơi lý-tưởng của những người yếm-thế hay của những đôi uyên-ương muốn hưởng trọn vẹn thú Mật-nguyệt.

□ **Mấy chiếc ghế lịch-sử.**

Trong số ghế tại Viện Bảo-tàng Luân-Đôn, có hai chiếc xưa kia Karl-Marx và Lénine thường ngồi. Nay Viện quyết đem 2 chiếc ghế này ra bán đấu giá. Tuy nhiên vì không có thể giải-đáp thắc-mắc của các nhà-sưu-tập muốn biết ghế nào của ông nào ngồi, nên Ông Giám đốc Viện quyết định bán chung hai ghế vào một lô.

□ **Những anh-hùng đi giày thép.**

Hai anh chàng Henrys và Janick vô địch về đi trên giày thép vừa chiếm giải quán-quân thế giới bằng cách đứng trên giày thép giăng rất cao trong 8 ngày liền.

Nhân đây cần nhắc lại chuyện anh Blondie, ngày 30-6-1859 đã đi qua đi lại trên một sợi dây thép

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

giăng ngang thác Niagara. Hôm ấy trời mưa nhỏ, sợi giầy rất trơn, nhưng trước 10 ngàn người đứng xem, anh không hề nao núng và đã thành công. Mùa hạ năm ấy, anh ta diễn lại trò này trong bảy lần nữa.

○ **Nỗi khổ của nhà nghề**

Một xướng ngôn viên của Đài BBC Luân-đôn đang đọc tin bằng giọng anh ta đôi khác, dường như miệng anh ta đang nhai một vật gì.

Thì ra bộ răng giả của anh vỡ làm đôi. May anh vớ được chút băng keo, anh dán lại và tiếp tục đọc tin như cũ.

« Tai nạn nhà nghề » của anh Brooke này kể cũng đáng buồn !

□ **Cô đào tỷ phú**

Theo báo chí Anh, tài sản cô đào Martine Carol như sau: 3 căn nhà ở Balé hiện đang cho thuê, 3 biệt thự tại Côte d'Azur cho thuê, một nông trại tại Grasse gồm 4 trại, 1 tòa nhà và 12 mẫu

bãi tắm tại Tahiti, một căn nhà lộng lẫy ở Luân đôn với một số gia đình gồm một quản lý, hai đầu bếp, 2 người hầu gái và 2 người gát công. Ngoài ra còn có thêm một lô nữ trang vô giá, 4 họa phẩm của Picasso, 1 của Gauguin, 1 của Renoir.

Các bạn thử tính xem như thế đã quá bạc tỷ chưa ?

□ **Mấy con số về Nội các Pháp**

Không có nước nào mà Chính phủ thay đổi nhiều như ở Pháp.

— về Đệ tứ cộng hòa: 22 chính phủ trong 22 năm.

— Đặc biệt nhất là đệ tam cộng hòa: Trong 70 năm, có đến 92 chính phủ. Trung bình mỗi chính phủ chỉ sống có 9 tháng. Có mấy chính phủ chỉ sống trên dưới có 8 ngày như :

— Chính phủ Léon Blum 12 ngày (14-3-38 đến 26-3-38)

— F. Boussón 4 ngày (1-6-35 đến 4-6-35)

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

— E. Daladier 38 ngày (30-1-34 đến 7-2-34)

— Chautemps 33 ngày (21-2-30 đến 26-3-30)

— Henriot 3 ngày (19-7-26 đến 21-7-26)

Tình trạng này đã tạo ra nhiều lời mỉa mai ở các nước. Như ở Anh chẳng hạn, một ông chủ hãng nọ hỏi một nhân viên người Pháp :

— Sáng nay anh có chính phủ nào mới chưa ?

□ **Một huy chương kỳ lạ**

Tướng Franco (Tây ban nha) vừa thành lập một huy chương mới lấy tên của người tở trung thành của Don Quichotte: Sancho Panca giá trị còn hơn cả các huy chương danh dự.

Nhân đây tưởng nên nhắc lại một mẩu chuyện của thầy trò Don Quichotte khi Panca được cử đi làm thống đốc một đảo nọ.

Don Quichotte dẫn trò trước khi anh này đi nhận trách nhiệm mới :

— Người không nên e thẹn hay xấu hổ về nguồn gốc sinh

trường minh, và thiên hạ cũng chẳng ai làm cho người xấu hổ đâu. Nên sẵn sàng để cho thiên hạ đánh lừa mình hơn là đi đánh lừa người ta. Làm sao cho nước mắt của người khốn khổ gây được trong lòng người một xúc cảm mạnh mẽ nhưng đối với hạng người giàu có mà xất xược gian ngoan thì phải xử trị gắt gao. Đối những người mà người xử tội bằng hành động thì tuyệt đối không dầy vô họ bằng lời nói.

★ **Đề biết khách mua thuộc quốc gia nào**

Các nhà tổ chức «Salon xe hơi quốc tế» vừa tìm ra cách đề biết khách đến mua là người xứ nào. Ông L.A. Iaccoca. Trong ban giám đốc Công-ty Ford đã cho biết: Khi khách đến xem, đỡ nắp ca-bô lên và nhìn máy, thì chắc là người Đức. Nếu ông ta xem bên trong xe để nhận ra đồ bên trong có tốt không, là người Anh. Nếu chỉ chú ý đến những nét của thùng xe có mỹ thuật không, là người Pháp. Nếu chỉ bốp thử mấy tiếng còi là người Ý. Và cuối cùng nếu người ấy lo ngại về chiếc xe quá lớn hay quá nhỏ và tính toán về giá cả, thì nhất định là người Mỹ.

THUỐC MÔI Bồi bổ cơ thể **CETONIC** 250mg SINH-TỐ C Ngậm: chất thơm chua dịu, ngon ngọt. Có bán tại các nhà thuốc Tây. HỒ LAM-THAI

Xin trả lại anh

★ PHƯƠNG-DUYÊN

Trả thư yêu cho anh
Em về cùng bốn phận,
Đêm trăng chiếu qua màn,
Sao tâm hồn buốt lạnh,

Trả niềm tin học đường,
Tóc dài và áo trắng,
Em khó héo tình thương,
Trong nỗi niềm cay đắng ;

Trả ngáy thơ lại đời,
Má hồng và môi đỏ,
« Những buổi chiều thẹn thù
Ngóng người yêu qua ngõ »

Trả mùa hoa phượng hồng,
Tuổi học trò vơ vẩn
Hái trộm từng cánh bông,
Ép vào lòng vở trắng.

Trả mùa thu úa vàng,
Cành lá gãy xơ xác,
Em đi vào sở làm,
Nghe lòng mình tan nát ;

Và thôi xin trả hết,
Thời ước mơ phai rồi,
Người yêu nào tha thiết,
Nhớ thương nhau trọn đời ? !...

9 ngày

ở trung - tâm 3

tuyền mộ và nhập ngũ

BÚT KÝ

★

NGUYỄN THU MINH

(Tiếp theo P.T. 186)

Tôi và Đĩnh lúc này chỉ còn nhìn nhau và nhìn nhau chẳng biết nói gì hơn. Trong tôi đầu óc trống rỗng một cách lạ kỳ. Mơ tưởng, ước vọng về với gia đình, phố phường, nàng thơ đến uất nghẹn cả hồn, đành ngã lưng xuống manh chiếu ấm đánh một giấc ngủ quên giữa cuộc vui, trận cười thỏa mãn của các bạn cùng trại.

Mãi đến khi Đĩnh lay vai tôi gọi giật dậy, sửa soạn tập hợp, ăn cơm chiều thì cũng vừa lúc những mệt nhọc đã tiêu tan hơn phân nửa ở thể xác lẫn bụi trần này. Tôi muốn nói với Đĩnh bằng tất cả cảm mến của lòng về ước mơ ngày mai về với gia đình, bỗng có tiếng hỏi quen quen, quay lại hưởng của tiếng vọng chẳng ai xa lạ, anh Noãn, người bạn đi trình diện cùng ngày, nhưng gặp trường hợp tái khám nên nay mới sang trại bắt lục — để rồi nhìn nhau thông cảm ở nơi đây.

9 NGÀY Ở TRUNG TÂM 3

Nhìn niềm vui dâng tràn lên khuôn mặt Noãn, tôi cũng vui lây. Và cũng từ giờ phút này chúng tôi lại hội đủ bộ ba tướng sĩ trọng. Thay vào nỗi nghẹn ngào thiếu bóng dáng Tỉnh bằng nét hã hê quên đời của Noãn, giúp tôi rộn lên âm hưởng phố phường Saigon vô cùng !

Tà áo nào bay trong gió đêm về hôm nay,

Cho lòng tôi đỡ thồn thức, khi nghĩ đến :

«Đêm nay gió lộng tứ bề,

Quê hương chừ ruột thắt

Ai còn ai mất

Bờn bờn Xiêm-nghê !... »

Thấy tôi mãi trầm ngâm vọng lên bầu trời cao vòi vọi, Đĩnh thúc dục :

— Lo liệu đi ăn cho sớm rồi tha hồ mà mơ mộng.

Noãn góp vui :

— Gác nhớ thương sang một bên để thực tế bao tử đã Minh ơi ! Dù sao thì đêm nay vẫn nằm đây rồi, 2 giờ chiều mai sẽ hy vọng trở lại !...

Tôi nhìn Đĩnh và Noãn cười thương cảm :

— Liệu đã hết nhớ thương chưa ?

— Đau buồn cũng dứt rồi !

— Đời sẽ dành cho chúng mình nhiều cái đẹp mà ! Trưng vọt hôm nay ngon lắm, Minh ạ.

Chúng tôi vừa ra khỏi phòng, đã nghe văng vẳng tiếng ru êm đêm của Phương-hồng-Hạnh bên kia rào vọng đến lấm yêu đời, vui sống làm sao ! Tôi khẽ nói cùng Đĩnh, Noãn bằng nhịp rung của tim và óc.

— Đời vẫn còn dành cho chúng mình nhiều... may mắn chứ không đến nỗi bất hạnh như chúng mình thường ngờ vực, phải không hai cậu ?

9 NGÀY Ở TRUNG TÂM 3

Tập họp và bữa cơm chiều đạm bạc kết thúc vừa đúng lúc trời nổi cơn mưa đêm. Gió về trở lạnh. Ba chúng tôi co-ro trên mấy manh chiếu, tựa lưng nhau tim hơi ấm. Trời hôm nay cũng mau tối và lâu sáng như buổi đầu nhập trại. Nhưng lòng chúng tôi đã hết những thắc mắc oái oăm thì còn gì đâu mà tâm sự ? Còn đâu lo lắng mà kể lể ? Khấp lòng trại sinh còn một ý nghĩ duy nhất là niềm khát vọng chóng về với gia đình — mà đợi về với gia đình thì làm sao cho hết thì giờ còn lại nơi này, khi chỉ biết nhìn trời mưa gào, gió thét, buốt lạnh từng cơn.

Chúng tôi muốn tìm một giấc ngủ cũng khó khăn vô cùng. Mắt nhìn mặt đây về bi ai hốc hác qua khói thuốc quyet vành môi.

Tiếng súng bên xa trường Quang-Trung vẫn nổ đòm trong mưa lạnh. Từng đốm sáng lóe lên vẫn không xé nổi màn đêm.

Lại giọng ca Thanh-Tuyền đưa chúng tôi về với yêu thương từ xa vọng lại xao xuyến khôn nguôi.

Đĩnh nhìn tôi cười xa xôi. Noãn tý cắm vào hai đầu gối mơ mộng. Tôi không khỏi cảm động nhắc đến tình yêu bừng dậy ở lòng, khởi sự những chuyện tình cho nhau nghe.

Có điều, là chuyện tình của ai cũng kết thúc đầy nước mắt và chán chường. Hết chuyện tình, chúng tôi quay sang chuyện làm ăn và kế hoạch tương lai... cái tương lai vô cùng mờ mịt giữa cuộc đời này, mà hiện tình chiến tranh đang được ưu đãi ở xứ nhỏ bé, chậm tiến hình chữ S thân yêu của chúng tôi.

Giai cấp nào đấu tranh ?

Giai cấp nào hận thù ?

Trên hai mươi năm máu lửa đã đẹp mặt mẹ hiền hay chưa ?

Đêm nay, chúng tôi xin thắp nén hương lòng nguyện cầu thanh bình mau trở lại !

Hỡi những người anh, người em hiền ngang !

Bàn tay xin nắm lấy bàn tay.

Chúng tôi mong mỗi, đợi chờ đến quên cả giấc ngủ. Thân xác thật rã rời — để sáng hôm sau mỗi chúng tôi đều mang một bộ mặt hốc hác đến rợn người.

Những đau buồn này ai thấu cho chăng ?

Vẫn tiếng còi trả mừng mền và tập hợp điếm danh, ăn sáng muôn thuở của người trung-sĩ già khắc khổ đầy mền yêu kia, làm tôi mơ ước thêm thường một tình thương, tình hoa đồng nội cỏ của sớm mai tươi lành tràn ngập đất nước.

Tôi vịn lấy vai Đĩnh, Noãn hòa niềm vui !

Có tiếng chim hót trên trời cao mà nghe lòng phơi phới, ước vọng ngày mai hoan ca. Tôi nghĩ rằng ngày ấy chúng tôi còn yêu thương nhau nhiều hơn. Và người yêu sẽ không còn phụ rẫy đi với kẻ khác. Tôi còn nghĩ nhiều nữa, nhưng người trung-sĩ già cho lệnh tập dịch đã đem tôi trở lại với sự hiện hữu của tôi ở nơi này, cùng lời nói thầm của Đĩnh :

— Chúng mình sáng nay tập dịch ở khu Quân-y.

Noãn nhắc thêm :

— Lên khu quân-y, hay đây Minh.

Tôi đáp nhỏ :

— Quân-y có cô nào xinh không cậu ? Vào đây mà được nhìn nụ cười của một người đẹp nào lạc nơi này cũng đỡ tui, cậu nhỉ ?

Đĩnh đưa :

— Còn tùy. Sức mấy mà chàng mình được ban một nụ cười.

— Thì nhìn cũng đủ, chứ cậu.

Một anh bạn kể bên cùng góp vui :

— Sắp về rồi, đừng để sưng mắt mà bà-xã ở nhà cho ăn gạo lức nhé.

Chúng tôi đều nhìn nhau cười định bốc thơm vài câu nữa thì có lệnh ra đi. Đường lên khu quân-y thật dễ chịu như lời người yêu cho vào mộng tưởng. Được đặt những bước chân trên sỏi đá của con đường từ trại bắt lực đến khu quân-y chẳng khác gì được đi vào lòng đô thị. Thương thương khó nói nên lời.

Đến khu quân-y, chúng tôi được giao phó mỗi căn phòng hai người quét dọn, làm xong sớm thì được về nghỉ sớm. Đây là lời người trung-sĩ hướng dẫn căn dặn. Tôi định đùa một câu cho vui cả làng, nhưng Đĩnh kéo tôi vào sự làm việc ngay. Hai chúng tôi chỉ làm trong vòng 5 phút đã xong đâu vào đấy, bèn rủ nhau ra nhà hành lang ngồi nghỉ, hút thuốc lá, ngắm mây trời !

Giữa lúc rỗi rảnh, hơi thuốc lá ngấm dần ở cổ họng đưa chúng tôi vào cõi thần tiên nhất, quên đời, quên mình thì một giọng nói rất dịu hiền như cơn trớn của một nữ quân nhân :

— Máy ông này ngồi hút thuốc lá, nhìn trời sung sướng quá há !

Chúng tôi chưa kịp đáp trả, lại có tiếng của người trung sĩ nhất ở khu quân-y đến bên lúc nào không hay, hỏi :

— Ở đây có ông nào làm nhà-giáo không ?

— Thư ký quên thôi, trung-sĩ ạ.

— Thư ký thì nhất rồi. Hai anh vào đây đóng dấu hộ tôi một ít giấy nào.

Tôi, Đỉnh và vài người bạn nữa cùng theo vào. Chúng tôi chia nhau mỗi người một ít để làm. Trong lúc làm, tôi được quen biết vài người ở đây mà qua lời lẽ chúng tôi hơi có cảm tình hơn những người mà tôi đã gặp.

Giữa những câu chuyện trao đổi hàn huyên về đời sống ngoài quân ngũ của chúng tôi và mấy quân nhân nơi này đang hồi cởi mở thì một sự «tình cờ» nào đưa đây người nữ quân nhân mà tôi đã một thoáng nào bắt gặp nơi đâu, hiện đến.

Bằng nụ cười, bằng ánh mắt, làn môi, như du tôi vào xứ mộng. Cái xứ mộng bắt chợt qua nhịp tim đang hồi mở ngõ đợi ánh sao trời ! Tôi, Đỉnh thúc nhẹ vào hông nhau như thăm bảo : «người đẹp giáng trần» cứu vớt những tâm hồn khắc khoải vì yêu thương khung trời mở rộng cửa tình ái, và pảo phương.

(còn tiếp)



★ Địa vị người vợ.

Người Anh chỉ lấy vợ vì nghĩa vụ công dân nhằm tăng nhân số cho quốc gia. Người Pháp để có một người đầu bếp giỏi mà khỏi trả tiền thuê. Người Nga phải cưới vợ để có người chia sẻ nỗi đau khổ mà một người độc thân không thể nào chịu nổi.

Còn ở Hoa-lê-ước, người ta cưới vợ để rồi ly dị.

Nghĩ về ngày Phật Đản

★ Nguyễn tiến Quyền



Hai ngàn năm trăm chín mươi năm lẻ về trước, một đêm trăng tròn sáng tỏ huyền diệu. Thành Catila đắm mình triền-miền bầu không khí yên tĩnh, hoàn toàn yên tĩnh. Tất cả sự vật như ngưng lại, không một cơn gió thoảng, không một áng mây trôi. Ánh trăng vàng - vặc, những tia sáng trong vắt toả ra khắp nơi. Từ những mái tranh, lều lá lụp sụp, đến những con rồng con phượng uốn cong trên mái ngói cao vút cho đến ngói đèn đực anh-quân Tịnh-Phạn vương trong hoàng thành cao ngất, tất cả... tất cả đều chìm

trong ánh sáng mộng lung huyền ảo—của một đêm dài nhất trong suốt hàng ngàn năm mới có một lần. Đó là đêm báo hiệu ngày trọng đại nhất trong không gian vô cùng, khắp ba ngàn thế giới sắp đón chào một điềm gì linh-thiên đang dần dần tiến đến.

Sớm mai này khắp nơi bỗng có nhiều sự lạ bất thường—Trái đất bầy lần rung động, trong vườn Lâm-tì-ni trung bùng chim hót thi nhau trên cành. Muôn hoa chen muôn sắc, muôn vẻ trong rừng lá xanh-xanh tươi thắm, rung rinh trước làn gió

NGHĨ VỀ NGÀY PHÁT ĐÀN

nhẹ thoảng qua màn hương thơm từ bốn phương góp lại, tỏa ra ngào ngạt khắp vườn.

Trên đường về quê ngoại sinh đẻ (theo cổ tục Ấn-Độ) hoàng hậu Ma-gia thấy sự lạ, ngài khoan thai uyển chuyển từng bước ngự ra xem; lòng khoan khoái, nhẹ nhàng như đang bay bổng trên không. Vừa đến gốc Vô-ưu, những hương thơm lạ lùng huyền-diệu từ khắp nơi cuộn về. Nhạc trời bổng trời lên cùng lúc mưa hoa rơi rơi trong không trung... Thái tử đã giáng phàm!

Ánh dương vừa ló dạng ở phương đông, ráng hồng tươi tròn tựa trắng rằm, và như khuôn mặt người vừa xuất thế. Ánh hào quang từ thân ngài phóng ra từng luồng dài, xoè ra như cánh quạt tỏa rộng khắp ngàn cây nội cỏ; màn đêm vô minh còn sót lại rũ nhau chạy vào quá khứ tàn tạ. Bầu trời trong sáng, mát dịu, gió nhẹ nhàng thoảng thoảng hương thơm. Hôm nay là ngày đầu tiên của giòng lịch-sử trọng đại—ngày thành nhân giáng phàm giải thoát chúng sinh ra khỏi tam-đồ lục đạo, như hoa Ưu Đàm bát la hàng ngàn năm mới

nở một lần vậy.

Từ phút linh thiêng đó, xã hội loài người có thêm một «người» hiện diện. Đó là sự thể hiện một cuộc đời tương đối, một nhân cách đặc-thù trong một xác thân «người». Một người rất là người. «Người» ấy cũng chịu chung thống khổ của số phận kiếp người, nên hiểu rõ tâm lý, ước vọng cùng những ưu-tư của người hơn bất cứ trời, thần nào không phải là người. Ngài vì đại-bi-tâm bỏ tất cả tự nguyện thị-hiện cứu độ chúng sanh mê lầm. Vì là người, nên những phương dược của ngài cho chúng sanh uống là thần y cho chúng ta độ mạng.

Vừa lọt lòng mẹ, ngài liền bước đi bốn hướng, mỗi hướng bảy bước đều có sen nở đỡ dưới bàn chân. Ngài ngẩn nhìn không trung rồi nhìn xuống mặt đất. Bốn phương chỉ vũ-tru vạn hữu. Bảy bước chỉ cho quyền lực sáng tạo mới, thay thế bảy cõi Phạm thiên khai lập. Nhất là cử chỉ, tay chỉ lên trời, tay chỉ xuống đất khai ngôn đầu tiên:

«Trên trời dưới trời chỉ ta độc tôn». Độc tôn của ta, của

NGHĨ VỀ NGÀY PHÁT ĐÀN

cái ngã trong mỗi chúng ta trong loài người. Đó là cái giá trị của con người chúng ta vậy.

Sau khi mẫu hậu qua đời, thái tử được phụ hoàng trao cho bà di-mẫu (di ruột) của thái tử nuôi nấng. Ngài lớn dần như bông sen trắng tinh thanh khiết trong hồ. Thấm thoát đã tám tuổi, ngài phải học kinh sách thánh hiền, học thuật thế gian. Và vì phải làm gương cho tất cả các giai cấp trong nước nên ngài được vua cha đón các nhà thông thái, uyên bác về chăm sóc sự học cho thái-tử. Thái độ của ngài đối với các bậc thầy rất mực cung kính lễ phép dù ngài thông minh tuyệt vời, học một biết mười; có nhiều điều ngài còn có thể chỉ lại thầy dạy của mình.

Có một hôm thái tử du ngoạn ngoài thành. Tới một cánh đồng giữa lúc trời nắng chang chang, ánh sáng như thiêu như đốt, như gay gắt đổ xuống thân hình gầy gò, quần áo tả tơi đang căng nẻ cố gắng bước theo lưới

cày do con vật hiền lành uể oải kéo ở phía trước. Mỗi luống đất vừa xới lên, côn trùng dấy dựa. Chim chóc từ xa bay lại ăn chúng. Những hình ảnh đầy gian khổ của đời sống làm cho thái-tử suy nghĩ triền miên dưới một gốc cây trên bờ ruộng. Những trầm tư đó làm cho nếp sống bình lặng của một thái tử mất đi; thay vào đó là những ưu tư về cuộc đời. Và từ đó, vua càng lo ngại cho đứa con yêu của mình vì ngài nhớ lại lời tiên đoán của lão tiên A tu đà: «Ngài là đóa hoa quý nhất trong thiên hạ, hàng trăm thế kỷ mới nở một lần. Ngài là bậc đại bi đại trí, đại dũng. Ngài sẽ là vị đại vương thống trị thiên hạ. Nhưng chữ vạn ở giữa ngực chứng tỏ ngài tròn đầy công đức hạnh nguyện, ngài sẽ làm chủ cả tam giới.» Phụ hoàng đã làm mọi cách để giữ chân ngài.

Hôm ấy, bầu trời thăm thẳm, đầy đặc bóng bèm. Đèn trong hoàng thành mờ ảo. Bỗng như có tiếng gọi đâu đây làm ngài

THUỐC MỚI	CETONIC	250mg SINH-TỐ C
Bồi bổ cơ thể		Ngậm ? chất thơm chua dịu, ngon ngọt
Cấp bán tại các nhà thuốc Tây		MADE IN VIETNAM

bồn chồn, lo lắng, thồn thức trong đêm thâu. Ngài quyết sớm mai sẽ xin cha du ngoạn khắp bốn cửa thành. Vững hồng vừa lộ dạng, thái tử cùng Xa-nặc ra tới cửa đông, liền gặp cảnh tàn tạ cửa kiếp sống con người sao mà ngắn ngủi. Rồi đến cửa nam, cửa tây— ngài gặp người bệnh, người chết. Ông kinh khủng! sự thật mà ngài vừa thấy không ngờ phũ phàng, bi đát đến thế. Ra đến cửa Bắc ngài gặp một đạo sĩ, trong lớp áo cà-sa màu vàng sáng chói ánh hào quang. Đạo sĩ khoan thai từng bước, từng bước tiến lại dần dần. Đức độ, đạo hạnh đạo sĩ toả ra làm thái tử đắm hồn trong hương vị giải thoát siêu việt. Ngài quyết chí phải tìm đường cứu mình, cứu người thoát cảnh sanh lão bệnh tử.

Rồi một đêm âm u, vạn vật như đang say giấc nồng. Thái tử vượt thành cùng Xa-nặc trên lưng con tuần mã Kiền trác. Đến dòng sông Anôma, con thần mã cất mình bay thẳng «sang bờ bên kia». Sau khi trút bỏ bộ quần áo vương giả, nếp sống cao sang của một thái tử, ngài đã trút bỏ hoàn toàn quá khứ để

khoác áo càsa. Ngài tiến sâu vào rừng tìm học các đạo sĩ, phần lớn là những người tu khổ hạnh. Sau sáu năm khổ hạnh rừng già, ngài chán nản vì lối tu không đem lại kết quả. Ngài chợt nghĩ rằng kiếp người vốn đã khổ nhiều, tìm giải thoát bằng sự tiếp tục hành hạ thân xác cho càng khổ thêm chỉ vô bổ mà thôi. Từ đó, ánh sáng đạo màu như hé mở, như nhắc nhở như thôi thúc người đi tìm chân lý khiến ngài có sáng kiến thay đổi phương hướng tu hành; ngài xuống dòng Ni-liên thuyền tắm rửa cho sạch bụi trần, và một lần nữa dứt khoát vơi qua khứ—cái quá khứ 6 năm làm đường khổ hạnh. Trong bầu không khí mát mẻ, tâm hồn nhẹ nhàng như bay bổng trên thượng tầng không khí, ngài ngồi dưới gốc cây bồ đề tham thiền nhập định luôn trong 49 ngày đêm không rời một bước một phút nào. Vào ngày chót, lúc sao mai mọc một buổi mai trong lành mát dịu hơn bao giờ hết, ngài hoai nhiên đại ngộ, tất cả vô minh chạy trốn rồi tan dần trong ánh sáng bình minh. Ngài đã ngộ nhập Phật tri kiến,

thành đạt chánh đẳng chánh giác.

Thành đạo rồi, ngài nghĩ đạo bồ đề thâm sâu vi diệu, căn cơ chúng sinh quá thấp e khó lòng thâm nhập được; ngài định nhập Niết Bàn. Nhưng lúc nhân du trước hồ đầm sen, ngài thấy nhấp nhô đầy bông sen chen trong những tàn lá xanh; có những bông vươn cao, nhẹ rung trước gió nam mát dịu, cũng có bông là đà trên mặt nước; và ở kia, sao lại còn cả những nụ non đang nằm dưới nước như cổ vươn lên đón ánh mặt trời. Cùng lúc đó, Phạm thiên cùng chư thiên từ trên các tầng trời hiện xuống, chấp tay trước mặt đức thế tôn cầu thỉnh ngài mở lòng từ bi lân mẫn thương xót chúng sanh khai thị đạo vô thượng nhiệm mầu. Ngài mỉm cười hoan hỷ.

Hai Phật-tử đầu tiên qui-y ngài là nai cư-sĩ làm nghề lái buôn. Đó là hai ông BàLợiCa (Bhallika) và TảBút (Tappus). Ngài tiếp tục chuyên pháp-luân nơi vườn

thượng-vườn gần kinh thành Ba nanai. Trên pháp-toà trang nghiêm, từ kim thân ngài phóng ra muôn đạo hào-quang sáng diệu nhưng mãnh liệt, và trong đại định ngài ban pháp Tứ diệu Đế cho đám ông Kiều trần Như là những người đã cùng tu khổ hạnh với ngài lúc trước. Năm ông bạn cố tri này cùng xin ngài xuất gia để được nương bóng từ quang, y theo chánh pháp. Đây là những đệ tử đầu tiên của ngài. Đây cũng là bước đầu tiên trong 49 năm thuyết giáo sau này. Bản chất đạo giải thoát của ngài là Tứ diệu đế, là những gì thiết thực nhất nơi những con người sinh hoạt đứng đắn theo giáo pháp vi diệu của ngài. Đó là sự giác ngộ triệt để sự thật cuộc đời phiền não, khổ sâu luôn luôn đoanh vây chúng ta, nhận chìm chúng ta trong đại dương tăm tối. Chúng ta cần cắt bỏ nghiệp duyên trói buộc và quay về chính mình vì không ai ngoài ta có thể giải quyết nỗi số phận của ta bằng ta. Hơn nữa chính đức thế

THUỐC MỚI **CETONIC** 250mg SINH-TỐ C
 Bồi bổ cơ thể Ngậm: chất thơm chua dịu, ngon ngọt
 Có bán tại các nhà thuốc Tây HUY LAN VIỆT

VỤC THẨM

truyện dài tình cảm □ THẨM - THỆ - HÀ

(Tiếp theo P.T. số 191)

Hoàng như sống trong mơ. Chàng thấy từ trong bóng tối một rặng cây, bóng một thiếu nữ lần lần hiện ra, từ mờ ảo đến rõ rệt. Ta áo thiếu nữ như hòa hợp với màu xanh lá cây. Vóc người nàng cân đối như pho tượng Vệ-nữ-thần mà chàng vừa chiêm ngưỡng. Bước đi uyển chuyển như lá lướt trên mặt cỏ.

Gương mặt thiếu nữ bị che bởi một chiếc mặt nạ màu hồng, trang-phấn với màu xanh của tà áo, màu huyền của mái tóc và làm nổi bật làn da trắng mịn mơn nòn-nà của chiếc cằm đều đặn, của đôi bàn tay thon thon dịu dàng.

Nàng dừng bước khi đến gần Hoàng. Và cũng như Hoàng khi này, nàng đưa mắt ngắm tượng

thần Vệ-Nữ, môi hơi hé nở nụ cười. Hoàng không hiểu nổi nụ cười đó. Chàng chỉ có cảm tưởng trước mặt mình đang có hai pho tượng: một pho tượng vô trí và một pho tượng linh-động. Cả hai đều gọi cảm.

Thiếu nữ im lặng, mắt trở nên mơ màng.

Hoàng cũng im lặng, lòng bồi hồi rộn-rã.

Vừa lúc đó, tiếng giới thiệu từ máy phóng thanh lạnh lạnh vọng ra:

— Xin giới thiệu một mục bất ngờ khác: Vũ điệu trong bóng mờ. Xin quý khách chuẩn bị.

Thiếu nữ bỗng đưa mắt nhìn Hoàng.

Như bị thu hút bởi tia mắt ấy,

VỤC THẨM

Hoàng bước đến bên nàng, nói nhẹ như ru:

— Cô cho phép tôi mời bản này.

Thiếu nữ mỉm cười. Hai người sóng bước trở về piste vừa lúc nhạc khúc « Valse dans l'ombre » bắt đầu diu dặt. Nàng đưa tay ra, Hoàng cảm lấy tay nàng diu ra sân nhảy. Hai người lượn theo làn sóng nhạc. Âm thanh réo rắt, chơi vui. Bốn bàn chân như bước trên âm thanh. Đôi lòng như hòa đồng một niềm rung cảm.

Mắt nàng nhìn Hoàng đắm đuối. Hoàng như vừa bắt chợt được một hình ảnh trong tiềm thức, chàng nói thầm: « Trời! đôi mắt!» Lạ lùng chưa! Sao đôi mắt này giống hệt khoé mắt lung linh của Kiều-Diễm, cô gái áo hoa-cà? Nhưng cũng lạ lùng là Hoàng cảm thấy một sự ngạc nhiên êm ái, một sự ngạc nhiên thích thú, như tâm hồn chàng đang bị ảnh hưởng bởi những vũ điệu êm như mộng, dịu như mơ...

Những bóng đèn lớn trên sân vũ lán lán tắt. Khung cảnh càng

trở nên huyền ảo. Nhạc điệu càng trở nên êm ấm du dương. Toàn thân thiếu nữ tỏa ra một làn hương nồng nàn khiến cho Hoàng mê-mê ngây ngất. Bàn tay nàng như ấp, mái tóc nàng như áp-ủ trên bờ vai chàng, vóc người nàng như mơn trớn, như vuốt ve, như muốn khấn khít không rời, như muốn buộc ràng muôn thuở.

Từng bóng đèn nhỏ nối tiếp nhau tắt. Sân vũ chìm trong bóng mờ. Những cái bóng sát vào nhau, chòn vờn như những cánh bướm vờn hoa.

Nhạc trầm lại, âm hưởng lê-thê não-nuột. Tay vòng qua lưng thiếu nữ, Hoàng thấy vóc người nàng mềm mại êm như nhung, nhưng là một thứ nhung chứa đầy điện lực. Nàng dựa hẳn vào chàng, đầu ngả trên vai chàng, để mặc cho chàng đi đi trên sóng nhạc, trong bóng tối chập chờn. Tóc nàng tỏa hương, môi nàng tỏa hương, thân nàng tỏa hương... Hoàng say sưa muốn bồng nàng trong tay, ôm ấp nàng vào lòng, siết chặt nàng cho cả hai tan ra thành khói. Nàng vẫn im lặng, mắt xa xăm..

Hoàng đi thiếu nữ ra khỏi piste, bước nhịp nhàng qua những hàng cây, qua những bồn hoa, lướt nhẹ dưới giàn ti-gôn. Chàng muốn tìm một thế giới riêng cho hai người. Vô tình cả hai lại đến bên pho tượng thần Vệ-Nữ. Hoàng đứng bước. Nàng cũng đứng bước. Hai bàn tay vẫn e-áp nhau không rời. Đầu ngã trên vai chàng, thiếu nữ ngẩng nhìn lên, môi nàng hé nở, rồi lần đầu tiên nàng gọi lên thật khẽ, thật dịu dàng :

— Thầy... Thầy...

Hoàng có cảm tưởng như mình đã nghe tiếng gọi ấy, âm-thanh đó ở đâu một lần rồi. Chàng trực nhớ và chàng bỗng hiểu.

Hoàng nhớ đến hôm nào-động trong lớp học, chàng bước ra sân giữa những cặp mắt tò-mò. Và chàng đã nghe hai tiếng gọi «Thầy... Thầy...» ở phía sau. Chàng đã đi luôn, không ngoảnh lại. Hôm nay, cũng tiếng gọi ấy, cũng giọng nói như van lơn, tha thiết ấy. Chàng bàng-hoàng như vừa tỉnh cơn mơ.

Tuy tỉnh cơn mơ mà Hoàng vẫn đứng lặng. Tay chàng vẫn không rời khỏi tay nàng. Mắt

chàng vẫn không rời khỏi mắt nàng. Những phút êm-ấm thần-tiên hãy còn ngập-tràn trong một tấm lòng cô-đơn thêm khát. Chắc hẳn chàng sẽ không bao giờ quên được giây phút ấy, những hình-ảnh thơ-mộng hôm nay mặc dầu nó là khởi đầu của bao nhiêu giông-bão khác.

Thấy Hoàng im-lặng, thiếu-nữ càng nép sát vào chàng, đôi mắt nàng chớp-chớp lộ một vẻ buồn khôn tả, giọng nàng nã-nuột như một tiếng thơ sầu :

— Thầy vẫn còn giận em sao ?

Thật ra Hoàng không hề giận nàng. Từ khi gặp nàng ở sân trường Hoàng chỉ ngạc-nhiên chứ không hề oán giận như một kẻ tâm-thương. Mà dầu có giận nàng mấy xe đi nữa, trong giờ phút này, Hoàng cảm thấy rằng kẻ sát đá đến đâu cũng phải xiêu lòng. Chàng nghĩ thầm : «Hèn gì Trụ Vương ngày xưa không đắm say vì những lời nỉ-non của Đắc Kỷ !». Chàng mỉm cười với ý nghĩ hay hay đó.

Hoàng cầm tay nàng và dịu dàng ngồi xuống một chiếc ghế thạch cạnh pho tượng Vệ Nữ Milo. Chàng nói van vơ, không

liên quan gì đến câu hỏi của thiếu nữ :

— Người xưa có nói : «Tất cả vũ trụ không chứa đầy khoé mắt mỹ nhân». Lời nói ấy có đúng không em ?

Thiếu nữ nghèo đầu mỉm cười :

— Đó là lời của những người say.

— Say rượu cũng vậy, mà say tình cũng vậy, phải không em ?

— Có lẽ phải. Nhưng người đời vẫn thích say đây chứ.

— Như thầy hay như em ?

— Như... chúng ta.

Dứt lời, thiếu nữ ngã đầu vào ngực Hoàng, hai tay nàng vòng lấy cổ chàng, mặt nàng ngẩng lên, môi nàng hé nở. Hoàng nhìn vào mắt, vào môi, vào ngực nàng, cảm thấy một niềm dè-mé rạo rức đang lan dần trong cơ thể. Chàng biết mình đang bị lôi cuốn mà không thể nào cưỡng được. Chàng nói thật dịu qua hơi thở nóng ran :

— Em.

— Dạ.

— Sao em không gỡ mặt nạ ra đi.

— Thầy hãy gỡ giúp em.

Hoàng lần tay gỡ chiếc mặt nạ hồng của thiếu nữ, trong khi nàng cũng đưa tay gỡ chiếc mặt nạ đen của chàng. Hai người nhìn nhau. Hoàng gọi khẽ như là tiếng gọi kêu cứu của lương-tâm, khi chàng đã trở về, hình-dáng của một nhà đạo-đức chớ không phải còn ẩn dưới mặt nạ của một tướng cướp :

— Kiều-Diễm !

— Phải, em là Kiều-Diễm, thầy đã biết rồi mà. Chiếc mặt nạ hồng đâu đủ dấu được thầy.

Hoàng thở dài :

— Thầy đã biết qua tia mắt của em, tia mắt đã đeo dưới thầy như một ám-ảnh. Nhưng thầy vẫn muốn em không phải là Kiều-Diễm.

— Tại sao lạ vậy thầy ?

— Vì thầy không muốn hối-hận với lương-tâm.

— Thôi đi, thầy ơi ! Chính vì em hối-hận nên em mới tìm đến với thầy. Thầy không thương em sao ?

Lời nói thành-thật của Diễm làm cho Hoàng bồi hồi, xao-

xuyến. Chàng tự hỏi : «Minh có còn xứng đáng không, nếu minh cũng như chàng thanh-niên bên kia bảng đèn ấy ? Minh sẽ ăn nói làm sao khi gặp lại bọn học-trò đã đả-đảo mình ? » Hoàng đang ở tâm-trạng của một kẻ muốn ăn trái cấm mà vẫn sợ phạm lỗi với lương-tâm. Tinh-cảm tự-nhiên của chàng vẫn còn che phủ bởi những bức màn luân-lý, đạo đức chân thật có, mà giả-dối cũng có, do nghề-nghiệp tạo nên. Những bức màn ấy đang bị những cơn gió lốc thổi tung để trả chàng về với bản ngã cố-hữu.

Diễm ôm lấy cổ chàng, nũng-nịu :

— Thầy còn giận em không ?

— Thầy đâu có giận em.

— Thầy có thương em không ?

— Nếu không thương, thầy đâu còn ngồi đây với em.

— Thầy không giận, sao thầy bảo đôi mắt em đeo đuôi theo thầy như một ám-ảnh ?

— Vì em có cái nhìn kỳ-lạ lắm.

— Kỳ-lạ thật sao thầy ? Vậy mà em không biết chớ.

Diễm lim-dim đôi mắt, gương

mặt nàng trông ngây thơ và khả-ái như gương mặt của nàng công-chúa say ngủ trong rừng. Một ý nghĩ ngộ-nghĩnh hiện ra một cách đột-ngột trong đầu Hoàng : «Diễm quả có cái đẹp quyến-rũ của cô gái Liêu-Trai. Những gã thư-sinh ngày xưa biết là hồ-ly mà vẫn say mê đến chết, chính vì cái vẻ đẹp thu hồn ấy. Dầu sao, yêu một gái Liêu Trai nào phải là một cái tội đáng xấu hổ ?...» Lý lẽ có tính cách nguy-biến đó đến vừa kịp lúc để phá tan sự dằn vặt trong tâm tư chàng và xô chàng rơi vào vực thẳm.

Diễm từ từ mở mắt ra. Toàn thân nàng rung động trên tay chàng. Ngực nàng hơi ưỡn lên trong một dáng điệu vô cùng kích thích.

Và nàng cất giọng ngọt-ngào :

— Thầy...

Hoàng nhìn nàng đắm đuối :

— Diễm...

Bàn tay nàng vuốt nhẹ trên vai chàng, đôi môi nàng mở ra, chờ đợi... Như bị lôi cuốn bởi một luồng điện thu hút, Hoàng nâng nhẹ đầu nàng lên rồi đặt lên môi nàng một cái hôn nồng-nàn, ngây-ngất...

Những bóng đèn màu trên tàng cây lờn lờn bật sáng. Tiếng người ồn-ào từ trong piste vang ra. Hoàng biết mục «Vũ-diệu trong bóng mờ» vừa chấm dứt. Chàng nâng Diễm ngồi dậy để tránh những cặp mắt tò-mò. Nhưng trước khi buông Diễm ra, chàng âu-yếm hôn lên mắt nàng, lên má nàng, lên môi nàng. Diễm càng ôm sát chàng hơn và cũng hôn lại chàng một cách đậm-đá trước khi rời khỏi vòng tay lưu-luyến.

Diễm ngồi ngay ngắn lại, đưa tay dịu-dàng vuốt lại mái tóc, rồi nàng nhoẻn cười :

— Em vừa được hưởng những phút sung-sướng nhất đời. Em sẽ không bao giờ quên.

Giọng Hoàng đầy tiếc rẻ :

— Hạnh-phúc lúc nào cũng chóng tàn.

— Nhưng hương-vị yêu-đương sẽ còn mãi mãi.

Hoàng nhìn Diễm, im-lặng. Diễm hơi cúi đầu :

— Chúng ta còn gặp nhau nữa không, thầy ?

— Thầy còn nhiều chuyện muốn hỏi em. Em là cả một sự

bi-mật cần khám phá.

— Em sẵn-sàng để cho thầy khám phá. Em sẽ gặp lại thầy ở đâu ? Ở nhà thầy được không ?

— Em biết nhà thầy à ?

— Biết chớ, cái gì liên-hệ với thầy em đều biết cả. Em biết cả chị Lệ-Chi, chị Phượng.

Hoàng hơi ngần-ngại :

— Hay là khi nào muốn gặp thầy, em nên viết thư cho thầy biết. Ta nên gặp nhau nơi khác tiện hơn.

Diễm mỉm cười :

— Cũng được. Chắc thầy sợ chị Lệ-Chi và chị Phượng không thích chớ gì ?

Hoàng không đáp. Chàng nghe có tiếng chân ai bước đến. Chàng nhìn về phía ấy, thấy Hạnh và Lan đang nhanh-nhẹn đến gần. Lan vui-vẻ hồn-nhiên :

— Chú Hoàng ở đây, làm tại cháu kiếm gần chết.

Về mặt Hạnh hơi buồn :

— Khi «Vũ-diệu trong bóng mờ» bắt đầu, Hạnh ra kiểm chú thì chú biến đâu mất. Hạnh đã hẹn với chú mà.

— Chú đợi mãi không được mới thơ-thần ra đây. Hạnh khiêu-vũ có vui không ?

(còn tiếp 1 kỳ nữa)



Truyện : * THU - MAI

Tôi ngồi trầm ngâm trước bàn viết không biết bao nhiêu lâu rồi, những trang giấy trắng vẫn còn cảm im lìm. Cây viết trên tay tôi vẫn bất động, chưa bao giờ tôi thấy tôi bẽ-tắc như thế này.

Viết gì đây? và viết để làm gì?

Tôi không phải là một nhà văn nhưng không đêm nào mà tôi không thức đến 12 giờ khuya để viết. Tôi viết thật hăng say. Tôi viết bằng tất cả tâm hồn và

nhiệt huyết của tôi. Nhưng khổ nỗi cho tôi. Tôi gửi cho nhà báo, không nhà báo nào đăng cả, hay có đăng thì cũng rất ít mà thôi. Ban đầu, khi gửi bài cho nhà báo. Tôi còn mua báo để theo dõi.

nhưng mãi rồi tôi bỏ luôn vì tôi đâu thừa tiền để mỗi ngày mua báo về đọc? Muốn mua một tờ tuần báo. Tôi phải nhịn quà sáng đến một tuần mới có đủ tiền mua. Không bao giờ tôi dám ăn một bát phở. Có bao nhiêu tiền tôi chỉ dành mua giấy bút

NÀNG CÔNG CHÚA

để viết. Nhiều lúc chán nản tôi định không viết nữa. Tôi nghĩ có lẽ tại tôi không có những tư tưởng siêu việt, không có lối nhìn hơn người nên tôi viết không ra hồn chăng?

Nhưng khổ cho tôi. Tôi chỉ không viết được nhiều lắm là hai ngày rồi đầu lại vào đấy.

Tôi cứ viết và nhà báo cứ đăng? Hay có đăng mà tôi không biết? vì tôi đâu có tiền để theo dõi?

Báo chí! Văn chương! Hừ! Cốc viết thêm nữa. Tôi quảng mạnh quản bút xuống bàn, xô ghế đứng dậy.

— Có chuyện gì mà giận, dữ vậy cô nương?

Tôi đứng như bị trời trồng. Tay vẫn còn nắm thành ghế. Một cô gái, hay đúng hơn là một Tiên cô, đứng bên tôi tự bao giờ. Nàng đang nhìn tôi mỉm cười. Minh tôi như mọc gai khi nhớ đến những chuyện liêu trai chi dị của Bồ-tùng Linh. Ma chẳng? Trời ơi! Tôi có làm gì chọc phá đến những người vô hình ấy mà họ lại phá tôi? Tôi chưa hoàn hồn thì chợt tiên cô

hay là cô ma? qui xuống vai lay tôi.

— Diệp-Hoa xin ra mắt ân nhân cô nương!

Tôi muốn hỏi cô là ai? nhưng lưỡi tôi như bị lưu lại. Tôi nhìn cô gái không chớp mắt. Ma đâu mà đẹp thế? Có lẽ đây là ma thời phong kiến? vì cô mặc áo giống hệt những tiểu thư con quan thời xa xưa, khuôn mặt cô trắng mịn, hai gò má ửng hồng, đôi mắt long lanh. Sáng nhưng gọn chút u buồn, chiếc mũi dọc dừa thon nhỏ, nhất là chiếc miệng, chiếc miệng chúm chím như một đoá hồng nhung sắp nở. Tóc cô thả dài ra sau, được kết thành hai búi, áo cô mặc may bằng một loại vải gì mà tôi chưa thấy bao giờ? Vải thật lạ, nó như những cánh bướm ghép lại thành, đủ màu sắc. Có một điều đặc biệt là cô không hề mang một món nữ trang nào.

Cô gái vẫn qui dưới chân tôi. Tự nhiên tôi thấy ghét tôi. Cái gì mà hèn nhất dữ vậy? Ma, thì Ma chứ có sao?

Thật là bất lịch sự. Trong khi người ta lay mình mà mình cứ

đứng trơ như tượng gỗ. Nỗi sợ hãi của tôi vơi dần. Tôi nghĩ. Dù cho cô ta là Ma đi nữa nhưng chắc là Ma hiền, Không sao đâu! Khuôn mặt trái xoan của cô có vẻ chân hậu và thùy mị quá mà? Tôi buông chiếc ghế và qui xuống đỡ nàng dậy. Nàng nhìn tôi cười thật hiền:

— Ân nhân cô nương có vẻ sợ Diệp Hoa?

Tôi gật đầu:

— Vì bất ngờ nên tôi có hơi sợ, và thất lễ với cô nương, có thứ lỗi!

— Diệp Hoa không dám ạ.

Tiếng nói của nàng trong như một giọng suối chảy róc rách. Tôi kéo ghế mời nàng ngồi. Tôi đã lấy lại được sự bình tĩnh. Tôi hỏi cô.

— Xin hỏi cô nhé. Cô là ai mà lại vào nhà tôi giữa đêm khuya thế này mà tôi không hề hay biết?

Nàng ngược mắt nhìn tôi ngỡ ngờ.

— Cô nương quên tôi thật sao?

Tôi đâm lúng túng vì tia nhìn như trách móc của nàng.

—Ơ...Ơ... Tôi nhớ là chưa hạnh gặp cô lần nào!

Thiếu rớt gật đầu.

— Ban chiều ân nhân đã cứu em thoát chết. Nhưng có lẽ ân nhân quên rồi.

Tôi ngờ ngác hỏi lại cô.

—Ban chiều tôi cứu cô? cô nói thật chăng?

— Dạ, em đâu dám nói dối.

Tôi cố moi óc xem ban chiều tôi có cứu ai không, nhưng tôi moi gần hết bộ óc mà vẫn không nhớ ra nổi. Tôi như thế này thì có quyền gì cứu được người khác?

Thấy tôi ngồi bóp trán suy nghĩ, thiếu nữ lên tiếng.

— Đề em nhắc cho cô nương nhớ...

Ban chiều mấy thằng bé nó đánh đập tàn nhẫn một con bướm nhỏ xinh xinh. Cô nương đã xin bọn chúng và đem thả cho bay đi...

Tôi reo lên.

— Thế cô đây là...?!

— Là Diệp Hoa. Công chúa của các loài bướm...

Tôi há hốc mồm nhìn cô gái. Cô ta là con bướm hồi chiều? Bướm có thể biến thành người được sao?

Ban chiều, mấy thằng con của

bà cô tôi, bắt được một con bướm màu vàng óng ánh, chúng đặt con bướm đậu trên cành cây lấy đá đập túi bụi, cánh bị gãy, con bướm không bay được đành nằm chịu trận. Tôi thấy bọn trẻ chơi quá tàn nhẫn nên dụ chúng nó xin con bướm.

— Các em cho chị xin nhé! chị cho các em năm đồng?

Những thằng bé gật đầu lia lịa. Sau khi lấy năm đồng bạc của tôi trao, chúng nó đi mất. Tôi nhặt con bướm lên. Tôi thấy tội nghiệp nó quá, nhưng không biết làm sao. Tôi đem đặt nó trên một cành hoa giấy.

Không ngờ bây giờ con bướm lại biến thành một cô gái mỹ miều xinh tươi.

Công chúa Diệp-Hoa nhìn tôi nói tiếp.

— Nếu ban chiều không nhờ cô nương cứu thoát thì giờ này em đã không còn. Ơn cứu tử ấy em không bao giờ quên. Vì lẽ đó mà phụ vương em bảo em mời cô nương qua bước đến tể quốc cho biết và sẵn dịp phụ vương em đền ơn cô nương.

Tôi ngỡ mình nằm mơ, giữa thế kỷ nguyên tử này lại có

chuyện lạ kỳ như vậy sao? một nước Bướm, một ông vua bướm, một công chúa Bướm. Một dân tộc bướm? Thật là ngoài sức tưởng tượng của tôi. Nghe tôi lầm bầm. Diệp Hoa ngỡ tôi từ chối, nàng nhìn tôi bằng đôi mắt van lơn.

— Cô nương! cô nương đừng từ chối tội nghiệp em cô nương nhé!

Ánh mắt của Diệp Hoa làm tôi bối rối, ánh mắt của Diệp Hoa như thôi miên tôi. Tôi gật đầu không ngần ngại. Diệp Hoa reo vui.

— A! Vui quá, em chỉ sợ cô nương từ chối thôi. Bây giờ chúng mình đi, cô nương nhé!

Tôi cau mày.

— Nhưng bây giờ đã 12 giờ khuya, đi với cô nương rồi chừng nào mới về được? nhà cô nương có xa không?

— Cô nương đừng lo, nhà em không xa lắm đâu, em sẽ đưa cô nương về trước khi trời sáng.

Tôi đứng lên. — Vâng. Nhưng cô chờ tôi thay áo nhé!

Diệp Hoa ngăn lại.

— Không cần cô nương ạ. Bây giờ chúng mình đi là vừa.

Tôi do dự.

— Nhưng cô nương hãy rành chờ tôi xin phép mẹ tôi đã chứ ?

— Không nên cô nương ạ. Bây giờ tất cả đều ngủ yên. Minh nên đi âm thầm tiện hơn. Cô nương đừng lo ngại, em sẽ đưa cô nương về trước khi trời sáng.

Diệp Hoa mở chiếc giỏ mang bên mình, khoác lên mình tôi chiếc áo nàng mang theo trong giỏ. Chiếc áo giống hệt chiếc áo của Diệp Hoa đang mặc. Tôi chưa kịp phản ứng thì Diệp Hoa đã nắm tay tôi kéo đi.

Nàng kéo tôi băng qua cửa sổ. Tôi có cảm tưởng tôi đi trên mây. Tôi chỉ đứng giữ một chỗ nhưng tôi thấy cảnh vật lần hồi lùi lại phía sau, quá ngạc nhiên. Tôi hỏi Diệp Hoa.

— Làm thế nào. Cô nương bay được vậy ?

Diệp Hoa cười.

— Loài người của công nương hạnh diện vì làm được máy bay. Thì loài bướm chúng tôi cũng hạnh diện vì có đôi cánh, chúng tôi bay được là nhờ đôi cánh cô nương ạ.

Tôi im lặng không nói gì nữa,

gió bên tai tôi thổi vù vù. Diệp Hoa cất tiếng hát. Nàng hát thật hay. Âm thanh trong vắt như tiếng suối chảy. Tôi chợt nhớ đến những bản tân nhạc pha vọng cổ loạn xà ngầu. Nghe thật chướng tai. Diệp Hoa ngưng hát. Tôi khen nàng hát hay và hỏi nàng ý nghĩa của bài hát là gì, nàng nói, đó là bài hát ca tụng nếp sống tự do, thanh bình và thương mến tất cả mọi người. Tôi nghe ít nhiều chua xót. Dân tộc tôi đến bao giờ mới có những bài ca, ca ngợi thanh bình ? Tôi đang miên man nghĩ đến những cảnh tang thương của Đất nước mình thì Diệp Hoa reo lên.

— Đến nơi rồi cô nương ạ.

Bây giờ tôi mới chú ý thấy mình đứng trước một ngôi nhà làm theo một kiểu gì thật lạ, đẹp vô cùng. Mắt tôi như bị thôi miên bởi cảnh sắc ở đây, quanh ngôi nhà tôi đứng là san sát những mái nhà y hệt nhau không khác một nét. Tất cả nhà nào cũng trồng trước cổng đủ loại hoa, mùi hương thơm bay thoang thoảng. Vườn nhà nào cũng đầy ắp những cây ăn trái, trái chín đỏ mọng. Tôi đứng

nhìn mãi mà không biết cháu. Đáng là một thế giới của im lặng. Tôi không nghe tiếng gì ngoài tiếng gió reo vi vu và tiếng hát vui của trẻ con. Tiếng hát không phải tiếng ồn ào mà là tiếng hát trong thanh, êm dịu, reo vui. Diệp Hoa nắm tay tôi.

— Chúng mình vào ra mắt phụ vương cô nương nhé !

Tôi im lặng đi theo Diệp Hoa vào nhà. Diệp Hoa gọi âm ỉ :

— Cha ơi ! cha. Có ân nhân con đến nè cha ơi !

Từ trong nhà đi ra một người đàn ông khoảng 20 tuổi. Dáng dấp khỏe mạnh, vai chùng.

Diệp Hoa vòng tay thưa.

— Thưa cha con mới về !

Tội nhìn người đàn ông không chớp, cha của Công chúa đây sao ! cha gì mà chỉ lớn hơn con khoảng một hai tuổi như vậy ! Và lại vua mà ăn mặc giản dị như thế hay sao ?

Tôi đứng ngẩn người ra, quên cả chuyện chào hỏi phụ vương nàng Diệp Hoa. Hình như ông ta hiểu tâm trạng tôi nên ông ta mỉm cười nói với tôi.

— Chắc cô nương ngạc nhiên

lắm thì phải ? Tôi hiểu tâm trạng của cô nương. Chúng tôi thường thì ít già lắm cô ạ. Hay có thì cũng lâu lắm. Chứ không như loài người của cô nương.

Bây giờ tôi mới lấy lại được bình tĩnh. Tôi chấp tay vái chào ông, ông mỉm cười và mời tôi ngồi xuống chiếc ghế, ông bảo Diệp Hoa đi pha trà và lấy trái cây đãi tôi. Tôi cau mày nghĩ ngợi. Diệp Hoa là công chúa mà nàng lại đi làm những việc ấy ư ? Còn tỷ nữ đầu hết đi ? còn Cung điện của vua bướm ở đâu ? không lý nơi này là cung điện của vua bướm hay sao ? Tôi cứ ngẩn người ra nhìn ông. Nhà nào ở đây cũng như nhau thì cung điện vua Bướm ở đâu ?

Vua Bướm như hiểu thấu tâm trạng tôi, ông nhìn tôi và nói.

— Chắc cô thắc mắc nhiều về chúng tôi phải không ? Để cô khỏi thắc mắc. Tôi xin nói rõ về nếp sống của chúng tôi để cô nương không còn thắc mắc ấy này nữa.

Dân tộc chúng tôi là dân tộc thích sống trong tự do hòa bình ! không thích chinh chiến và rất bình đẳng. Không hề có giàu

nghèo gì cả. Tôi tuy là vua nhưng tôi cũng như mọi người. Tôi phải tự làm việc. Tôi phải làm bất cứ việc gì như mọi người. Tôi không hề được dân chúng cung phụng, một thứ gì. Họ đặt cho tôi lên làm vua, họ chỉ đặt vào tôi một trách nhiệm nặng nề nhưng tôi không được hưởng quyền lợi gì cả, ở đây, chúng tôi đều tự làm lấy những đồ dùng cho chúng tôi, chúng tôi đều có một số đất sở hữu để trồng trọt, ngoài những đất đai sở hữu, chúng tôi còn một số đất đai vô tận. Sau khi làm xong công việc nhà chúng tôi lo cho mảnh đất công. Nơi đó là nơi để chúng tôi đến ngày lễ ra đây ăn uống vui đùa. Đất đây cũng là nơi để dành cho những đứa bé đến tuổi trưởng thành. Đến tuổi trưởng thành. Chúng tôi sẽ cắt đất ấy chia cho chúng để chúng tự lập. Còn một điều nữa, là dân chúng tôi chỉ sinh mỗi một lần mà thôi, vì vậy trong mỗi gia đình chúng tôi, chỉ độc nhất có một đứa con mà thôi.

Vua bướm vừa nói đến đây thì Diệp Hoa đã bưng trà, trái cây ra. Quốc vương mời tôi.

— Mời cô dùng với chúng tôi.

Chúng tôi ăn uống hồn nhiên không khách sáo. Trái cây ở đây giống như cam quýt mà tôi thường ăn, ăn trái cây này vào, tôi thấy khoan khoái và dễ chịu. Trái cây ăn thật ngon. Từ bé tôi chưa hề ăn bao giờ. Ăn xong. Vua Bướm đứng dậy nói.

— Bây giờ tôi xin đưa cô đi dạo chơi một vòng trong đất nước chúng tôi.

Tôi nhanh nhẹn đứng dậy theo quốc vương và Diệp Hoa. Nếp sống ở đây thật là nếp sống lý tưởng của những người thích ăn vui không xa hoa phù phiếm. Nhìn từng đoàn người vừa trồng hoa trồng trái. Vừa cười đùa vui vẻ tôi thấy vui lây với họ. Tôi đứng lại hỏi họ về cách trồng trọt, họ vui vẻ trả lời.

Thật là bình đẳng ngoài sức tưởng tượng của tôi. Vị vua bướm phụ với họ trồng một cây ăn trái hay góp ý về cách trồng một bụi hoa sao cho đẹp, vua quan cười mở thân mật.

Tôi chợt nhớ đến những sự việc hàng ngày tôi trông thấy mà nghe chua chát. Những cách hống hách quá đáng của một ông công chức. Những câu nhỉnh nọt, những cử chỉ lòn cúi đáng

khinh. Những khâu hiệu hoan hô đã đảo. Lúc còn tại chức thì được ca tụng hoan hô. Lúc mất chức thì bị chửi bới đã đảo. Ôi! Cả một sự nhục nhã và buồn nôn.

Nếu làm vua mà như vua Bướm thì đây chắc không ai thèm dành nhau, hại nhau để tranh dành chức Tổng Thống, Bộ Trưởng rồi. Nếu tất cả mọi người đều sống như dân tộc bướm thì không bao giờ có chiến tranh không bao giờ có cảnh thăng giàu để đầu thăng nghèo. Bóc lột thăng nghèo. Và cũng không có cảnh người thì chết đói người thì phung phí ăn chơi. Nếu tất cả mọi người đều sống bình đẳng, không có giai cấp giàu nghèo trong xã hội thì đâu có cảnh người quá nghèo bị áp bức đau lòng thù oán những người giàu có?

Bây giờ chúng tôi dẫn cô đến khu vườn kim ngọc nhé!

Tôi không hiểu vườn kim ngọc là gì nhưng cũng gật đầu theo sau quốc vương Bướm đi qua nhiều lối đường rợp bóng mát, quốc vương, tôi, Diệp Hoa đến một khu vườn lóng lánh sáng.

Tôi ngăn người ra nhìn những viên kim cương to bằng cái bàn chiếu ánh sáng lấp lánh. Tôi cầm một viên lên ngắm nghía. Tiếng vị vua Bướm vang lên.

— Đây là viên ngọc kim cương một thứ quá hiếm mà loài người coi trọng. Nhưng với chúng tôi thì không có gì quý để đền ơn cô đã cứu mạng con gái tôi. Tôi xin tặng cô nương vàng ngọc ở đây nếu cô nương lấy được bao nhiêu thì tùy thích.

Tôi nhìn những viên kim cương thật lâu, đây là một thứ đá mà loài người giết nhau, chém nhau để tranh dành, tranh dành để làm gì? Tôi đem thứ này về trần gian sẽ có bao nhiêu người chết vì nó. Không. Tôi không cần nó làm gì.

Tôi lắc đầu bảo với quốc vương Bướm. Cám ơn ngài đã có ý tốt, nhưng tôi không thích những thứ này.

Quốc vương Bướm lẫn Diệp Hoa trở mắt nhìn tôi.

— Cô không thích, có nói thật?

Tôi gật đầu khe khẽ. Quốc vương Bướm tươi cười nói gì nhỏ nhỏ với Diệp Hoa. Diệp Hoa

cười và nắm tay tôi thân mật nói.

— Công nương ân nhân, phụ vương em nói. Nếu cô nương thích. Cô nương có thể ở lại đây với chúng tôi. Cô nương có những cá tính giống chúng tôi là không tham những thứ vô nghĩa.

— Ô, được ở đây, sung sướng quá. Vàng đúng là thế giới lý tưởng mà tôi hằng mơ ước, ở đây đúng là thế giới của Chân Thiện Mỹ. Tất cả mọi người đều yêu mến nhau không tìm cách giết hại nhau. Không có chiến tranh. Không có sự giàu nghèo.

Tôi định nói. Vàng. Tôi rất sung sướng được quốc vương cho ở đây nhưng lúc đó hình ảnh mẹ tôi hiện ra hiền lành nhìn tôi âu yếm không thể tả được. Tôi sống sung sướng ở một thế giới thần tiên. Còn mẹ tôi phải sống cam khổ với kiếp sống làm than. Không thể nào như thế được? Những cảnh sống hằng ngày mà tôi vẫn ghét, nhưng giờ này tôi thấy đáng thương vô cùng. Sống là để tránh đau chứ không phải sống để chán nản. Tâm hồn tôi chưa siêu thoát

khỏi những vương bận tâm thương. Tình thương gia đình. Tình thương bè bạn. Tôi còn trăm ngàn vương bận khác mà không thể một sớm một chiều gạt bỏ được.

— Cảm ơn lòng tốt của quốc vương và công chúa, nhưng tôi không thể nhận lời được, vì tôi còn mẹ già cần phụng dưỡng và đàn em dại. Tôi không thể sống sung sướng trong khi mẹ tôi và bao nhiêu người khác đau khổ sống trong tang tóc.

Quốc vương nhìn tôi lộ vẻ luyến tiếc.

— Cô không thể ở đây được thật đáng tiếc. Tôi rất buồn nhưng không biết làm sao hơn. Tôi mong rằng một ngày nào đó. Công nương sẽ đến sống với chúng tôi.

— Tôi cũng mong như vậy.

Tôi kéo tay Diệp Hoa đến ngồi dưới một bóng cây cổ thụ lặng nhìn đoàn người cày cuốc, quốc vương thấy chúng tôi ngồi trò chuyện thì ông bỏ đi lại tiếp tay với đám người đang làm việc vui vẻ.

Tôi chợt nhớ đến một nhà văn mà tôi kính mến, ông có tư tưởng bình đẳng xã hội. Không

coi thường nhà nghèo. Không coi thường những người kém coi hơn mình, ông có lòng bác ái, vị tha, muốn nhân loại thương yêu nhau. Không thù ghét nhau, ông ghét nhất là chiến tranh.

Nếu ông được đến thăm nước bướm như tôi, được thấy nếp sống quá bình đẳng, quá thương yêu nhau như thế này, chắc ông vui lắm và cũng buồn lắm?

— Công nương không thể ở đây với em sao?

— Không thể được công nương à! Tôi còn bao nhiêu vương bận không thể rút bỏ dễ dàng được.

Trời gần sáng rồi chứ gì hả công chúa?

— Vàng gần sáng rồi.

Tôi hốt hoảng nói với Diệp Hoa,

— Vậy tôi phải về gấp chứ không thì mẹ tôi lại kiếm rối lên.

Diệp Hoa nắm tay tôi xiết chặt.

Nàng rút trên mái tóc một cánh hoa tím tím thơm ngát trao cho tôi.

— Em tặng cô nương để làm kỷ niệm.

Tôi cảm động nhìn Diệp Hoa.

— Cảm ơn công chúa.

Tôi đến lay tạ từ già quốc vương và những người đang làm việc. Họ nhìn tôi lưu luyến. Tôi mỉm cười chào họ rồi theo Diệp-Hoa.

★

Tiếng động cơ xe nổ làm tôi giật mình. Tôi dụi mắt nhìn ra đường. Trời bắt đầu sáng. Sinh hoạt đã bắt đầu. Tôi nhớ lại những việc đã qua mà không biết mình mơ hay tỉnh? Tôi ngạc nhiên khi thấy mình vẫn còn ngồi trên ghế lúc đêm.

Trên tay tôi cánh hoa tím tím thơm ngát vẫn còn.

Nếu mơ sao tôi có cánh hoa này??

Tôi không biết giải thích thế nào? đứng dậy. Tôi đi rửa mặt, rọi kiến, tôi thấy mắt mình có quầng thâm đen như vừa qua một đêm thức trắng. Tôi cẩn thận đem cánh hoa cất kỹ vào một chỗ ở trong tủ cẩn thận, mọi sinh hoạt hằng ngày bắt đầu. Tiếng đại bác nổ ầm ầm. Tôi gọi khe khẽ: Diệp-Hoa công chúa.

Tôi muốn đến sống với nàng.

Diệp-Hoa. Diệp-Hoa.

★ THU-MAI

(Bình-Dương)

4.000 năm

dân-ca Việt-Nam

★ Nguyễn-Nhí, 1627 Hồ-tấn-Đức, Gia-Định

□ DÂN CA QUẢNG-NAM

(Tiếp theo P.T. 190)

★ **DIỆU.HUYỀN** phân loại và chú thích

□ Yêu nhau, thương, nhớ, mong...

- 41.— *Thương nhau cau sáu bửa ba,
Ghét nhau cau sáu bửa ra làm mười.* (A)
- 42.— *Thương nhau tam tứ núi cũng trèo,
Thất bát giang cũng lội, thập nhị đèo cũng qua.*
- 43.— *Thương em để nón về dầu,
Về cha mẹ hỏi : qua cầu gió bay.* (B)

(A) Trái cau thường bửa ra làm 6, nhưng yêu nhau thì bửa ra làm 3 cho miếng cau được lớn hơn, ăn trâu ngon, hơn.

Ghét nhau thì bửa làm 10, hà tiện miếng cau còn chút xíu, ăn miếng trâu hết ngon.

(B) Thương em anh để nón cho em đội, kéo sừng, nặng, tội nghiệp em, anh đi về đầu dầu (đầu trần).

Về nhà, cha mẹ hỏi, anh sẽ thưa rằng anh đi qua cầu bị gió làm bay nón xuống sông.

- 44.— *Núi cao chi lắm, núi ơi !
Núi áng mặt trời, chẳng thấy người thương !*
- 45.— *Ràng công mà học chữ Nhu,
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.*
- 46.— *Sáng trăng ta ngỡ sáng trời,
Thuyền chạy giữa vời, em tưởng dò đưa (C)*
- 47.— *Quay tơ, em giữ mối tơ,
Dầu năm bẩy mối, cũng chờ mối anh.*
- 48.— *Khi xa chỗ ngõ cũng xa,
Khi gần Vĩnh-Điện, La-quả, cũng gần.* (D)
- 49.— *Vào vườn hái quả cau xanh ;
Bửa ra làm sáu, mời anh ăn trâu.
Trâu này ăn thật là say !
Dù mặn, dù lạt, dù cay, dù nồng ;
Dù chẳng nên đạo vợ chồng,
Xoi năm ba miếng, kéo lòng nhớ thương.*
- 50.— *Chiều chiều mang giỏ hái dâu,
Ghé vô thăm bạn, xem nhứt đầu đã bứt chưa ?
Than ôi ! Nay nắng, mai mưa,
Một mình vô-võ, sớm trưa với ai cùng ?*
- 51.— *Lẳng tai nghe bạn nhứt đầu,
Chưa khá, nên em bẻ một nhánh lá đến xong,
Phải chi nên đạo vợ chồng,
Đề mờ hỏi, em quạt ; ngọn gió lồng: em che.*
- 52.— *Bạn về ta chẳng dám cầm,
Vây tay đưa bạn, ruột bầm như đưa !*

(còn tiếp)

(C) Sáng trăng, ngỡ là sáng trời để được gặp anh...

... Tưởng là dò đưa anh qua vời em.

D) Không yêu nhau, (xa lòng), thì ở ngay bên ngõ cũng thấy xa.
Vĩnh-Điện, La Quả : 2 thị trấn Quảng-Nam.



ĐÁP BẠN BỔN PHƯƠNG

★ DIỆU-HUYỀN

★ **Bạn Lê-thị-Loan, Trần-Hung-Đạo Nha-Trang.**

— T.T.KH. chỉ làm vài bài thơ, vì thích hợp với tâm sự của số đông bạn gái, nên những câu thơ ấy được truyền tụng. Từ dạo ấy, T.T.KH. không tiếp tục làm thơ nữa nên không có thi phẩm nào xuất bản. T.T.KH. còn sống hay đã chết, hiện giờ không ai biết.

— Ở xứ ta, muốn tự làm một kính viễn vọng (Télescope) rất là khó, vì thiếu hầu hết các dụng cụ và vật liệu. Ở Hà-nội, năm 1933—34, một nhóm vài ba thanh niên tự làm được một télescope với một objectif cũ của sở khí tượng Pháp vức trong đồng rác. Kính ấy xem được Mặt Trăng lớn 2 lần, và Venus, Lyre, v.v., những đêm thật tốt trời. Hiện nay, các sở Khí tượng, Thiên văn, Địa Dư (Đà-lạt) có télescopes kiểu cũ, loại Foucault, cái oculaire của nó như kính hiển vi. Các đài thiên-văn tân-tiến, như Polomar (Mỹ) Yerkes, Chicago (Mỹ) Mont Wilson, Californie (Mỹ) Saint-Michel-Provence (Pháp), Rome (Ý), v.v... đều được trang trí bằng những máy móc tối tân, và nhân độ rất mạnh, xem được rất xa và rất rõ Champ visuel (nhãn tuyến) đến 12 minutes.

Nguyên tắc télescope, Newton đã khám phá ra trước nhất, và do đó ông đã thực hiện kính viễn vọng đầu tiên (1671).

Phải có một miroir sphérique concave (mặt kiếng lõm) đặt nơi một đầu ống kiếng để dòm, và nơi đầu kia một objectif chia về hướng ngôi sao mà mình muốn ngắm. Ngày nay, người ta thay mi-

roir concave bằng một prisme à réflexion totale, mạnh hơn nhiều. Thí dụ xem mặt trăng: Hình thật và lộn ngược của mặt trăng in thành ab trên plan focal (tiêu diện). Trên đường các tia sáng chiếu vào, có gắn mặt kiếng m nghiêng 45 độ. Kiếng này phản chiếu hình mặt trăng ab , thành $a'b'$. Do một thị kính (oculaire) đặt nơi ống, hình $a'b'$ được phóng đại ra.

Nhìn mặt trời (nguyệt thực chẳng hạn) các nhà thiên văn nhìn bằng Lunettes (ống dòm) hơn là télescope, và mặt trời chiếu vào miroir sphérique sẽ lung lay, không thấy rõ.

Thời bình, chúng ta có thể nhờ các bạn ở bên Pháp mua gửi về cho các thứ dụng cụ cần thiết mà ở Saigon không có (miroir sphérique, prisme, v.v...) và có thể tự monter được một télescope để xem tinh tú cả ban đêm lẫn ban ngày.

Với một télescope thông dụng kiểu Foucault, chúng ta có thể xem được thật rõ ràng các ngôi sao chổi, như sao Isaki xuất hiện mùa hè năm ngoái.

Những đêm 29, 30 thật tối trời, chúng ta có thể phân biệt được các chòm sao Pégase, Orion, Vierge, (hướng Nam) Cygne, Bélier, Andromède, Sagitta (Bắc) Sao Bắc-đầu (Đại Hùng, Tiểu Hùng) Nam Tào (croix du sud), v.v..

— Thành thật cảm ơn những lời chúc thân ái trong thư Mến nhiều.

★ **Em Nguyễn-v-Yến, Phước-Lý**

Không có phong tục nào kiêng cử con số 100 và phải dùng con số 99. Thường, trong vài trường hợp ngoại giao giữa hai Quốc gia, như trong các hiệp ước quốc tế, người ta dùng con số 99 thay vì 100, là vì một chút lý luận thuộc về xã giao chứ không có hàm một ý nghĩa dị đoan.

Thí-dụ: Năm 1898 nước Pháp đang lúc thăng thế, buộc triều đình Trung-quốc phải ký hiệp ước nhượng cho Pháp bán đảo và vịnh Quảng-Châu-Loan (Koung-tcheou-Wan) trong thời hạn 99 năm. Con số 99 ấy, có nghĩa là thay vì hẳn 100 năm, chính phủ Pháp chỉ đòi 99 năm, là con số lẻ, phượng lại 1 năm làm món quà xã giao và tỏ tình hữu nghị với kẻ bại trận.

Nên nhớ rằng theo hiệp ước đó, Pháp có quyền giữ đất Quảng Châu Loan cho đến năm 1997. Nhưng năm 1943, dưới áp lực của Tưởng-giới-Thạch, Pháp phải trả đất ấy lại cho Trung-hoa, sau khi chiếm cứ 45 năm.

★ Còn nhiều thư trả lời, nhưng hết chỗ, xin gác lại kỳ báo sau.

★ **DIỆU - HUYỀN**

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP TOÀN QUỐC :

Người Mẹ

truyện dịch của HOÀNG-THẮNG

PHỔ THÔNG TẠP CHÍ xuất bản

Giá 30 đồng. — Bản đặc biệt 50 đồng

Có bán tại các nhà sách trong toàn quốc và tòa soạn Phổ Thông

231 Phạm Ngũ Lão — Saigon

TIN MỪNG

Nhận hồng thiệp báo tin ngày 1-6-1967 (nhằm ngày 24 tháng 4 âm lịch) Anh LÊ-VĂN-LỘC giám-đốc chủ nhân nhà xuất bản Minh-Đức ở Đà-Nẵng sẽ vâng lệnh Nghiêm-Đường làm lễ thành hôn cùng chị NGUYỄN-THỊ NGỌC-DIỆP. Hôn lễ sẽ cử hành tại Đà-Nẵng. Chúng tôi xin chung vui với hai họ LÊ-NGUYỄN và mừng Anh chị LỘC-DIỆP được trăm năm Hạnh Phúc.

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

TUỔI XANH ! TUỔI XANH !

Phát hành 1 và 15 mỗi tháng

Tòa soạn 380 Nhật Tảo Cholon

TUỔI XANH do một nhóm Nhà Văn, Nhà Giáo, Cựu huynh Trưởng Hương Đạo chủ trương biên soạn.

TUỔI XANH là tờ báo chuyên về GIÁO DỤC, Giải Trí cho trẻ em. Đứng đắn, xây dựng, vui tươi, lành mạnh.

Đã có bán **Tuổi Xanh Đóng Tập**

Nhân ngày sinh nhật người Anh hùng áo vải cờ đào (5 tháng 5 âm lịch), mời Bạn đón xem :

HỒ-THƠM — NGUYỄN-HUỆ — QUANG-TRUNG

hay GIÁC MỘNG LỚN CHƯA THÀNH

(Có phụ bản : Chữ viết, ấn, tiền và cờ Quang Trung)

VỀ NGUỒN xuất bản — Giá 45 đồng

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH. SỐNG LÂU YÊU ĐỜI



Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893
31.33 Đường Lãn-Ông CHOLON.

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Kiểm-duyet số 947/BTT — ngày 24-5-1967
Giấy phép số 292 CDV/ITT/ND ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
31, P hạm - Ngũ - Lão SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng